

ELIZABETH O. DULEMBA

CHUYỆN
CHÚ CHIM,
CON ẾCH
VÀ
KHU VƯỜN
MÀU XANH



Dịch giả: Nguyễn Trang

 ibooks



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI

CHUYỆN CHÚ CHIM, CON ẾCH, VÀ KHU VƯỜN MÀU XANH

Tác giả: Elizabeth O. Dulemba

Dịch giả: Nguyễn Trang

Phát hành: Vibooks

Nhà xuất bản Thế Giới 2018



ebook©vctvegroup

TỪ BỎ Ứ? TRONG TỪ ĐIỂN CỦA TÔI KHÔNG CÓ HAI TỪ ĐẤY!

Đã bao giờ bạn rơi vào tận cùng của chán nản, muốn buông bỏ tất cả?

Đã bao giờ bạn cảm thấy dù nỗ lực thế nào cũng bị hiện thực đánh gục?

Đã bao giờ bạn từ bỏ đam mê chỉ vì không đủ niềm tin, không đủ sức lực?

Nếu đã từng ít nhất một lần rơi vào tình trạng ấy, chắc chắn bạn không nên bỏ lỡ câu chuyện này - câu chuyện về Jack - một cậu bé luôn có mơ ước thay đổi thị trấn nơi mình đang sống.

Dù cho hoàn cảnh có khó khăn, khắc nghiệt đến mấy, Jack cũng chưa bao giờ có ý định từ bỏ thị trấn. Bởi ở đó có gia đình gắn bó, có quê hương ấm áp tình người, có những đi đâu thân thuộc nhưng rất đổi quan trọng.

“Chuyện chú chim, con ếch và khu vườn màu xanh” sẽ là một “La Dolce Vita” dành cho bạn: Ai trong chúng ta cũng đều muốn sống một cách có ý nghĩa nhất, tận hưởng những đi đâu tốt đẹp nhất mà tạo hóa đã ban tặng.

*Dành tặng Grace Postelle (sinh ngày 25 tháng 6 năm 1926,
mất ngày 28 tháng 10 năm 2010),
Doris Abernathy (sinh ngày 27 tháng 11 năm 1927),
những người dân của Lòng Chảo Đồng,
và Stan (mãi mãi).*

“Đám chủ đ`ng buộc tội bạn đấy, Joe
Họ bắn bạn đấy Joe, tôi nói;
Súng đạn không đủ giết một người
Joe nói anh không hề chết.

Joe Hill không chết, anh bảo tôi,
Joe Hill không bao giờ chết:
Khi những người thợ đình công,
Joe Hill ở cùng bên họ.”

*(trích đoạn “Đêm Qua Tôi Mơ Gặp Joe Hill”,
Alfred Hayes sáng tác năm 1925,
Joan Baez hát tại Woodstock năm 1969)*

Chương I NHỮNG CÂY CẦU

Sống ở Thị Trấn Đồng giống như sống trên mặt trăng. Toàn bộ khu vực là đất đá nguyên sơ, trơ trụi gập ghềnh do những mương rãnh chống xói mòn cắt ngang qua mọi hướng. Xa tới tận đường chân trời, cảnh vật trông như một chiếc túi giấy nâu nhàu nát. Không có cả cây bụi lẫn trảng cỏ, không có mảng xanh nào len qua mặt đất để gắn nhà cửa của chúng tôi vào mảnh đất này, để những ngôi nhà trông như thuộc về nơi đây. Vậy vì sao cô Post lại mất công dạy chúng tôi về cây cối trong khi chúng tôi chẳng có cây cối gì?

Những người thợ đã sử dụng hết cây khi bắt đầu khai thác mỏ đồng ở đây từ một trăm năm trước. Họ chặt cây để làm nhiên liệu cho các lò luyện kim lộ thiên, họ dùng những lò này để nung trước khi nấu chảy quặng. Khói từ những ống khói tạo ra mưa axit, và chính mưa axit đã giết sạch mọi vật. Giờ họ không còn làm như vậy nữa nhưng tự nhiên vẫn chưa trở lại.

Dẫu vậy, cô Post nói rằng tất cả chúng tôi nên biết cây hoàng dương - loài cây tiêu biểu của bang Tennessee trông ra sao, và biết phân biệt cây hoàng dương với các loài thông, sồi, dẻ vàng hay phong. Cô bảo rằng không có cây cối là đi đâu bất thường, mặc dù đối với chúng tôi việc đó thật bình thường.

Trên tấm màn chiếu, cô cho chúng tôi xem hết slide này đến slide khác

hình ảnh cây cối, từ các thân cây màu nâu to bụi với ngọn xanh đầy lá, cho tới các cành nhánh dài mảnh khảnh với các lá kim trông như bàn chải. Với những gì chúng tôi biết về cây cối thì cô có trưng ra phi thuyền không gian chúng tôi cũng tin. Bên ngoài cửa sổ phòng học, tất cả những gì chúng tôi thấy là Những Ngọn Đồi Đỏ, như cách người dân địa phương vẫn gọi, đó là vùng đất chỉ có ích cho việc khai thác mỏ đồng và lái những chiếc xe đạp thể thao địa hình BMX.

Nói vậy chứ tôi cũng chẳng có một chiếc xe loại ấy.

Chiếc xe đạp đầu tiên của tôi là loại rẻ tiền, nó đã thoát khỏi tay tôi, lao xuống con đường đất rồi nảy trên các mương chống xói mòn, ném mình vào không khí như một chú chim cất cánh bay. Tôi có chiếc xe đạp này từ hồi lên mười, vì thế lúc chiếc xe rời bỏ tôi, nó đã trở nên quá nhỏ. Tôi liên tục nói bóng gió với mẹ rằng tôi cần một món quà Giáng sinh thật chất, một chiếc xe đạp đua BMX mới như chiếc xe trưng ở cửa hàng Công ty. Nhưng mẹ nói chiếc xe ấy quá đắt và nguy hiểm, thật chẳng có lý gì hết. Dầu sao, nếu có xe đạp, tôi đã không phải cuộc bộ với Piran vào cái ngày tháng tám đó, ngày mà chúng tôi đụng độ Eli cùng đám bạn của hắn, và có thể tôi đã không làm gãy cánh tay mình.

Piran được đặt tên theo vị thánh bảo trợ ngành khai thác thiếc, bạn hẳn nghĩ rằng cậu bạn thân nhất của tôi là một thiên thần. Nhưng cậu ấy khiến chúng tôi gặp rắc rối còn nhiều hơn cả quỷ sứ. Việc tôi băng qua cây cầu cạn đó là lỗi của cậu ấy, nếu cậu ấy không thách thì tôi đã không làm.

※

Đó là một ngày mùa hè nóng nực, không khí nặng nề và mọi vật đều nhuộm ánh vàng son. Eli Munroe cùng băng nhóm của hắn - một đám con

traí cấp ba đang tụ tập hút thuốc ở đầu cầu cạn khi chúng tôi đi ngang qua trên đường tới Ao Thải Cũ Số Hai.

“Nhìn các em bé dễ thương này.” Chúng cười. “Cá là các bé quá nhất không dám băng qua cầu đâu.”

“Thôi đi.” Tôi lừ mắt và tiếp tục đi, nhưng Piran chớp lấy cánh tay tôi.

“Coi nào Jack, băng qua cầu đi.” Cậu ấy nói. Khuôn mặt Piran bị biến dạng qua cạnh chiếc kính dày cộp cậu ấy đang đeo khi nhìn tôi từ một phía.

“Không đời nào!”

“Năm tới bọn mình sẽ lên cấp ba, đến lúc ấy một đứa trong đám này sẽ là học sinh năm cuối. Cậu muốn chúng gọi bọn mình là thỏ đế à? Tốt nhất là. giờ hãy chứng tỏ cho chúng thấy.” Piran thì thầm. “Tớ thách cậu đấy. Tớ đi trước nhé.”

Piran không chờ tôi trả lời. Cậu ấy hất cằm rồi bước lên một thanh tà vẹt. Eli cùng băng của hắn rú lên reo hò. Tôi lo bệnh hen suyễn của Piran sẽ tái phát như thường lệ mỗi khi sợ hãi hay căng thẳng, nhưng cậu ấy vô cùng bình tĩnh giữ thăng bằng đi từ thanh đòn này sang thanh đòn khác. Cậu ấy băng qua cầu, nhảy xuống đất, rồi quay lại nhìn tôi cười nhả nhổ.

Đến lượt tôi.

Ánh nắng phản chiếu lên lớp kính chắn gió chiếc xe Jeep cũ của Eli làm tôi phải che mắt. Đây không phải cây cầu cạn cao nhất Hạt Polk nhưng cũng khá cao. Dưới trụ cầu, làn nước màu hổ phách đã gần khô cạn kể từ đợt mưa trước, chỉ thấy một lớp bùn vàng dày bám quanh những thanh đòn được tráng nhựa đường của cây cầu. Chạy từ đầu cầu tới cuối cầu cũng chỉ như chạy từ trụ thứ nhất đến trụ thứ hai, nhưng tôi chưa từng chạy trên các thanh đòn nằm quá gần nhau chỉ dành cho đi bộ thể này, nhất

là khi nó lại nằm quá cao so với mặt đất.

Bên dưới lòng chảo, mặc dù không có cây cối nhưng các ngọn đồi xung quanh cũng đủ để che phủ mọi thứ. Tôi lắng nghe mong có tiếng tàu vọng tới, nhưng thật yên lặng. Sự im lặng của Thị Trấn Đồng nghĩa là không có tiếng côn trùng hay chim chóc, thậm chí không có cả gió, đi đâu đó làm tôi đỡ m òhôi nhi ều hơn.

Không còn cách nào tránh khỏi việc này. Nếu không băng qua cầu, không những tôi sẽ phải nghe đám Eli nhắc đi nhắc lại chuyện này, mà Piran cũng sẽ không bao giờ nói chuyện với tôi nữa.

Tôi hít một hơi thật sâu, xoa xoa chiếc chân thỏ may mắn trong túi áo rồi bước lên.

Tôi mới chỉ vượt qua nửa cây cầu thì đoàn tàu xinh xịch xuất hiện.

“Chạy đi... CHẠY!” Tất cả hét lên. Nhưng tôi chẳng thể sang kịp đến bờ bên kia, mà mặt đất lại cách quá xa để nhảy xuống. Các thanh tà vẹt nhô ra như những móc treo phía ngoài đường tàu làm tôi nảy ra một ý tưởng. Tôi quỳ xuống, bò ra tới rìa, những mảnh vụn gỗ đã đâm vào tay và đầu gối tôi. Tôi nghiêng r ăng vì đau đớn. Đoàn tàu vừa tới gần, tôi kịp thời dùng tay ôm chặt một móc treo rồi l ẳng hai chân qua một bên.

Tôi đá chân liên tục mong tìm kiếm một điểm tựa. Nhưng tất cả những gì chân tôi đạp phải chỉ là không khí. Dạ dày tôi lộn tùng phèo, đầu tôi quay mòng mòng. Tôi ấn má vào lớp nhựa đường nóng dính trên thanh đòn khi tôi giữ chặt nó, tôi ngửi thấy mùi như lớp xe cháy sát bên cạnh.

“Tránh xa địa phận Công ty ra, Jack nhé.” Tôi nhớ tới lời bố dặn. “Nguy hiểm lắm.” Nhưng Công ty sở hữu gần như mọi thứ quanh đây, không có nhiều việc có thể làm ở Thị Trấn Đồng mà không dính đến nguy hiểm theo cách này hay cách khác. Tôi nên làm gì, ng ồi trong nhà cả mùa

hè à? Tôi đã đủ lớn để tự lo cho bản thân. Nhưng ngay lúc này, tôi ước mình đã nghe lời bố.

Đoàn tàu rú ầm ỹ lao về phía tôi, tiếng còi lớn tới nỗi đầu tôi ù đi. Từ góc nhìn của tôi, đoàn tàu như một con quái vật khổng lồ bằng sắt với tấm vỏ nướng phía trước đẩy những răng kim loại, nó đang lao tới để nhai tôi ngẫu nhiên.

Tôi không còn cảm nhận được các ngón tay của mình chứ đừng nói tới phần còn lại của cơ thể. Sau này khi kể lại tôi vẫn khẳng định rằng chuyển động rung lắc đã khiến tôi buông lời, nhưng nói thật với trời đất tôi đã buông tay.

Tôi rơi hàng chục mét xuống lớp bùn bên dưới. Được rồi, chắc chỉ khoảng vài mét thôi, nhưng tôi nhớ rõ những tiếng “bồm!”, “tôm!” của lớp bùn, chính nó đã cứu sống tôi, ngay trước tiếng “rắc!”

Dau đớn ủa tới cánh tay tôi.

Eli cùng băng của hắn biến khỏi đó không thể nhanh hơn. Chúng trèo lên nhau thành một đồng trong chiếc xe Jeep cũ mềm của Eli, r ầm lao đi để lại đám mây bụi. Nhưng một đũa trong đám đã chậm chân và bị bỏ lại phía sau.

“Will McCaffrey!” Piran hét lên. “Người trong mương kia là con trai của ông Ray Hicks đấy, mà bố anh làm việc ở mỏ. Tôi có cần cho anh hay chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh không mau đi tìm người giúp không hả?”

Tôi không biết vào khoảnh khắc đó mình ghét hay quý Piran nữa, nhưng tôi không có nhiều thời giờ nghĩ về việc ấy. Tôi ngất đi.

Khi tôi tỉnh lại, Piran đang ngồi cạnh tôi vừa hít ống xìt vừa khóc lóc xin lỗi vì đã đẩy tôi vào tình huống khó khăn đó. Tôi thì khóc vì quá đau. Cậu ấy dùng chân làm gối để đầu tôi tựa vào. Tư thế thật vụng về nhưng

chúng tôi là một mớ hỗn độn bù lu bù loa nên tôi cũng chẳng bận tâm.

Khi nước mắt đã khô và hơi thở bình tĩnh lại, Piran kể chuyện cười cho tôi nghe để giúp tôi không nghĩ tới cơn đau đang hành hạ. Dĩ nhiên tôi đã nghe tất cả những chuyện cười này trước đây.

“Cậu không có chuyện gì mới à?” Tôi hỗn hển.

“Quý tha ma bắt, tớ không biết nữa. Tớ xin lỗi Jack ời.” Piran lại khóc. “Bố sẽ giết tớ khi biết chuyện này, nhất là khi biết bọn mình đang tới chỗ ao thải cũ...”

Chúng tôi không được phép tới đó. Đây là nơi Công ty đổ bỏ nước họ dùng để tách những phần khoáng cuối cùng trong quặng. Khi họ đóng một ao thải lại, họ sẽ không bơm nước vào nữa. Vì thế, mặc dù tên là Ao Thải Cũ Số Hai nhưng nơi ấy không giống ao chút nào. Khắp nơi khô ráo, không có gì ngoài bụi silicat cứng màu trắng, vào những ngày gió, lớp bụi này thổi khắp Thị Trấn Đồng. Ao thải trông như một sa mạc với làn nước màu đồng rịn qua bờ ao, phủ lên đá một lớp nước bùn sẫm màu mù tạt. Khu vực ao thải rộng hàng mẫu trông còn cằn cỗi hơn cả phần còn lại của Thị Trấn Đồng, tôi đoán đây là lý do chúng tôi nghĩ nơi này rất ngầu. Ở đó trông như hành tinh khác vậy, vì thế chúng tôi thường giả vờ mình đang trên đường di cư giữa các vì sao ngoài không gian như trong phim *Star Trek* và hạ gục nhau bằng những khẩu súng bắn laze vô hình.

“Cậu không cần cho bố biết.” Tôi ghen lời.

“Chứ không thì vì sao bọn mình lại đi xa đến tận đây? Dù bố tớ không phải là một thợ mỏ nhưng ông ấy không ngốc đâu.”

“Khỉ gì chứ, chú ấy chắc chắn là người thông minh nhất ở đây.” Tôi gắng sức nói. Mặt trời nung chúng tôi như cái lò. Tôi khát quá, lưỡi tôi phồng lên như quả bóng chày. “Bố cậu không cần phải xuống lòng đất

làm việc.” Bố của Piran quản lý bưu điện của thị trấn, dường như việc này khiến cậu ấy ngượng.

“Nhưng dưới lòng đất mới là nơi kiếm được nhiều tiền.” Cậu ấy nói. “Nếu không vì bệnh hen suyễn, tớ sẽ trở thành thợ mỏ.”

Hắn là tôi đang bị ảo giác. “Gì cơ? Vì sao?”

“Cậu đùa à?” Piran đáp. “Ở dưới ấy chẳng bao giờ có mưa hay tuyết, quanh năm lúc nào cũng một nhiệt độ. Cả thị trấn đối đãi với cậu như hoàng tộc, rồi cậu còn được giảm giá ở cửa hàng của Công ty nữa. Một ngày nào đó tớ muốn trở thành thợ mỏ giống như cậu.”

Giống tôi ư? Tôi ráng nuốt xuống nhưng cổ họng khô khốc.

Tôi ước mình cũng yêu công việc thợ mỏ như Piran hay bố tôi, yêu những chiếc mũ cứng, sức mạnh của công việc, tình cảm gắn bó đặc biệt giữa các thợ mỏ. Nhưng rồi tôi sẽ lại nghĩ về những người tôi quen biết đã chết hoặc bị thương bởi những vụ nổ hay sập hầm. Tôi nghĩ về bố tôi ngày nào đi làm về cũng phải kỳ cọ người thật kỹ mà chẳng bao giờ sạch hẳn.

Những việc ấy dường như không hề làm bố tôi sợ. Bố của bố, ông nội Hicks của tôi đã mất trước khi tôi ra đời, bố coi cái chết của ông như một tấm huy hiệu danh dự.

“Chúng ta là thợ mỏ, Jack ạ.” Bố đã nói. “Khai mỏ nằm trong máu chúng ta.”

Tôi chắc chắn một điều là khai mỏ không nằm trong máu của tôi. Bố vẫn trông chờ tôi nối gót bố và sớm thôi tôi sẽ phải bảo bố rằng tôi không muốn. Nghĩ đến chuyện đó khiến tôi đau dạ dày. Bố đã tới làm việc ở mỏ từ hồi mười bảy tuổi, và em trai bố, chú Amon, làm ở đó từ lúc mười lăm, chỉ hơn tôi bây giờ hai tuổi.

“Cậu có thể nói vài lời tốt v ề t ớ khi cậu vào đó làm.” Piran nói.

Tôi rên r ỉ. Một ph ần đ ể cậu ấy ngậm miệng, nhưng chủ yếu là bởi tôi đau quá, mà việc suy nghĩ còn khiến tôi đau đ ớn hơn.

Lâu vô tận mới có người tới giúp, nhưng cuối cùng họ cũng đến. Các nhân viên y tế mang tôi đi trên một chiếc cáng trông như ván trượt màu cam cực hiện đại. Tôi nghĩ mình sẽ chẳng bao giờ thoát khỏi cái mương ấy khi họ cứ thở h ồ h ển như thể chưa từng leo lên một ngọn đ ồi nào suốt cuộc đời. Cũng có thể coi là may mắn khi họ suýt làm rơi tôi và tôi lại ngất đi. Việc ấy giúp tôi khỏi thấy đau đ ớn suốt nửa hành trình leo lên dốc đá lở.

※

Tôi vẫn còn bị bó bột khi chúng tôi quay lại trường học vào tháng 9. Mỗi lần kể lại chuyện này Piran càng khiến câu chuyện tr ầm trọng hơn, cho tới khi tôi trở nên cực kỳ nổi tiếng. Cả lớp ký lên cánh tay bó bột của tôi, bao g ồm cả đội bóng chày Thợ Mỏ mà tôi tham gia.

Buster, cậu em họ tôi nói: “Em sẽ giết anh nếu anh làm gãy tay trong mùa bóng chày đấy.”

Cứ như gãy tay trong kỳ nghỉ hè thì tốt hơn ấy nhỉ? Tôi đoán đấy là cách nói khác thường của Buster rằng cậu ta quan tâm đến tôi. Hoặc là không quan tâm.

Tôi chọc cây bút chì xuống dưới lớp bó bột, cố g ỡ một chỗ ngứa vừa khéo... ngoài t ầm với. Tôi chẳng thể chờ đến lúc bỏ thứ trời đánh này đi.

“Jack Hicks, em có chú ý đến bài giảng không đấy?” Cô Post nạt.

“Có đi ầu gì đặc biệt v ề cái cây này?” Cô hỏi khi chỉ thước vào màn

chiều có hình một thân cây ngọn rậm rạp.

“Cái cây có màu xanh ă?” Tôi nói và mọi người đều cười. Nhưng tôi nghĩ đó là câu trả lời hay đấy chứ. Trong một thế giới với đất nâu, bùn vàng và cánh tay bó bột bẩn thỉu của tôi, bất cứ thứ gì màu xanh cũng đều đặc biệt. Thực tế nếu làm được tôi đã biến cả Thị Trấn Đồng thành màu xanh rồi.

Chương 2

SẠT NÓC HẮM

“Ai khác nào? Những cây này dùng để làm gì?” Cô Post hỏi.

“Để trèo ạ?” Piran nói. Theo chương trình truyền hình chúng tôi đã xem, trèo cây là hoạt động tiêu khiển của những cậu trai Mỹ tiêu biểu. Mặc dù tôi biết rõ Piran chưa từng trèo cây trong cả cuộc đời cậu ấy.

“Cho bóng mát.” Buster lẩm bẩm như thể đó là việc hiển nhiên. Nhưng bóng mát là thứ chúng tôi không có quanh đây.

“Đúng vậy, tốt!” Cô Post chộp lấy câu trả lời của cậu ta bởi Buster hiếm khi nói gì trong lớp. Cô chuyển sang slide tiếp theo. Đó là một biểu đồ, một hình cắt mặt đất khi nước mưa ngấm vào lòng đất tạo thành các khe sâu. “Và rễ của chúng có tác dụng giữ đất. Không có rễ cây, đất sẽ bị xói mòn như chúng ta thấy ở Thị Trấn Đồng...”

Đột nhiên, một âm thanh sắc rền cắt lời cô. *TIẾNG CÒI MÁY!*

Sách vở bay tứ tung. Ghế đổ xuống. Bàn học đâm sầm vào nhau. Tất cả chúng tôi chạy khỏi lớp học. Cô Post không thể ngăn chúng tôi dù cô có cố gắng thế nào. Đôi chân chúng tôi cứ thế nắm quyền kiểm soát.

Còi máy phát ra từ Công ty nghĩa là có việc gì đó không hay đã xảy ra ở mỏ. Bố của ai đó có thể đã bị thương hoặc gặp chuyện tệ hơn.

Làm ơn đừng là bố mình, đừng là bố mình, tôi thở hổn hển khi đôi chân nện xuống đường đất với cùng một nhịp của con tim. Tiếng máu chảy lấp đầy tai tôi, nhấn chìm tiếng thở gấp của các bạn. Chân chúng tôi

đạp bụi bay mù, làm tôi không nhìn rõ đường trong khi đang gắng sức chạy tới nơi xảy ra chuyện. Tôi nheo mắt nhìn bầu trời xám đầy gió - một cơn bão đang tới và tôi đang sống trong cơn ác mộng. Dù tôi có cố chạy đến đâu cũng không đủ nhanh như tôi muốn.

Qua một con gò cao, Công ty xuất hiện trong tầm mắt như chiếc vẩy đen trên đường chân trời. Những đường ống kim loại rỉ sét đan vào nhau như một đám rắn khổng lồ rối tung. Ống khói sọc đỏ trắng cao vút lên ở khu vực trung tâm. Toàn bộ Công ty là những tòa nhà nhỏ cùng các thùng axit sulfuric nằm trên một đồng xỉ to như núi, đó là phần đá nóng chảy thừa lại mà họ đổ xuống sườn đồi. Lớp đá nguội đi có màu đen bụi bặm, cùng màu với đoàn tàu chở sắt - giống “đoàn tàu ấy”, đang nằm chờ chuyển hàng tiếp theo nơi chân đồi. Trên sân, phía trước thang máy, tôi đã có thể thấy sự hỗn loạn.

Piran bắt kịp tôi khi chúng tôi đâm sầm vào hàng rào lưới mắt cáo bao xung quanh nhà máy. Cậu ấy há miệng thở sâu và gật đầu về phía tôi. Tôi liếc nhìn tấm biển treo cạnh cổng: “Không có vụ tai nạn nào ở mỏ đồng trong 28 ngày qua. Hãy biến năm 1986 thành năm an toàn nhất của chúng ta!”

Con số đó đã bao giờ nhiều hơn ba mươi chưa nhỉ?

Bên trong hàng rào bao quanh Công ty, phần đuôi xe cấp cứu nằm đối diện với thang máy, cửa thang máy mở ra. Hai người đàn ông lao vội khỏi xe cứu thương, tay cầm chiếc cẩu giống hệt chiếc cẩu họ dùng để mang tôi đi. Quỳ thật, có khi là cùng một chiếc cẩu ấy chứ. Tôi nuốt nước bọt.

Mấy nhân viên y tế chen chúc ép mình vào trong khoang kim loại nhỏ, chúng tôi nhìn đỉnh đầu họ biến mất dần khi theo đường dẫn xuống hầm mỏ. Ánh đèn chiếu từ xe cứu thương khiến tôi hoa mắt khi chăm chú nhìn

những người thợ mỏ, cố gắng hiểu xem chuyện gì đang diễn ra.

Lần này là chuyện gì đây, sạt nóc hầm, sập hầm, hay nổ?

Bất thành lĩnh, một chiếc xe Ford trắng lao qua cổng, trượt bánh tới rồi dừng lại cạnh xe cấp cứu. Tôi biết chiếc xe ấy. Cô Catherine nhảy ra khỏi xe, lao tới chỗ thang máy, gió quất tóc cô lòa xòa trước mặt.

Dạ dày tôi vặn xoắn lại, tôi tách khỏi đám bạn học để chạy vào trong cổng. Tôi đâm vào bờ ngực rộng của một thợ mỏ người phủ đầy bột than. Ông ta mặc bộ đồ ngoài bằng vải bò sẫm cùng chiếc áo nỉ mỏng, đầu đội mũ cứng. Cả người ông ta toàn mùi mồ hôi, lưu huỳnh, mùi đắng như kim loại bị cứa khiến tôi có cảm giác ê răng.

“Đám nhóc các cháu tốt nhất là ở ngoài hàng rào.” Ông ta nói bằng giọng cộc cằn.

“Nhưng kia là cô của cháu!” Tôi hét. “Hắn là chú Amon! Chuyện gì đã xảy ra với chú cháu rồi?”

“Amon Hicks à? Vẫn chưa biết.” Ông ta nhìn tôi kỹ hơn. “Cháu là con của Ray Hicks à?”

“Cháu là Jack.” Tôi run rẩy gật đầu. Tôi không thể bắt kịp hơi thở của mình.

Ông ta tránh sang một bên để tôi chạy tới chỗ cô Catherine. Cô nhìn tôi như một chú thỏ sợ hãi, bản năng đầu tiên của tôi là chạy thoát khỏi cô, nhưng cô ôm tôi thật chặt, ép cánh tay bó bột sát vào người tôi. Cảm giác tức tay, tôi hít thật mạnh vì cơn đau nhói, nhưng tôi không nói gì.

Sân nhà máy trở nên yên lặng khi mọi người ngừng lại chờ đợi.

Cô Catherine và tôi ngồi trên mũi xe cô cho tới lúc động cơ nguội đi và lớp kim loại trở nên lạnh giá. Cô đu đưa người, tay vặn vặn chiếc nhả

cưới. Cô và chú Amon mới lấy nhau được một năm.

Tôi không biết nên nói gì để cô cảm thấy khá hơn, nên tôi đành ngậm miệng, kể cả khi gió thổi tóc cô đâm vào hai má tôi.

Một thợ mỗ đưa cô cốc cà phê, cô đưa cho tôi, nhưng tôi không muốn uống. Tôi không có vấn đề gì với vị cà phê, nhưng mấy lần uống trước, cà phê khiến bụng tôi rối loạn hơn bình thường, vì vậy tôi không thích lắm. Hơn nữa, việc nhấp một ngụm đồ uống vào lúc này có vẻ quá nhàn nhã, trong khi ai mà biết chuyện gì đang diễn ra trong lòng đất bên dưới chúng tôi cơ chứ. Tôi muốn ném chiếc cốc qua sân và hét, “Nhanh lên nào!” nhưng không làm được gì khác ngoài chờ đợi.

Tôi đồ thứ chất lỏng sẫm màu ấy xuống cạnh lớp xe, cà phê vậy bắn lớp sỏi trông như máu.

Sau khoảng một giờ, thang máy ì ùng hoạt động trở lại. Cuối cùng thang máy cũng đi lên. Nhưng đến lúc này, tôi quyết định mình có thể chờ thêm một lúc nữa, thậm chí chờ mãi mãi cũng được, miễn tránh được tin xấu.

Cửa thang máy bật mở cái “cách!”. Những người đứng bên ngoài lao đến, mọi người bắt đầu hét lên, “Tránh đường, nhường chỗ cho họ!”

Cô Catherine chạy tới chỗ cáng, nắm lấy bàn tay đang rũ sang một bên. Bàn tay chú Amon của tôi, bàn tay trông bần thủ và... xám ngoét.

Đám đông chầm qua người tôi khi tôi còn đang cứng đờ đứng đó.

“Là Amon Hicks.” Tiếng thì thầm xung quanh tôi như lời cầu nguyện ngày Chủ nhật.

Mấy nhân viên y tế mang chú tôi tới xe cấp cứu, cô Catherine trèo vào xe cùng chú. Bố tôi cũng ở đó, tôi chưa từng thấy bố bị bao phủ bởi nhiều

đất bẩn và ghét như thế này.

“Không đủ chỗ đâu.” Mấy nhân viên y tế hét lên với bố.

“Anh sẽ gặp em ở bệnh viện, Amon ơi. Em sẽ ổn thôi!” Bố gào lên. Bố loạng choạng tới chỗ xe tải của Công ty như thể cả thế giới đang rung chuyển dưới chân.

Tôi vẫy cánh tay không bị thương, đuổi theo bố để bố đón tôi. “Bố ơi, bố ơi!” Nhưng bố không để ý. Đôi mắt tôi cay vì nước mắt khi Piran túm lấy cánh tay tôi.

“Đi nào!”

Chúng tôi lại chạy, lần này là về hướng bệnh viện. Chúng tôi leo lên, trượt xuống qua những con mương chống xói mòn. Gió thổi tung đám bụi chết tiệt rơi vào mắt và mũi tôi, nhưng đi đường này vẫn nhanh hơn đi đường nhựa.

Piran không thể tiếp tục. Giữa đường bệnh hen suyễn làm cậu ấy phải dừng hẳn lại. “Đi đi.” Cậu ấy nghẹn thở nói khi cúi người xuống ho. “Tớ sẽ đuổi kịp.”

“Nhưng, nhưng mà...” Tôi lắp bắp. Tôi đã quen chờ cho hơi thở cậu ấy bình ổn lại.

“Tớ sẽ không sao đâu!” Cậu ấy thở khò khè, kéo ống xịt khỏi túi, ve vẩy ống xịt như thể nói, “Thấy chưa, lần này tớ không quên mang theo.”

“Đi đi!”

Tôi gật đầu và tiếp tục chạy.

Cánh tay tôi đập rộn bên dưới lớp bó bột khi tôi lao qua cửa phòng cấp cứu. Phòng chờ đầy các thợ mổ cùng gia đình họ, ở thị trấn này tin tức lan truyền rất nhanh.

Dì Livvy, chú Bubba cùng Buster đứng gần bàn đăng ký cùng mẹ tôi, đôi mắt mẹ ngập nước. Bà run rẩy kéo tôi lại gần.

Đột nhiên, một tiếng kêu xoắn gan ruột dội đến từ phía xa trong tòa nhà. Không khí trong phòng như bị đông cứng, mọi người hướng mắt về phía cánh cửa đôi màu bạc. Một lúc sau, bác sĩ đẩy cửa bước ra, nhìn đám đông rồi lắc đầu. “Tôi xin lỗi, chúng tôi không thể làm gì hơn.”

Tôi ráng nuốt cục nghẹn đang dâng lên trong người, tôi không muốn Buster thấy tôi như vậy, nhưng tôi không làm được. Giờ tôi khóc thật. Tất cả chúng tôi đều khóc. Nước mắt tôi hòa cùng tiếng kêu rên, những lời ai oán và tiếng chửi thề trong phòng. Mẹ ôm tôi thật chặt, bình thường tôi sẽ vùng người ra, nhưng hôm nay tôi không thấy phiền khi những chiếc khuy áo của mẹ ấn vào trán tôi, nước mắt mẹ chảy vào tóc tôi.

Bố mẹ cô Catherine vật lộn điên cuồng đi qua đám đông. “Catherine ơi! Catherine của chúng tôi đâu rồi?” Bà Maddox hét lên.

Ngay lúc đó bố xuất hiện từ phía sau hai cánh cửa màu bạc. “Cô ấy đang ở với Amon.” Bố lăm băm rồi giữ một cánh cửa cho họ. Ngay khi họ đi qua, bố ngã vào vòng tay mẹ mà nức nở.

Tôi chưa từng thấy bố khóc, cảnh tượng ấy khiến nước mắt tôi tuôn rơi nhanh hơn. Bố đã mất bố mình, rồi giờ là em trai ở mồ. Làm sao bố chịu được? Mẹ ôm chặt bố như đã ôm tôi, vừa ôm mẹ vừa xoa lưng bố thì thầm, “Sẽ ổn thôi. Sẽ ổn thôi.”

“Mấy lần anh đã bảo chú ấy dừng lại, phải nghe ngóng vỉa đá.” Bố nói. Khuôn mặt bố sừng sừng với những đường sọc bụi đất và nước mắt. “Giá mà anh đã ở đó. Chắc chú ấy không để ý nóc hầm đang đổ xuống...”

Vậy là sạt nóc hầm. Lúc nào cũng là tai nạn gì đó như thế. Và giờ chú Amon của tôi đã mất.



Ba ngày sau tôi đứng giữa mẹ và ông ngoại Chase bên mộ chú Amon. Bố cùng cô Catherine đứng hai bên Cha Huckabay, mục sư giáo hội Tân giáo ở đây. Toàn bộ người dân khác của thị trấn đứng xung quanh chúng tôi. Ông ngoại chỉ cho chúng tôi thấy các lãnh đạo Liên hiệp, họ đã từ thành phố lớn lái xe về đây. Họ đứng phía sau cùng với cảnh sát trưởng Elder, cách xa đám đông.

Mọi người đều mặc đồ đen, nhưng bụi đất lùa quanh mắt cá khiến chân chúng tôi đỏ tới tận đầu gối. Tôi nhìn xuống đôi chân to tướng của mình, dường như chúng đang chảy thẳng vào lòng đất. Mẹ siết lấy tay tôi, đôi mắt tôi lại ầng ậc nước.

Quan tài đã đóng kín từ đêm hôm trước khiến tôi run rẩy khi nghĩ về lý do nó đóng kín. Thật lạ lùng khi tôi không có cơ hội chào tạm biệt hay nói gì đó với chú. Chú Amon và bố tôi chưa bao giờ thân thiết. Họ đang trong đợt tranh cãi khi vụ tai nạn xảy ra, vì thế đã mấy tuần rồi kể từ lần cuối tôi gặp chú Amon... còn sống.

Họ hạ cỗ quan tài xuống một cái hố nhỏ trông như bị sụt đất, chẳng khác gì vụ sập hầm khiến ông nội tôi mất. Có phải tôi là người duy nhất nghĩ rằng việc này lạ lùng không? Chính việc ở dưới lòng đất đã giết chú Amon, thế mà lúc này chúng tôi lại đặt chú ấy trở lại dưới lòng đất.

Sau khi xong việc, cô Catherine đến ở nhà chị gái bên ngoài thị trấn. Cô nói không thể chịu đựng được những ký ức về chú Amon ở khắp nơi, cô cần một khởi đầu mới. Tôi hy vọng việc mất chú Amon sẽ dễ dàng hơn với cô, bởi vì chắc chắn việc đó không hề dễ dàng với gia đình tôi.

Bố đã không ngủ nhiều ngày. Bố cứ quần quanh hết buồn về chú

Amon lại tức giận chú ấy. Theo bố, ngay từ đầu chú Amon không nên ở dưới đó.

Sau khi ông nội chết trong vụ sập hầm, bố tôi đã tới làm việc ở mỏ để chăm lo cho gia đình. Bà nội khẳng khẳng bắt chú Amon đi học. Bà không muốn cả hai đứa con trai của mình mất cơ hội có một cuộc sống tốt đẹp hơn. Sau khi bà mất vài tháng, do quá đau buồn, chú Amon đã nghỉ học và đi làm ở mỏ. Tôi đoán tiền họ trả quá tốt.

Nếu tôi là chú ấy, tôi sẽ không làm vậy. Tôi sẽ đến trường học... ừm, tôi không biết mình sẽ học ngành gì... học ngành gì đó giúp tôi tránh khỏi những mỏ này.

Nhưng bố đã vẽ sẵn tương lai cho tôi. Tôi được kỳ vọng cũng trở thành thợ mỏ. Liệu cái chết của chú Amon có khiến bố đổi ý không? Có lẽ bố không muốn tôi trở thành thợ mỏ nữa. Có lẽ chính bố không muốn làm thợ mỏ nữa.

Trong vụ sập nóc hầm đó, bố hoàn toàn có thể là người thiệt mạng. Trong những giấc mơ của tôi, bàn tay xám ngoét lảng qua một bên cánh không phải tay chú Amon. Đó là tay bố tôi.

Chương 3

THẢO BỘT

Hai tuần sau đó, tôi thức giấc vì tiếng động cơ của chiếc xe tải Công ty bố. Bộ lốp xe mới nghiền lên mặt sân đất trải sỏi, đây là bộ thứ ba trong năm nay vì axit thường ăn mòn lốp. Tôi ngẩng dậy trên giường, cảm giác chũnh choáng, tôi nhìn ra ngoài cửa sổ khi bố lái xe qua cầu.

Thường tôi có thể nhìn bố lái tới tận Công ty, nhưng hôm nay bố biến mất vào làn sương dày.

Tôi xoa cái chân thổ may mắn của mình, ráng làm dịu bụng trong khi cầu nguyện như mọi ngày. “Làm ơn để bố về nhà an toàn, làm ơn để bố về nhà an toàn.” Tôi biết làm thế thật ngốc, nhưng tôi đã tụng như vậy từ hồi bé tí. Cầu nguyện khiến tôi cảm giác như mình đang làm gì đó giúp bố. Có lẽ nếu tôi cũng cầu nguyện cho chú tôi... tôi nói thêm một lời cầu nguyện cho tất cả các thợ mỏ khác.

Tôi có được chiếc chân thổ may mắn này hồi lên tám khi đến Thành Phố Đá ở Chattanooga cùng ông bà ngoại, trước khi bà mất vì ung thư phổi. Có rất nhiều biển chỉ dẫn “Hãy ngắm Thành Phố Đá” được sơn trên mái chuồng trại suốt đường đi. Tôi không thể chờ để được dạo qua các hang động tường vách lát đầy pha lê như trong chuyện cổ tích với các thần lùn giữ cửa được đặt khắp mọi góc ngách. Tôi muốn lượn qua Đường Ép Gã Béo, một con đường nằm giữa hai mặt đá, để ngắm nhìn bảy bang từ trên cao.

Mãi tới khi lớn hơn tôi mới thấy lạ lùng sao ông ngoại lại muốn chui vào hang động trong kỳ nghỉ sau một đời làm thợ mỏ. Dù sao ông ngoại cũng đã có mặt trong chính vụ sập mỏ giết chết ông nội.

Họ là bạn thân của nhau khi việc đó xảy ra. Ông ngoại Chase thoát khỏi vụ sập với một chấn thương ở lưng và không thể làm thợ mỏ nữa, đó là lý do ông mở quán M ỹ Và Bia, còn ông nội không thoát được. Ông ngoại nói ông không nhớ công việc khai mỏ, nhưng ông nhớ cảm giác ở bên dưới lòng đất. Bất chấp những đi ều t ồi tệ đã xảy ra, ông nói ở dưới đó cảm giác như đang ở trong bụng Mẹ Thiên Nhiên vậy.

Nếu tôi cũng có cảm giác như thế về việc ở dưới lòng đất, mọi chuyện với bố tôi đã dễ dàng hơn. Sau chuyến đi tới Thành Phố Đá, tôi biết con tim mình đã đặt ở một nơi khác.

Đó là một trong những chuyến đi đầu tiên của tôi ra khỏi Thị Trấn Đồng và tôi đã nhìn thấy rất nhiều màu xanh. Tôi không ngừng há hốc miệng khi thấy cây cối cao vút vượt quá đầu xe ô tô. Ở Thị Trấn Đồng tôi hiếm khi phải ngược lên nhìn thứ gì ngoài bầu trời. Khi nhìn thấy các hang động, tôi chẳng mấy quan tâm, tôi đã thấy quá nhiều đá trong đời mình. Tôi bắt đầu đem lòng yêu cây cối.

Tôi xoa chiếc chân thỏ, nhớ lại mình đang đứng bên ngoài Thành Phố Đá, dưới bóng một cái cây mà bà ngoại tôi gọi là cây phong, và phải căng hết người, ngھn cổ về sau mới có thể thấy ngọn cây xuyên qua một tán dày những chiếc lá mỏng như tờ giấy. Ánh sáng xuyên qua những chiếc lá như kính màu tạo nên cả triệu sắc độ xanh khác nhau. Tôi đặt bàn tay lên thân cây để giữ thăng người, tôi th ề mình có thể cảm thấy thân cây đang ngâm nga. Tôi có cảm giác đang ở nhà thờ và trải nghiệm một đi ều gì đó thật linh thiêng, như thể bằng cách nào đó cái cây đang nói chuyện với tôi

vậy.

Khoảng một tháng sau chuyến đi, tôi tìm thấy một tấm áp phích hình cây cối trên tạp chí *National Geographic*, tấm áp phích chỉ toàn cây và tôi đã dán nó lên tường phòng ngủ. Đôi khi tôi mơ thấy mình là một chú chim đang bay phía trên một cánh rừng, được hít thở toàn bộ màu xanh ấy.

Bố yêu thích mọi thứ bên dưới lòng đất, và tôi đoán ông ngoại Chase cũng thế, còn tôi yêu mọi thứ nằm phía trên. Ờ, mọi thứ mà đúng lý là nằm phía trên theo cách nào đó.

Tấm áp phích nhắc tôi nhớ tới đi đâu cô Post nói vào ngày chú Amon mất. Rễ cây giữ đất lại. Nhưng chúng tôi không có cây cối gì ở Thị Trấn Đồng. Nếu chúng tôi có cây cối, liệu chú Amon còn sống chứ? Có khi nào cây cối cứu được bố tôi không?

Mất bao lâu mới trồng được một cánh rừng nhỉ?

Tôi tưởng tượng các chồi non nhú lên, lan tỏa rễ bên dưới lòng đất, rồi ngọn cây vươn tới trời cao. Ban đầu chúng chỉ như những cành con, rồi thân cây lớn hơn và cao hơn. Các cành cây vươn ra mọi hướng, lá cây mọc theo cành như những đợt sóng màu xanh lá. Chúng đổ bóng xuống Những Ngọn Đồi Đỏ, nơi chưa từng được che bóng trước đây. Không khí mát lành, chim làm tổ, tôi và Piran trèo lên những cành cây, leo cao, cao mãi, hít thở thật sâu mà không lo phôi dính bụi.

Dù vậy, ngay cả trong những tưởng tượng của tôi, để có một cánh rừng cũng mất rất nhiều thời gian. Mà từ trước tới nay, chúng tôi chưa từng trồng được thứ gì mọc trong vườn của mẹ, đừng nói tới các chỗ khác trong thị trấn, thì việc trồng rừng sẽ còn mất nhiều thời gian hơn nữa. Tôi thở dài.

Đoạn tôi cố nhớ hôm nay là thứ mấy - thứ Sáu rồi. Thứ Sáu không chỉ

là ngày cuối cùng trước cuối tuần, mà còn là ngày lớp bó bột trên tay tôi được tháo. Cuối cùng cũng đến ngày này!

Tôi rời khỏi giường, mặc đồ nhanh kỷ lục. Mùi xúc xích rán trên chiếc chảo sắt quăn lấy tôi khi tôi bước xuống hành lang. Bụng tôi réo lên.

“Bữa sáng có bánh quy và nước sốt.” Mẹ nói. “Tự lấy sữa mà uống nhé.”

“Không có trứng ạ?” Tôi có thể ăn mấy quả trứng và cả con gà nữa.

“Mẹ làm quả trứng cuối cùng cho bố r ấ. Hôm nay mẹ sẽ nhặt thêm ít trứng ở cửa hàng của Công ty.” Mẹ nhìn ra ngoài cửa sổ. “Sáng nay sương mù quá. Không giặt giũ được.” Mẹ thở dài. “Sương mù ăn mòn hết mấy đôi tất dài của mẹ từ lần trước, mà mẹ không thể cứ mua một đôi mới mỗi lần cần dùng được.”

Sương mù ở chỗ chúng tôi giống như mưa axit dính dấp, hơi sương đột nhiên l ỏ trên tất của mẹ chỉ trong vài tiếng. “Con đóng cửa sổ phòng con r ấ.” Tôi nói. Như thế sẽ không bị ẩm ướt trong phòng.

“Tốt. Dù mẹ hy vọng trời hôm nay đừng có nóng như thế.” Mẹ nói. “Trời ạ, đóng hết cửa thành ra trong này ngột ngạt quá.”

Mẹ bắt đầu hát bài *Khi chú chim sẽ bay đi*. Mẹ đã hát giai điệu ấy từ lúc nào tôi cũng không nhớ nữa. Tôi còn không nghĩ là mẹ biết mình đang hát. Như một chú chim, mẹ chuyển từ giọng trầm sang giọng kim. “Khi chú chim sẽ bay đi, con tim em cũng bay đi, mang tình yêu của em dành cho anh.” Đó là âm thanh của mẹ tôi.

Tôi ngu ngốc tự nh ấ mình bằng hai chiếc bánh quy ngập trong nước sốt.

“Jack ơi, con sẽ ghen mất. Ăn chậm thôi.” Mẹ nói.

“Theo con bánh quy là đồ ăn hoàn hảo nhất trên đời.” Tôi cười nhăn nhó. Cần phải uống nguyên một cốc sữa để cuốn trôi khối gạch đó xuống đáy dạ dày, nơi nó sẽ được ấm áp và hạnh phúc.

Mẹ đưa tôi bữa trưa gói trong bao giấy nâu. “Giờ nhớ này, mẹ sẽ đón con sau bữa trưa rồi chúng ta cùng tới bệnh viện.”

Đây hẳn là lần duy nhất trong lịch sử mà mấy từ ấy nghe tốt lành đến thế. “Con sẽ không quên đâu ạ!”

“Hôn mẹ nào.” Mẹ gõ vào má mình khi tôi sắp đi.

“Ày, mẹ ơi. Con quá lớn cho mấy trò sến súa này rồi.”

Mẹ chớp lấy mặt tôi rồi đặt một nụ hôn lên trán.

“Con sẽ không bao giờ quá lớn để tỏ lòng yêu kính mẹ mình đâu.”



Những ngày sau khi chú Amon mất, đám trẻ ở trường né tránh tôi như thể tôi đã bị vấy bẩn bởi vận rủi hay điều gì đó. Chúng nhìn tôi chằm chằm và ngừng nói chuyện mỗi khi tôi đến gần. Nhưng hôm nay chúng không làm thế, có lẽ bởi vì tôi không thể ngừng cười được.

“Cậu sẽ thôi đi chứ?” Piran nói khi chúng tôi bước xuống hành lang. “Mọi người đang nhìn cậu.”

“Tớ không dừng được.” Tôi nói khi suýt nhún nhảy khỏi đôi giày đế mền cũ rách của mình. “Sau bữa trưa tớ sẽ được tháo bột!”

“Ờ, chuyện đó thật tốt.” Tai Piran chuyển sang màu đỏ, một dấu hiệu rõ ràng cho thấy cậu ấy vẫn cảm thấy tệ về việc này. “Nhưng cậu có thể dừng nhún nhảy nhiều như thế không? Cậu đang bày trò để người ta nhìn đấy.”

“Này, ít nhất thì mọi người cũng không thì thầ n nữa.” Tôi nói, bụng tôi dụ đi một chút.

Kể cả khi bụng có đói thì tôi vẫn khó mà tập trung vào bài kiểm tra nhận dạng cây cối, thế nên tôi chỉ nhận được điểm A trừ. Piran nhận điểm C, cậu ấy khá hài lòng với kết quả này.

“Không thể nào học trong nhà tớ được.” Cậu ấy nói. Nếu tôi lúc nào cũng phải ở gần chị gái của Piran, Hannah, thì tôi cũng không thể học được. Nhưng cậu ấy không có ý nhắc tới Hannah. “Các anh chị em của tớ luôn chạy quanh nhà r ồi hét ầm lên.” Cậu ấy thêm. Tôi đã nhìn và nghe thấy quá nhi ều lần đi ầu đó, cường độ âm thanh cứ mỗi năm lại lớn hơn. Bố nói bác gái nhà Quinn “phun” ra em bé giống như hộp đựng kẹo của hãng Pez* vậy.

Một lần tôi hỏi mẹ vì sao tôi không có anh chị em. Mẹ nói bố mẹ đã cố gắng hai lần trước khi có tôi, nhưng đều không thành. Nhìn mẹ chảy nước mắt, tôi quyết định sẽ không hỏi thêm câu nào về việc ấy nữa. Mặc dù tôi thích ý nghĩ mình có một anh trai và chị gái đâu đó trên thiên đường. Thêm cả hai vào cùng ông bà nội Hicks, bà ngoại Chase và chú Amon, tôi có một đội quân thiên thầ n bảo vệ, trông chừng tôi.

Như đã hứa, mẹ đến trường sau bữa trưa, xe của mẹ cuốn tung đám bụi đất khi dừng lại ở bậc cầ u thang. Tôi không muốn có sạn trong miệng, vì thế trong khi chờ đám bụi lắng xuống, tôi hét lên với cậu em họ vẫn đang chơi bắt bóng trong sân. “Này Buster, lần tới gặp em là anh chơi bóng được r ồi nhé!”

“Cũng đến lúc r ồi đấy, quỷ tha ma bắt!” Cậu ta la lên và giả vờ ném quả bóng vào người tôi. Tôi cúi xuống né, cậu ta cười. Cậu em họ tôi hoàn toàn có thể làm thế thật, tôi không bỏ qua khả năng này.

Nói về việc tháo bột và tiến hành nó là hai chuyện khác nhau. Chúng tôi phải quay lại chính nơi chú Amon đã ra đi chỉ mới hai tuần trước. Việc bước vào phòng chờ khiến buổi chiều hôm đó như một giấc mơ tồi tệ. Tôi vẫn nghe thấy tiếng thét của cô Catherine dội qua những bức tường màu xanh biển, đó là màu cây bút chì tôi ít thích nhất. Mấy hôm trước khi chúng tôi gặp bố mẹ cô Catherine trong thị trấn, họ bảo không biết lúc nào cô mới về, về mặt họ căng lại như thể đang tự hỏi liệu có bao giờ cô ấy về nhà nữa không.

Cánh tay tôi nhột nhột như thể nó cũng biết có điều gì đó sắp diễn ra, còn chân tôi muốn đi chỗ khác. Tôi cố không sốt ruột trong khi chờ y tá gọi tên. Tôi nhìn đồng hồ chạy tích, tích, tích và chăm chú ngó mấy bức tường màu xanh biển. Ai đã quyết định màu này giúp bình tĩnh vậy? Nó khiến tôi buồn nôn.

“Ai là Jack Hicks?” Y tá hỏi. Đến lúc rồi.

Cô y tá dẫn chúng tôi đi qua hai cánh cửa lớn màu bạc vào một hàng giường tách biệt nhau bằng những tấm màn rủ xuống từ trần nhà.

“Cứ ngẩng thoải mái nhé.” Cô nói và vỗ một chiếc giường. “Lát nữa bác sĩ Davis sẽ đến gặp cháu.” Bác sĩ Davis là bác sĩ riêng của tôi từ khi tôi sinh ra. Mẹ nói ông ấy chuyển tới Thị Trấn Đồng ngay sau khi rời khỏi trường y và chưa từng ra khỏi thị trấn. Có điều gì đó về thị trấn của chúng tôi ám ảnh người ta. Tôi không ngạc nhiên, thị trấn đầy những người tốt. Mặc dù nếu chúng tôi có cây cối thì tôi cá là còn có nhiều người ở lại hơn nữa.

Tôi leo lên chiếc giường cao, đè lên lớp giấy trắng bên dưới kê sột soạt, cảm giác hết như một đứa bé năm tuổi. Đây có phải là chiếc giường nơi chú mình qua đời không? Ruột gan tôi bắn lên như dầu trong chảo

nóng, mặc dù tôi đang cố hết sức để bình tĩnh.

Hít vào, thở ra, hít vào, thở ra. Tôi nhắm mắt và thở. Bụng mình không sao. Mình không cảm thấy bệnh. Rồi bác sĩ Davis xuất hiện và cầm điện chiếc cửa của ông.

Tôi không biết liệu mình tò mò hay chỉ đơn giản là sợ quá, nhưng tôi phải giương mắt nhìn khi lưỡi dao quay tít hướng về phía cánh tay mình. Tiếng cửa xé tai vang khắp căn phòng nhỏ, dội vào những bức tường xi măng. Tôi lui người để che hai tai, nhưng bác sĩ Davis nói: “Jack, để yên nào. Sẽ chỉ mất một phút thôi.”

Bụi thạch cao bắn lên như đuôi gà trống khi chiếc cửa ngập vào lớp bột. Tôi lờ đi đám bụi đang bay, chăm chú nhìn không chớp mắt bác sĩ Davis di chuyển lưỡi cửa lên xuống tay tôi, cắt càng ngày càng sâu lớp bó bột. Lưỡi cửa di chuyển gần tới lớp da non của tôi cho đến khi ông ấy cắt những mẫu sợi cuối cùng còn sót lại. Cuối cùng, lớp bó bột tách ra. Những sợi lông nằm ẹp trên tay tôi giờ dựng lên khi không khí bao quanh lần đầu tiên sau nhiều tuần.

“Thấy chưa, không tệ lắm nhỉ?” Bác sĩ Davis hỏi khi ông chặt vật bỏ hẳn lớp bó bột khỏi tay tôi.

“Cháu không thấy khỏe lắm.” Tôi nói.

“Ồ, cháu sẽ ổn thôi.” Ông vỗ chân tôi rồi đưa cho tôi một chiếc kẹo mút vàng.

Đoạn tôi nôn ra khắp chiếc áo choàng trắng của ông.



“Đừng nhìn nó nữa.” Mẹ nói trong xe. “Mẹ không cần con nôn ra lần

nữa đâu.”

“Trông nó kỳ cục quá.”

Cánh tay bị gãy gãy hơn cánh tay kia và cảm giác nhẹ hơn nhiều. Ngoài trừ những vết đỏ do tôi dùng bàn chải cọ chai để gãi bên dưới lớp bó bột, cánh tay xanh tái lạ lùng. Ngay cả khi lớp bó bột không còn nữa, cánh tay vẫn ngứa không kiểm soát được.

“Jack Hicks!” Mẹ đập mạnh vào bàn tay tôi. “Đừng gãi nữa.”

“Gãi thấy đỡ hơn.”

“Con sẽ không còn tí da nào nếu không dừng gãi. Mà này, nhìn ghế sau xem. Mẹ có quà cho con.”

“Xe đạp ạ?” Tôi mỉm cười.

“Không, không phải xe đạp.” Mẹ đảo mắt. “Trời đất ơi, con không nghĩ mình đã dính vào đủ rắc rối dù chưa có thêm xe đạp hả?”

“Nếu có xe đạp thì hôm ấy con đã mau chóng băng qua cầu cạn, không để ý tới Eli và đám bạn của hắn.” Tôi vờ qua ghế, chớp lấy cái hộp phía sau.

“Ngay từ đầu con không nên tới ao thả, cậu trai trẻ à, ở đó nguy hiểm lắm.”

“Con biết rồi, con biết rồi.” Tôi đã không bị phạt nhờ cánh tay gãy, và tôi không muốn mẹ nhớ ra, vì thế tôi mau lẹ mở nắp hộp. “Giày Converse cổ cao, tuyệt vời!” Tuy không phải là một chiếc xe đạp BMX nhưng giày Converse cũng không tệ. “Con cảm ơn mẹ.”

“Ờ, có lẽ đôi giày này sẽ giữ chân con tránh khỏi rắc rối, ít nhất là trong một thời gian, mẹ xin đấy?”

“Vâng thưa quý bà.” Tôi đỏ mặt và hy vọng mẹ chỉ nói đùa về chiếc xe

đạp. Mẹ cười tươi khi nói thế nên tôi vẫn còn hy vọng.

Bài hát của Randy Travis mà mẹ vẫn lầm nhảm hát theo được thay bằng một giọng trầm nghe quen thuộc lạ lùng.

“Đó có phải Bo Duke đóng trong *Nhà Duke ở Hazzard* không ạ?” Tôi hỏi và nhăn mặt.

“Con không thích à?”

“Ông ta chỉ nên đóng phim truyền hình thôi.” Tôi nói, cố ngăn bài tình ca ngớ ngẩn ấy lọt vào tai.

Nhà Duke ở Hazzard là phim truyền hình ưa thích của tôi. Lần nào phim chiếu lại tôi cũng xem. Phim nói về hai tên buôn lậu rượu giờ đã hoàn lương nhưng lúc nào cũng dính vào rắc rối với cảnh sát trưởng.

Rượu lậu từng là vấn đề lớn ở đây. Trong thời kỳ cấm đoán, khi đồ uống có cồn còn bất hợp pháp, người dân nấu rượu lậu, sau đó cố vượt mặt cảnh sát mang tới các thành phố để bán. Đó là cách nhiều người dân vùng núi kiếm sống trong thời kỳ khó khăn. Khi đồ uống có cồn trở nên hợp pháp, nhiều gia đình đã mất công việc kiếm tiền.

Câu chuyện phim diễn ra trong bối cảnh ngày nay, trên những ngọn núi Appalachian, nhưng giọng vùng miền của họ quá nặng và có vẻ sang. Những cuộc đụng độ của Bo và Luke Duke với cảnh sát trưởng dẫn tới bao nhiêu cuộc rượt đuổi bằng ô tô, đó là lý do tôi thích bộ phim này. Trước khi chiếc xe đạp cũ của tôi rơi vỡ, Piran và tôi thường giả vờ là Bo và Luke Duke, chúng tôi đua quanh các nương chổng xói mòn như thể đang lái chiếc Tướng Lee hãng Dodge Charger đời 1969 của họ. Đó là chiếc xe ô tô trong mơ của tôi.

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, mặt trời sáng chói chiếu thẳng vào mặt kính làm tôi chỉ có thể nhìn bóng phản chiếu của chính mình. Những cái bóng in

hình mũi và lông mày tôi, tôi bóp mặt để biến chúng thành những hình thù kỳ cục. Trông chúng sẽ hay hơn nếu tôi có được các đường nét sắc và mạnh mẽ như bố, nhưng tôi lại mang nét tròn trịa của mẹ cùng làn da màu ô-liu của bà, mái tóc nâu chẳng bao giờ nằm thẳng xuống và đôi mắt sẫm màu. Mẹ bảo màu da, tóc, mắt tôi thừa kế từ một vị tổ tiên người bộ tộc Cherokee, nhưng cả gia đình không nói nhiều về việc ấy. Không ai để lộ việc mình có tổ tiên người da đỏ Bắc Mỹ cả, mặc dù bạn có thể bắt gặp dòng máu da đỏ trong mỗi tấc ở Thị Trấn Đồng.

Khi chúng tôi lái xe ngang qua Công ty, tôi nheo mắt nhìn qua hình phản chiếu để thấy ống khói sọc trắng đỏ đánh dấu vị trí của Công ty từ cách xa hàng dặm. Không có cây cối nên đây là thứ cao nhất trong khu vực này. Quý thật, cái ống khói hẳn là thứ cao nhất kể cả nếu có cây ấy chứ. Bạn chẳng bao giờ bị lạc trong Thị Trấn Đồng chừng nào bạn còn thấy ống khói.

Ông Coote Epworth cuộc bộ dọc theo con đường gầy lồi vào mỏ, vừa đi vừa tự lẩm bẩm như mọi khi. Coote điên là cái tên người dân gọi ông, ông cồng và gầy gò với bộ râu lởm chởm. Ông luôn mặc áo thun đáng thụng có mũ màu xanh da trời, xanh lá, hoặc đỏ cùng chiếc quần bò xanh cũ rách, tay nhét sâu trong túi quần.

“Hôm nay Coote mặc màu đỏ”, hoặc “xanh lá” hoặc “xanh da trời”, chúng tôi nói vậy khi thấy ông ấy. Ông như kiểu một dạng linh vật của thị trấn, mặc dù ông mất trí.

“Mẹ ơi, sao lúc nào ông ấy cũng đi lại quanh đây thế?” Tôi xoay mình trong ghế để nhìn ông ấy qua cửa sổ hậu. Ông ấy đang nói gì vậy?

“Con có nhớ về vụ sập hầm mỏ rất lớn từ hồi trước khi con ra đời không?”

“Vụ sập khiến ông nội Hicks mất ấy ạ?”

“Không, vụ kia cơ, hồi họ đến quá gần một hầm mỏ để lấy trầm tích khai thác quặng. Ông nội con đã cảnh báo họ không nên làm thế nhưng cấp quản lý bảo họ cứ làm. Họ nói đã có bảo hiểm, nên họ cần phải thử. Ừm, vụ nổ khiến mỏ mất ổn định.” Mẹ nói. “Mẹ của Coote đang mang bầu khi bố ông ấy chết trong vụ nổ. Bà ấy trở nên nghiện rượu và Coote ra đời hơi khác thường. Lúc ấy tiền bảo hiểm không còn quan trọng nữa.”

Tôi cau mày, tự hứa sẽ không cười cợt Coote nữa.

Chúng tôi dừng ở trạm xăng trên đường về nhà. Mẹ vừa đưa xe vào bên dịch vụ như mọi khi thì Eli Munroe mặc bộ quần áo bảo hộ dính mỡ lao tới, ông Habersham đuổi sát nút, tay ông quất chiếc khăn màu xám như một ngọn roi. “Đừng bao giờ quay lại đây nữa, thằng nhóc ngu ngốc!”

Eli nhảy vào chiếc xe Jeep cũ rích của mình rồi lái khỏi bãi đỗ xe, vừa liếc nhìn tôi với vẻ mặt cau có khi chuyển hướng hòa vào dòng giao thông. Một chiếc xe khác ngoặt lái để tránh bị đâm.

“Xin lỗi vì để chị phải chứng kiến cảnh này, chị Hicks. Thằng nhóc hút thuốc lá ngay cạnh một thùng dầu. Suýt thổi tung chúng tôi lên. Thằng nhóc ấy sắc như một con dao cắt bơ.” Ông Habersham dùng miếng vải bẩn lau qua khuôn mặt đỏ bừng của mình, việc này chẳng có tác dụng gì. “Đỗ đây xe à?”

“Như bình thường nhé.” Mẹ nói rồi đưa ông ấy chiếc thẻ Exxon của mình.

“Vì sao anh ta không đi học ạ?” Tôi lớn tiếng thắc mắc.

“Không phải cậu ta đã tốt nghiệp năm ngoái à?” Mẹ hỏi.

“Không ạ, anh ta đứng ra là học năm cuối,” tôi nói.

Mẹ lắc đầu. “Thật xấu hổ.”

Ở nhà, tôi đặt lớp bó bột cạnh các chiến lợi phẩm bóng chày trên chiếc giá bên dưới cửa sổ phòng ngủ của mình. Theo một nghĩa nào đó, nó cũng là chiến lợi phẩm. Tôi mỉm cười nhìn tất cả chữ ký trên lớp bột. Các chữ ký quá đổi khác nhau. Một số toàn những vòng móc, số khác thì nguệch ngoạc. Sonny Rust, con trai quản lý nhà máy đã vẽ hình mặt cười như chữ ký to tướng của John Hancock trên bản *Tuyên ngôn Độc lập*. Cậu ấy lúc nào cũng nỗ lực để hòa đồng. Ít nhất cái mặt cười nằm phía dưới nên không thể nhìn tôi chăm chăm.

Tôi thay đồ, mặc quần bò mới cùng áo nỉ kẻ sọc lấy từ ngăn kéo tủ, bộ quần áo tôi mặc lúc trước phủ đầy bụi thạch cao. Thật tuyệt khi mặc áo mà tay không bị bó bột. Tôi ngọ nguậy các ngón tay khi chúng thò ra khỏi ống tay áo. Đoạn tôi cúi người, buộc dây đôi giày đế mềm mới của mình.

Piran sẽ ghen tỵ cho xem. Tôi cau mày. Tôi ước gì mình có thể mua một đôi cho cậu ấy.

Piran ít khi có đồ mới, mà đồ mới thường là món gì đó “thiết thực”. Không phải gia đình cậu ấy nghèo, nhưng công việc quản lý bưu điện không được trả nhiều tiền như khai mỏ, vì thế trong nhà cậu ấy tiền phải được co kéo.

“Jack, đến bữa tối rồi.” Mẹ ở dưới bếp gọi tôi. “Mẹ đã làm món yêu thích của con đây, mì ống macaroni với phô mát.”

“Hãy xem cái tay nào.” Bố nói khi tôi chạy vào bếp.

Tôi giơ cánh tay ra để bố kiểm tra. “Trông nó có vẻ yếu ớt.”

“Đừng lo. Cánh tay con sẽ chóng khỏe lại thôi.”

“Bọn em trông thấy thằng bé nhà Munroe ở trạm xăng hôm nay.” Mẹ

nói khi đặt một chiếc đĩa lớn đựng món ăn ngon lành với những hình cầu màu vàng lên mặt bàn. “Ông Habersham đã đuổi việc thằng bé vì tội hút thuốc cạnh thùng dầu.”

“Anh không ngạc nhiên.” Bố nói. “Tuần trước thằng bé đã nộp đơn xin việc ở mỏ, nhưng thằng nhóc sáng dạ như đèn dầu tù mù trong ngày đầy sương ấy. Nó sẽ không trụ được hơn một tuần dưới lòng đất đâu.”

Bố im lặng rồi hắng giọng. Dường như mọi thứ đều nhắc bố nhớ đến chú Amon, đi đâu đó nhanh như cắt khiến tâm trạng bố trở nên xám xịt. Bố với tay lấy muối rồi thả mạnh hai muôi đầy macaroni với pho mát xuống đĩa mình như thể đang tức giận chiếc đĩa.

“Để phần con với.” Tôi lo lắng

“Jack à, con có biết con sẽ là thợ mỏ đồng thế hệ thứ bảy không?” Bố hỏi.

Dĩ nhiên tôi biết chứ. Như hầu hết hàng xóm của mình, chúng tôi thậm chí còn treo cờ của xứ Cornwall nước Anh bên dưới lá cờ Hoa Kỳ, lá cờ màu đen với hình chữ thập màu trắng tượng trưng cho thiếc nằm trong lòng đất của xứ ấy.

“Mà không ai biết gia đình ta đã khai thác mỏ thiếc ở Anh bao lâu trước khi đến Mỹ.” Bố tiếp.

“Ray, thôi nào.” Mẹ thì thầm. “Đừng nhắc đến chuyện này trong bữa tối.”

“Thế còn chú Amon thì sao?” Tôi nuốt xuống.

“Chú ấy không phải là một thợ mỏ.” Bố lẩm bẩm, các cơ mặt bố chùng xuống như tuyết tan. “Ngay từ đầu chú ấy không bao giờ nên xuống dưới đó. Bà nội đã không muốn chú làm thế... Đó là lý do bố sẽ

không thuê Eli. Có cả một đội dưới ấy. Những con người cần phải có khả năng tin tưởng con. Một người không quan tâm xem đá đang nói gì sẽ đặt tất cả mọi người vào nguy hiểm.” Bố chỉ đĩa về phía tôi. “Nhưng con đừng lo, Jack ạ. Con là con trai bố. Con được tạo ra bởi những đi đầu đúng đắn và con sẽ trở thành một thợ mỏ cực kỳ cừ khôi.”

“Ray, anh thôi đi được không?” Mẹ trừng trừng nhìn bố cho tới khi bố thở dài và quay lại với bữa tối của mình.

Tôi biết mình nên cảm thấy hãnh diện bởi những lời bố nói. Bố đã thôi học cấp ba để chăm lo cho gia đình khi ông nội Hicks mất trong vụ sập hầm, và nhanh chóng thăng chức bất chấp việc chưa từng nhận bằng trung học.

“Làm việc chăm chỉ sẽ đưa con đến bất cứ đâu.” Bố đã nói.

Nhưng bố chưa bao giờ thêm hỏi xem tôi muốn làm gì, và tôi muốn làm hầu như mọi thứ ngoại trừ khai mỏ. “Bố có quan tâm con nghĩ gì không?” Tôi muốn hét lên. Chuyện ấy có quan trọng với bố không? Nhưng làm sao tôi có thể bảo bố rằng tôi không muốn sống cuộc đời như ông ấy.

Tôi không thể di chuyển đĩa của mình. Ai mà biết bạn có thể bị đau dạ dày vì ăn mì ống macaroni và phô mát chứ?

Mẹ nhìn tôi, trán mẹ toàn nếp nhăn. “Ăn đi nào Jack. Chúng ta còn phải đến công viên.”

Tôi không thể giữ tâm trạng xấu trong đêm nhạc được, và Hannah sẽ ở đó!

Chương 4

ĐÊM NHẠC

Đêm thứ sáu là đêm nhạc. Đây là đêm cuối cùng của mùa nên gần như mọi người trong thị trấn sẽ tập trung ở công viên bên sông ở Georgia để nghe nhạc bluegrass*.

Thị Trấn Đồng nằm ngay nút giao giữa Hạt Polk thuộc Tennessee và Hạt Fannin thuộc Georgia. Hạt Cherokee thuộc Bắc Carolina cũng chỉ cách một đoạn ngắn. Thực tế là đường biên giới bang giữa Tennessee và Georgia chạy ngang qua bãi đỗ xe của cửa hàng Công ty.

Piran và tôi đã đứng hai chân trên hai bang không biết bao nhiêu lần. Việc ấy khiến tôi cảm giác như mình đã đi nhiều, mặc dù không phải vậy.

Chúng tôi bắt kịp ông ngoại Chase khi bước vào công viên cùng mấy chiếc ghế gấp. Bố và tôi giúp ông dỡ mấy thùng ướp lạnh khỏi xe tải của ông. Vì sở hữu quán Mĩ Và Bia trong vùng nên ông ngoại bán nước giải khát RC Cola và bánh MoonPie với giá năm mươi xen trong các đêm nhạc. Dĩ nhiên ông không thể bán bia qua đường biên giới bang vì hạt Fanny cấm rượu bia. Với sự có mặt của cảnh sát trưởng Elder ở đó, không ai dám lén lút làm việc gì không nên làm.

Ông cho tôi lon cola và bánh MoonPie miễn phí. Thỉnh thoảng tôi có thể nói khó để lấy một phần cho cả Piran nữa.

Tôi vừa cầm lấy một phần cho cả hai chúng tôi thì chị gái cậu ấy nhào qua cùng hội bạn gái trong một đám mây màu hồng họa tiết hoa lá. Tôi lắp

bấp nói yếu ớt, “Ch-ch-chào Hannah.”

“Ô, chào Jack.” Cô ấy đáp rồi tiếp tục đi qua. Tôi tập trung mở chiếc ghế gấp để không ai chú ý nụ cười nhả nhỏ của mình. Không gì có thể khiến tôi buồn phiền vào đêm nhạc được.

Con sông giúp không khí mát mẻ khi chảy quanh công viên thành một vòng cung rộng. Người ta từ các ngọn đồi xuống đây, một số người vừa còng vừa đẩy nếp nhăn như thể ít nhất cũng phải 200 tuổi. Tất cả đều mang nhạc cụ của mình, đàn ghi-ta, đàn băng-giô, vĩ cầm, đàn bass, đàn măng-đô-lin và đàn xim-ba-lum. Đôi khi có nhiều người chơi nhạc hơn cả thánh giả. Đối với nhiều người đây là khoảng thời gian tốt để cùng ngẩng lên đôi mách.

Khi ông ngoại Chase không bán hàng, ông sẽ kéo vĩ cầm. Bác Quinn, bố của Piran, gảy cực nhanh trên cây đàn băng-giô đuôi én của bác. Mấy đứa nhóc gảy vấp hết khi ráng bắt kịp bác ấy. Mẹ hát theo bài *Tôi sẽ bay đi* và *Quan tài gõ hồng*, tôi bắt gặp bố nhìn mẹ với một vẻ mặt ngốc nghếch. Nếu có người có thể khiến tâm trí bố rời khỏi mả thì đó chính là mẹ.

Ông già Counce Taylor hòa điệu cùng mẹ tôi bằng giọng dài thượt của vùng núi Celtic. Khi hát bài *Đội thiên thần*, ông trộn lẫn tất cả từ ngữ vào nhau cho tới khi gần như không thể biết được đang hát gì. Ông ngoại nói giọng ông ấy nghe như chiếc kèn túi, và đó là cách hát cũ trên vùng núi.

Dì Livvy cùng chú Bubba nhảy mấy điệu khiêu vũ xoay vòng. Họ nhảy giỏi đến nỗi người ta nói họ có thể thắng giải thưởng. Buster chỉ lăm bằm, “Trời ạ, họ lại thế nữa,” và cố không đứng quá gần.

Thực tế toàn bộ thị trấn đều ở đây, những người thợ mả và những người dân mà công việc của họ tồn tại nhờ đám thợ mả. Các chủ cửa hàng, các bác sĩ, những người phục vụ, thậm chí cả cô Post, trông cô thật

xinh tươi trong chiếc váy màu xanh lá với mái tóc buông xõa. Một người đàn ông đang đứng cạnh cô mà tôi không nhận ra. Có phải bạn trai cô không? Các cô giáo có bạn trai không nhỉ?

Dù sao thì tất cả người dân Thị Trấn Đồng đều ở đây. Chúng tôi là một gia đình lớn.

Ngoại trừ nhà Rust, vậy đấy. Không chỉ vì họ đến từ một thành phố lớn như Nashville hay nơi nào đó khác, mà còn vì ông Rust là quản lý của Công ty. Ông ấy nắm trong tay số phận công việc của phần lớn những người bố trong thị trấn.

Vì bố tôi là giám sát viên nên chúng tôi đã được mời lên căn nhà lớn phong cách thời Victoria của họ một lần. Căn nhà hơn trăm tuổi, được xây dựng bởi người chủ ban đầu của các mỏ đồng ở đây, và tôi chưa từng thấy đi đâu gì hoa mỹ hơn thế. Phòng ngủ của Sonny lớn gần bằng bếp và phòng làm việc nhà tôi cộng lại. Họ có một phòng chờ - tôi không hiểu để làm gì - và đèn chùm, với các bóng đèn và pha lê rủ xuống từ trần nhà. Tôi không thể hình dung mình sẽ sống trong một căn nhà như thế.

Tôi cho là nhà Rust tốt vừa phải, họ nỗ lực để trở thành một phần trong cộng đồng chúng tôi, nhưng không thể làm được. Họ ngẩng bên rìa đám đông, nơi người ta mỉm cười lịch sự với họ nhưng không mời họ cùng tham gia.

Thế nên thay vì đi tới các nhà thờ khác nhau và có những người không hòa thuận với cộng đồng thì chúng tôi là một gia đình lớn, ngoại trừ nhà Rust. Kiểu như đội bóng chày của tôi, có đi đâu lớn hơn. Tôi không thể chờ để được chơi lại, xét đến việc tôi đã không thể tập luyện khi đeo bó bột. Đội Chúng Ta Các Thợ Mỏ cũng mạnh mẽ như các ông bố của chúng tôi vậy, năm ngoái trong vùng này chưa ai thắng nổi chúng tôi. Chúng tôi có

kế hoạch làm như vậy lần nữa vào mùa xuân tới và đánh bại đối thủ lớn nhất của mình, đội Tên Lửa.

Chúng tôi sống với bóng chày và đáng lẽ có thể chơi bóng trong đêm nhạc, nhưng không ai để chúng tôi tập luyện quanh các nhạc cụ đất đỏ này. Chúng tôi có thể để Sonny nhập hội nếu được chơi bóng, nhưng vì chúng tôi không được chơi nên Buster, Piran và tôi tụ tập bên mé nước chơi ném đá trượt trên mặt nước.

Từ vị trí gần mặt nước này, chúng tôi có thể do thám đoạn gấp khúc trên dòng sông nơi họ chõng chắt những chiếc ô tô vỡ nát giúp giữ bờ sông khỏi bị xói mòn. Cây cối sẽ làm việc này tốt hơn, nếu như có cái cây nào đó.

“Tay cậu thế nào khi không bó bột?” Piran hỏi.

“Nhức lắm.” Tôi nói. Việc ném hòn đá làm tôi choáng lên tận vai. “Bác sĩ nói xương đã vào vị trí, nhưng cánh tay sẽ còn làm phiền tớ một thời gian nữa. Tớ chỉ mừng là không còn bị bó bột.”

“Tớ cũng mừng.” Chóp tai cậu ấy chuyển thành màu hồng, cậu ấy liếc nhìn chân tôi. “Giày đẹp đấy. Của Converse à?”

“Ừ, mẹ mua cho tớ.” Tôi nhún vai, cố làm ra vẻ việc này chẳng to tát gì.

“Tuyệt.”

Trong lúc chúng tôi ném hết hòn đá này đến hòn đá khác, tôi cố ngó chừng Hannah từ khoeo mắt. Cô ấy là học sinh năm cuối và là cô gái xinh đẹp nhất ở Thị Trấn Đồng, mà có lẽ nhất vùng núi Appalachian luôn. Tôi không thể hiểu vì sao cô ấy lại có quan hệ máu mủ với Piran.

Trong khi Piran tóc thô xoắn tít từ đỉnh đầu như bắp rang bơ thì mái

tóc lộn xoăn màu vàng dâu của Hannah chảy qua bờ vai đầy tàn nhang như lớp xỉ nóng đổ xuống sườn đồi. Đôi môi cô ấy màu hồng đào ngay cả khi không dùng thứ son bóng sáng rỡ mùi chuối mà những đứa con gái khác vẫn dùng. Và không như Piran, cô ấy có đôi mắt của mẹ, đôi mắt màu xanh dương trong vắt như bầu trời một ngày không mây. Cô ấy không chơi nhạc cụ, nhưng mà này, cô ấy biết nhảy nhé. Anh hoàng hôn chiếu sáng cô ấy khi cô ấy xoay người hết lần này đến lần khác trong chiếc váy in hoa màu hồng. Thời gian chậm lại và tôi...

“Không đời nào Jack. Hannah á? Cô ấy nằm ngoài tầm với của anh, anh họ à.” Buster nói và cười lớn.

Tôi cảm thấy nhiệt dâng lên hai má, đoạn liếc nhìn Piran, cậu ấy chỉ đảo mắt. Chúng tôi có một giao kèo không nói ra, ấy là càng ít nhắc đến việc tôi phải lòng cô ấy thì càng tốt. Cứ để Buster bày trò với việc đó.

“Tớ cá là tớ có thể khiến hòn đá này nảy sáu lần.” Piran nói và đổi chủ đề Chúa phù hộ cậu ấy.

“Tớ cá là tớ làm được bảy lần cơ!” Buster trả lời, đớp lấy miếng mồi.

Hòn đá dẹt như đĩa của cậu ta nảy trên mặt nước màu hổ phách, tạo ra vệt nhỏ màu trắng ở những nơi đá chạm vào. Một, hai, ba, bốn, năm, sáu... Chưa đến bảy lần, nhưng vẫn là một thành tích đáng khoe.

Đó là một đêm tôi ước có thể kéo dài mãi mãi.

Chương 5

CẮT GIẢM NHÂN SỰ

Tuần sau đó là tháng mười. Thời tiết lạnh hơn cuối cùng cũng đến, tôi thở ra hơi vòng tròn khi đi bộ về phía dòng sông. Sương mù ngấm vào tận xương. Tôi cọ cánh tay mình.

Đầu Piran lắc lư trên khung người cao gầy lêu nghêu khi cậu ấy lên đũa để gặp tôi nơi cuối cầu.

“Chào buổi sáng.” Cậu ấy thở hỗn hển nhưng không lấy ống xìt ra.

“Chào buổi sáng.” Tôi chờ cậu ấy lấy lại nhịp thở. “Ổn chứ?”

Mỗi ngày Piran đi bộ lên Đồi Kè Sát Nhân khoảng nửa dặm mới tới cây cầu. Còn tôi chỉ cần đi một phần tư dặm xuống đũa. “Ờ. Chỉ là không khí lạnh làm phiền tớ.”

“Đêm qua cậu có đọc chương sách khoa học không?” Tôi hỏi.

“Tớ cố đọc nhưng mà lại lặn ra ngủ.” Piran đảo mắt. “Bọn dưỡng cư chán chết được.”

“Lưỡng cư.” Tôi nói. Cùng với việc không có cây cối, chúng tôi cũng không có ếch nhái hay kỳ giông ở Thị Trấn Đồng này, không có con bọ nào cho chúng ăn hết. Nhưng tôi sẽ chịu đựng sâu bọ nếu như thế nghĩa là có ếch nhái. “Tớ nghĩ chúng rất tuyệt.”

“Tốt. Cậu có thể nói cho tớ biết tất cả về chúng.”

Tôi đi vào chi tiết về vòng đời của ếch, từ trứng tới nòng nọc rồi lúc

trưởng thành. Piran tạo âm thanh như tiếng ngáy.

“R ồi, r ồi.” Tôi cười. “Nhưng cậu phải biết là cậu vừa tự làm mình xui xẻo đấy. Giờ thì chắc chắn cô Post sẽ gọi cậu lên bảng.”

“Ê, tớ sẽ học một ít vào bữa trưa.”

Dĩ nhiên cậu ấy chẳng học gì.

Đến trưa, trời đã đủ ấm để chơi bóng chày.



Piran ném bóng còn tôi ở góc thứ nhất. Cảm giác thật tuyệt khi được chơi bóng, dù chỉ là một trận bóng nhẹ nhàng sau bữa trưa, kể cả nếu cánh tay vẫn còn khiến tôi sợ phải bắt bất cứ thứ gì. Trời sẽ sớm trở nên quá lạnh và ẩm ướt để chơi bóng, vì vậy tôi rất nóng lòng bắt nhịp vào bất cứ hoạt động nào có thể.

Đứng ở vị trí của mình, Piran và tôi thấy đám mây lưu huỳnh trước tiên. Nó đang hướng thẳng tới sân bóng.

“Này mấy nhóc...” Piran hét đầu về phía Công ty. “Nín thở đi.”

Mọi người nheo mắt khi đám mây màu vàng hạ xuống sân, biến mọi thứ thành một màu bệnh hoạn.

Tôi ho mấy lần và cảm thấy cơn cháy bỏng quen thuộc trong phổi. Mây lưu huỳnh thổi tới từ Công ty ít nhất một lần mỗi tuần, đôi khi còn nhiều hơn.

Piran với tay lấy ống xịt. Tất cả chúng tôi chờ mấy phút để quen với mùi hôi thối rồi quay lại chơi bóng tiếp.

“Này Sonny.” Buster hét tới. “Lần đó bố cậu xử lý đều lắm nhé.”

“Ha ha.” Sonny cười và nhìn đi chỗ khác. Nhưng tôi vẫn kịp bắt gặp

một thoáng nhăn nhó của cậu ấy, má cậu ấy chuyển thành hồng rực.

Đôi khi tôi cảm thấy khá tệ cho Sonny. Không ai thực lòng muốn cậu ấy ở trong đội, nhưng cậu ấy là một cầu thủ chặn ngăn giỏi, vì thế chúng tôi phải chịu cậu ấy chơi cùng.

※

Như tôi dự đoán, cô Post gọi Piran trả lời một câu hỏi bài tập về nhà liên quan đến động vật lưỡng cư.

“Mất bao lâu để ếch phát triển từ trứng thành ếch trưởng thành?”

Mặt Piran hóa trắng bệch như phấn. Tôi cố gửi câu trả lời cho cậu ấy qua bộ não mình, nhưng cặp mắt cậu ấy đang lớn như đèn pha nên không gì xuyên qua được.

“Dạ.” Piran nói.

Ngay lúc đó, cửa lớp học bật mở. Hiệu trưởng Slaughter bước thẳng vào phòng, cau mày. “Cô Post, tôi cần nói chuyện với cô ngoài hành lang.” Ông nói.

“Chúng tôi đang dở bài học...” Cô Post phản đối.

“Việc này không chờ được.” Ông ấy nói rồi dẫn cô ra khỏi lớp.

“May mà gián đoạn nhé.” Tôi thì thầm với Piran.

“Ờ.” Cậu ấy nói rồi thở ra một hơi đã bị nín lại từ lâu.

Chúng tôi ngẩng thẳng lên khi cô Post quay lại. Khuôn mặt cô còn trắng hơn mặt Piran ban nãy.

“Các em.” Cô nói và hít một hơi thật sâu. “Thầy hiệu trưởng Slaughter vừa báo một tin xấu.”

Bụng tôi chùng xuống. Còi máy không kêu. Tin xấu có thể là gì? Bố có

ổn không? Bố có thể đã bị gãy xương, bị choáng, hoặc bị thương cần khâu, nhưng những việc này lúc nào cũng xảy ra và Công ty không bận còi vì chúng.

“Công ty đang cắt giảm nhân sự, nhiều lắm.” Cô cau mày. “Đừng lo về bài học. Về nhà với gia đình các em đi.”

Khi Piran và tôi băng qua trường về phía cổng chính, tiếng giày đế mền nện trên sàn gạch tràn ngập hành lang thay vì tiếng cười nói như lệ thường. Giống các phi hành gia đang rời tàu vũ trụ, chúng tôi tóa ra khỏi tòa nhà sẫm màu dưới ánh mặt trời sáng chói, hòa vào đám đông đang ngày càng đông trên Phố Nước. Lần này không ai chạy cả, vì thế chúng tôi có khoảng riêng tư nghe những chuyện phiếm lảm nhảm xung quanh mình.

“Tôi nghe nói họ đang cắt giảm cả ngàn người.” Bà McCoy nói. “Như thế là hơn một nửa nhân công đấy!”

“Đó chỉ là lời đồn thôi, Ida Mae.” Bà Abernathy nói.

“Chúng ta sẽ sớm biết thôi.” Bà Hill trả lời.

“Anh Howard nhà tôi không thể mất việc được.” Bà Bames bảo mọi người. “Anh ấy có thâm niên mà.”

“Bố cậu cũng có thâm niên phải không?” Piran hỏi tôi.

“Ờ, ông ấy làm ở đó từ hồi nào rồi.”

Khi chúng tôi đến chỗ Công ty, những nhóm người đầu tiên cúi đầu đi qua chúng tôi. Khuôn mặt họ trông rất giống Piran khi cô Post hỏi về loài ếch, vẻ mặt tái xanh, miệng trễ xuống, mắt mở to. Vợ họ vội chạy đến.

“Tờ giấy hồng họ đang cầm là gì vậy?” Tôi hỏi.

“Đấy là giấy cho nghỉ.” Bà Hill thì thầm. “Nghĩa là họ đã mất việc.”

Đấy là lúc tôi thực sự hiểu ra sự việc, cắt giảm nhân sự. Bao lâu nay tôi

vẫn bí mật ước một điều gì đó sẽ giữ bố tránh xa mỏ để được an toàn. Nhưng điều tôi muốn là an toàn không bị thương. Tôi chưa từng nghĩ đến chuyện như thế này. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu bố mất việc?

Tôi luôn hình dung cảnh “Bố an toàn” là một bức tranh đầy nắng, tôi trông thấy bố đang ăn bánh kẹp hoặc vẫn vợ quanh cửa hàng kim khí cả ngày. Mọi người đều cười, mọi người đều hạnh phúc. Nhưng nếu bố mất việc thì tiền sẽ ở đâu ra? Sau bao lâu chúng tôi sẽ sống trong một nhà kho đồ nát như ông Coote điên?

Bên trong Công ty, hai người đàn ông tôi chưa từng gặp trước đây đang đứng cạnh ông Ducat, kế toán Công ty. Thường mọi người rất quý ông Ducat, nhất là khi ông phát lương, nhưng hôm nay họ chẳng đoái hoài ông mấy. Ông ấy đứng chờ cạnh thang máy với chiếc hộp đầy phong bì, vừa đổi chân một cách không thoải mái.

Ông Rust, bố của Sonny không thấy đâu, mà Sonny cũng không thấy đâu nốt. Đoán thử xem.

Mọi người im lặng khi thang máy rên rỉ hoạt động trở lại, đưa một nhóm người nữa từ mỏ lên. Khi họ lên tới nơi, ông Ducat lục đám phong bì rồi phân phát. Hết chuyến này tới chuyến khác, hết nhóm này đến nhóm khác, phần lớn trong số họ đã bị cắt giảm, bao gồm cả bố của Will McCaffrey.

Mặc dù Will phải chịu trách nhiệm phần nào cho cánh tay gãy của tôi, tôi vẫn cảm thấy tệ cho anh ta và gia đình. Giờ họ sẽ làm gì đây? Từng có nhà máy quần bò, nhưng nhà máy đã đóng cửa hai năm trước. Xây dựng có thể là công việc tốt đối với một thợ mỏ, nhưng Thị Trấn Đồng không hẳn là một thành phố phát triển thịnh vượng. Đôi khi các cửa hàng trong khu trung tâm cũng đặt biển tìm người. Tôi cố hình dung cảnh một thợ mỏ

phục vụ món kem ở Tiệm thuốc Dilbeck, hoặc lấy cuống vé ở rạp chiếu phim. Không hợp chút nào. Hơn nữa, tôi không thấy tấm biển “Tìm người” đã bao lâu rồi.

Các ngón tay tôi trở nên tê liệt.

Tôi nhìn ông Barnes mở phong bì, lôi ra một tờ giấy hồng. Đôi vai ông chùng xuống khi chuyển tấm thẻ nhận dạng bằng đồng thau của mình từ bàn Vào sang bàn Ra, cho biết ông sẽ ở trên mặt đất, không còn trong mỏ nữa.

“Không, không thể nào.” Bà Barnes há hốc miệng. “Howard có thâm niên mà.”

Tôi cảm thấy một khối gì đang mọc lên trong cổ họng.

Những người bị cắt giảm nhân sự khum người lê bước tới chỗ đám đông. Một số người những dòng nước mắt chảy xuống ướt nhẹp khuôn mặt ám đen. Thậm chí họ không cố che giấu cảm xúc của mình.

Ông Ledford gạt nước mắt, khiến lớp bọ hóng bụi bắn biến thành chiếc mặt nạ ma quái. Vợ ông ốm yếu vì ung thư phổi, đây cũng là căn bệnh khiến bà ngoại tôi qua đời. Miệng tôi đột nhiên có vị như tro. Trông bà Ledford không khỏe lắm khi tôi giao món bánh ga tô nhân táo của mẹ mấy hôm trước.

Đám đông thưa dần khi các gia đình về nhà trong im lặng.

Bố tôi và đội của bố là những người cuối cùng ra khỏi mỏ như lệ thường. Vì là giám sát viên, công việc của bố là tắt các thiết bị vào cuối ngày.

Tôi cảm thấy một bàn tay nắm chặt vai mình. Mẹ đang đứng cạnh tôi, tay giữ chặt chiếc áo khoác quấn quanh người dù trời nắng ấm. Khuôn

mặt mẹ phủ bóng khi mẹ nhìn thẳng về phía trước. Ông Ducat đưa cho bố phong bì.

Bố lấy thẻ nhận dạng của mình từ bàn, xoa xoa ngón tay cái lên mấy chữ cái đầu tên bố cùng số của bố, số 340, như để cầu may. Đoạn bố chăm chăm nhìn chiếc phong bì dán kín trong một lúc tưởng như vô tận.

“Mở ra đi ạ.” Tôi thì thầm.

Cuối cùng, bố hít một hơi thật sâu và xé mở phong bì. Bố lấy ra tờ séc trả lương, không có gì khác trong đó. Bố tôi vẫn có việc, dù là trong lúc này.

Tôi thở dài yên tâm. Mẹ cũng thế. Nhưng bụng tôi rơi xuống chân khi bố quay sang nhìn những người trong đội của mình. Tôi đã không nhìn họ bởi quá để ý tới bố. Nhưng chú Bubba, chú Mike, chú Rick, ông D.W. và chú Silas, đấy là cách tôi gọi họ, mặc dù chú Bubba, bố của Buster là người họ hàng duy nhất của tôi, từng người trong số họ cần một tờ giấy hồng. Họ đứng cùng nhau một lúc lâu, đôi mắt mở lớn vì sốc. Không ai nói lời nào khi họ vỗ lên lưng nhau.

Mắt tôi cay quá, nhưng thậm chí tôi không thể chớp mắt được.

Mẹ ôm dì Livvy trước khi dì cùng chú Bubba rời đi. Buster thậm chí còn chẳng nhìn lên.

“Nói chuyện với cậu sau.” Tôi lẩm bẩm với Piran khi bố đặt một cánh tay ngang qua người tôi và mẹ.

Tôi ngạc nhiên khi cảm thấy bố đã dựa vào người mình khi chúng tôi bước đi. Tôi liếc nhìn lên. Bố ho và chớp mắt rồi nhìn đi nơi khác.

Tôi không muốn làm bố ngượng, vì thế tôi giữ mắt gắn chặt vào đôi giày mới. Chúng đã bị mòn và bẩn rồi.

Chương 6

Ý TƯỞNG ĐIỀN RỔ

Ông ngoại Chase đang đi tới đi lui trên hiên trước nhà khi chúng tôi về đến nơi.

“Bố sang đây ngay khi biết tin.” Ông nói và nhìn bố tôi.

“Con vẫn có việc, nhưng mà con mất cả đội rã, cả Bubba.” Bố nói.

“Khốn nạn thật.” Ông vỗ mạnh lên lưng bố.

“Liên hiệp sẽ họp vào ngày mai.” Bố tôi nói.

“Bố đoán vậy.” Ông gật đầu.

“Bố ơi, bố có sang nhà dì Livvy không?” Mẹ hỏi.

“Con đang định gọi cho dì ấy.”

“Bảo con bé là mai bố sẽ qua thăm chúng nó.” Ông nói. “Bố nghĩ chúng có đủ việc lo lắng đêm nay rã.”

“Dạ, vậy bố ở lại ăn tối nhé.” Mẹ nói khẽ. “Con sẽ đi chuẩn bị.”

Mẹ nấu món bò bít tết kiểu vùng quê ăn với khoai tây nghiền và sốt, món này bình thường ai cũng thích mê. Nhưng cả nhà không ăn mấy. Tôi ráng thưởng thức món ăn, nhưng miếng thịt mắc kẹt trong cổ họng tôi như một tảng lớn không trôi xuống được. Mẹ dọn dẹp bát đĩa rã gật đầu với ông ngoại.

“Jack ơi, ông cháu mình ra ngoài hiên cái nhỉ.” Ông nói.

Tôi muốn hét lên. “Trời đất ơi, con mười ba tuổi rã!” Tôi ghét những

khi người lớn hành xử như thế tôi không biết chuyện gì đang diễn ra.

“Trước xớ đậu trong lúc ng ồi ngoài ấy nhé.” Mẹ nói r ồi đưa cho ông cháu tôi hai cái bát, hai cái dao và một túi đậu cô ve. Thường tôi sẽ cầu nhàu, nhưng hôm nay tôi giữ im lặng.

Ông ngoại đung đưa chiếc đu tới lui, mỗi lần đu qua là đôi giày đế m ền của tôi lại trượt trên sàn hiên. Hai chiếc bát nằm giữa hai ông cháu, chúng khẽ đung vào nhau khi chúng tôi làm việc, âm thanh nghe như tiếng chuông gió.

Ông ngoại bẻ hai đầu mỗi que đậu đánh “tách” r ồi lướt dao xuống nhanh gấp đôi tôi. Tôi cố gắng bắt kịp ông nhưng không thể ngăn mình nghe tiếng bố mẹ tranh cãi trong bếp. Họ đang bực bội và ngày càng lớn giọng. Tôi tự hỏi những gia đình khác đang xoay xở thế nào, gia đình của những người đã nhận được tờ giấy h ồng cho thôi việc. Chúng tôi còn may mắn, nhưng mà không hề cảm thấy thế.

“Ồi!” Tôi nói và nhét ngón tay vào miệng.

“Cắt vào tay à?” Ông hỏi. Tôi gật đầu. “Hãy nghỉ một tí đã.” Ông bảo.

Chúng tôi ng ồi dựa lưng, ngắm hoàng hôn buông xuống Những Ngọn Đ ồi Đỏ này. Ánh sáng nhuộm những đỉnh đ ồi thành màu đỏ cam r ồi chuyển sang màu vàng kim loại khi chiếu về một phía, phủ lên đám nương rãnh những sắc màu xanh dương và tím đậm. Tôi cho là cảnh sắc này đẹp theo cách của riêng mình như nhiều người nghĩ vậy.

Thị Trấn Đ ồng nằm trong một lòng trũng tại đầu phía Nam của dãy núi Appalachian, vì thế người ta gọi là Lòng Chảo Đ ồng. Những ngọn đ ồi thấp bao quanh thị trấn, dòng sông Tohachee chảy từ Đông sang Tây cắt ngang thị trấn như một chiếc khóa kéo.

Bố tôi là giám sát viên nên nhà chúng tôi nằm cao trên đ ồi Smelter.

Không cao như nhà Rust, nhưng chúng tôi có được tầm nhìn thuộc hàng đẹp nhất trong số các nhà quanh đây. Tôi nhìn cây cầu băng vào trung tâm thị trấn, trường tôi nằm ở phía Đông cầu, đẽ Tater nằm phía Bắc, Công ty nằm ở phía Tây, và có ít nhất năm mươi dặm vuông đất trống phía đằng xa.

Người dân cực kỳ tự hào khi nói về Thị Trấn Đồng trên chương trình thời sự quốc gia. “Các phi hành gia báo cáo rằng họ có thể trông thấy quang cảnh trụ trụ của Thị Trấn Đồng bang Tennessee từ tàu con thoi đấy.” Dĩ nhiên đấy là trước khi tàu con thoi Người Thách Đấu nổ tung khiến họ dừng hẳn việc phóng tàu.

Cả thế giới biết đến chúng tôi nhưng không phải vì những lý do mà tôi lấy làm tự hào. Đi đâu đó dường như không đúng.

“Ông ơi, họ đã đóng cửa các lò luyện kim rồi mà sao cây cối vẫn chưa mọc lại?”

Ông hắng CỖ, hạ giọng. “Ờ, Jack ạ, chính phủ đặt mức giới hạn hơi axit được phép thoát ra từ Công ty, nhưng những người sở hữu Công ty sống xa tít tận New York, họ chẳng bao giờ quan tâm nhiều đến các luật lệ đâu. Chừng nào họ còn kiếm được tiền...”

Đám người thành thị ấy đang đối xử với chúng tôi như những nhân vật trong bộ phim *Star Trek*, những nhân vật mà không ai nhớ đến khi họ bị hạ gục bởi la-de hoặc bị người ngoài hành tinh ăn thịt, họ không xuất hiện trên màn ảnh đủ lâu để khiến người ta quan tâm đến.

“Như thế không đúng!” Tôi nói.

“Ông biết, Jack à.” Ông ngoại thở dài. “Nhưng đôi khi cuộc sống là như thế.”

“Nhưng cháu muốn cây cối mọc lại.” Tôi nói. “Cháu muốn một khu

rừng! Có khu rừng để các rễ cây có thể cùng nhau giữ chặt đất. Như thế có khi chú Amon đã không chết.”

“Jack ời, họ làm việc trên lớp đá, thấp hơn lớp đất phủ nhiều.” Ông nói. “Không cây cối nào trên đồi lại có rễ ăn sâu tới mức đó đâu.”

“Cháu... cháu không quan tâm.” Tôi duỗi chân ra để đá vào hiên nhưng chỉ đá vào không khí.

Không hợp lý chút nào. Chúng tôi đã lấy đi quá nhiều từ Mẹ Thiên Nhiên. Cảm giác như bà đang đòi nợ chúng tôi. Ai sẽ là người tiếp theo? Là bố... hay là tôi?

“Một ngày nào đó, cháu sẽ khiến Công ty phải tuân theo các luật lệ.” Tôi nói. “Cháu sẽ mang thiên nhiên trở lại.”

Bố mở cánh cửa lưới. “Bố ời, bố lại đang nhét đầy đầu thằng bé những ý tưởng điên rồ của bố đấy à?”

“Ý tưởng cái gì chứ.” Ông nói. “Gần đây con có trông thấy chim chóc gì quanh đây không hả?”

“Lúc nào họ cũng kiểm tra.” Bố tranh cãi. “Họ nói mọi thứ an toàn tuyệt đối.”

“Con mong chờ họ nói gì chứ hả? Khi mà lần nào tới đây Công ty cũng ăn tối cùng và lôi kéo họ.” Ông nói.

“Không phải thế đâu bố ời. Công ty quan tâm chăm sóc...” Giọng bố nhỏ dần.

“Ờ đấy, giống như họ quan tâm chăm sóc đội của con vậy.” Ông ngoại lắc đầu. “Và giống như họ quan tâm chăm sóc Amon với bố nó. Bao nhiêu người nữa phải chết trước khi con thôi sống trong ảo tưởng hả Ray?”

Tôi cứng người.

Bố chăm chăm nhìn ông như thể sắp nổ tung, rồi vai bố chùng xuống, bố quay vào trong nhà.

Bố rất tự hào về công việc của mình ở Công ty, từ vấn đề truyền thống tới lương lậu và các phúc lợi, nhưng đôi khi tôi tự hỏi liệu có phải bố chỉ đang che đậy vì bố không biết làm gì khác. Nếu bố có sự lựa chọn, liệu bố có làm thợ mỏ không? Liệu tôi có lựa chọn nào không?

Chương 7

SONNY RUST

Mọi người im lặng và bước sang bên khi Sonny Rust vào trường ngày hôm sau. Trông cậu ấy như một quả bóng xì hơi, co lại thành hình dạng ban đầu khi bước xuống hành lang, tay ôm chặt đóng sách vào người.

Cậu ấy rẽ về phía lớp học nhưng Buster đã chặn đường. “Mày nghĩ mình đang đi đâu thế?”

Sonny tránh nhìn vào mắt Buster và cố bước vòng qua một cách ngoạn ngoạn. Buster đánh văng đóng sách khỏi tay Sonny. “Mày không thuộc về nơi này nữa.” Buster nói qua hàm răng nghiến chặt.

“Tôi sẽ không ị làm chuyện như thế.” Sonny kêu lên the thé rồi chăm chăm nhìn sàn nhà như thể mong mình có thể chìm vào đó. “Không phải tại tôi.”

Mặt Buster chuyển sang màu đỏ, cơ hàm căng lại như dây cao su, đây không phải là dấu hiệu tốt. Tôi vội tới đứng giữa họ. “Để cậu ta yên đi Buster.” Có thể tôi không thích Sonny lắm, nhưng tôi biết em họ mình có khả năng làm gì khi cơn giận nắm kiểm soát.

“Tránh đường ra anh.” Buster rít.

“Đó không phải là lỗi của cậu ta, Buster.” Tôi nói. “Cậu ta không thể làm gì trong chuyện bố cậu ta là quản lý của Công ty. Để cậu ta yên đi được không?” Thường thì tôi có thể nói để Buster bình tĩnh. Tôi là một

trong số vài người có thể làm được.

“Có lẽ anh nói đúng.” Buster lẩm bẩm và nhìn xuống. Tôi thở phào nhẹ nhõm.

“Nhưng em không quan tâm!” Buster hét. Cậu ta bước sang bên rồi mau lẹ xoay người và đâm thẳng vào mắt Sonny. Sonny đổ sập xuống sàn như một chú gà không xương rồi trượt vào tường.

“Gửi thông điệp đó cho bố mày, đờchó đờ.” Buster gằn gừ.

Mọi người bắt đầu la lên cùng một lúc, người hô “Dừng lại, dừng lại!”, người thì hô “Đánh nó nữa đi! Nó xứng đáng mà!”

Giọng cao vút của cô Post phá tan đám hỗn loạn. “Chuyện gì đang diễn ra đây?”

Thầy hiệu trưởng Slaughter nhanh chóng tiến vào giữa đám hỗn loạn và chụp lấy cổ áo của Buster. “Cậu đi với tôi.”

Tôi giơ tay cho Sonny. “Cậu ổn chứ?” Cậu ấy liếc nhìn tôi, một tay che mắt. Con mắt đã chuyển sang màu tím và sưng phồng.

“Ừ, cảm ơn.” Sonny với tay ra trong khi cầm cậu ấy run rẩy như thể sắp khóc.

“Đừng nghe lời Buster.” Tôi nói. “Nó chỉ tức tối vì bố nó thôi. Nó biết việc cắt giảm nhân sự không phải là lỗi của cậu.”

“Có thể là thế. Nhưng như cậu ta nói đấy, cậu ta không quan tâm.” Sonny khẽ nói.

Cô Post quàng tay qua người cậu ấy. “Em qua chỗ y tá đi nào.” Cô nói và mỉm cười cảm ơn tôi.

Tôi nhìn họ bước đi. Sonny không hẳn là một đứa xấu. Lúc nào cậu ta cũng ở quanh khi bạn cần người chơi ở vị trí chặn ngăn hoặc đỡ đỡ người

cho đội toán. Chỉ là chúng tôi không muốn phải cầ đến cậu ta. Dù có thích hay không thì đối với chúng tôi cậu ấy đại diện cho Công ty. Cậu ấy khiến chúng tôi nhớ tới việc chúng tôi phụ thuộc vào mỏ đến mức nào và chúng tôi có ít lựa chọn về chuyện ấy ra sao.

Một số người nghĩ tôi đã làm việc đúng đắn khi giúp đỡ Sonny như vậy. Họ vỗ lưng tôi, tươi cười với tôi và gật đầu. Một số khác thì không. Họ đâm mạnh vào tôi khi đi qua tôi trong hành lang hoặc cau mày trước khi nhìn đi nơi khác.

“Sáng nay anh nghĩ gì thế hả? Việc giúp đỡ gia đình thì thế nào hả?” Tối hôm ấy Buster hỏi tôi khi cậu ta gọi đề mắng nhiếc. Cậu ta đã bị cho về nhà sớm, vì thế tôi không gặp cậu ta trong thời gian còn lại của buổi học.

“Em đã có thể giết cậu ta rồi.” Tôi nói.

“Thì sao?”

“Sonny là đứa phiền phức, nhưng cậu ta không thể làm gì về việc bố mẹ cậu ta là ai. Còn em cũng không cần thêm gì vào lý lịch của mình đâu.”

“Vậy là anh đã trông chừng cho em hả?”

“Anh cho là vậy, theo một cách nào đó.” Tôi nói.

Một khoảng dừng lâu lắc. Cuối cùng Buster nói.

“Thôi được rồi. Chúng ta vẫn tốt chứ hả?”

“Ừ Buster, chúng ta vẫn tốt.” Tôi nghe tiếng dì Livvy la cậu ta phía sau.

“Em phải đi đây.” Buster nói. “Em đang bị phạt cấm túc.”

Ông Rust rút học bạ của Sonny khỏi trường vào ngày hôm sau. Có tin đồn là họ đã chuyển cậu ấy tới một trường tư ở Chattanooga. Tôi không

bao giờ thấy cậu ấy nữa.

Buster bị đình chỉ học ba ngày, thế chẳng nhiều lắm. Tôi nghĩ thầy hiệu trưởng im lặng về phe cậu ta. Nhiều người muốn nện nhà Rust như tử. Buster chỉ là người đầu tiên làm thế.

Chương 8

ĐỔ XỈ

Lớp tôi ít dần trong hai tuần sau vì những ông bố bị cắt giảm nhân sự phải đưa gia đình họ đến nơi khác tìm việc. Dường như mỗi lần đến trường là lại có ai đó đi mất: Mathew Rymer, cầu thủ chơi ở vị trí chốt gôn ba; Junior Meeks, cậu bạn khá là khó chịu nhưng tôi vẫn nhớ; Lee Anna Rush, cô bé xinh đẹp gần bằng Hannah, gần bằng thôi.

Cô Post cố cư xử như thể mọi thứ vẫn bình thường, lơ đi những chiếc ghế trống trong lớp, nhưng không ai có thể tập trung học.

Tôi tự hỏi bạn bè tôi đã chuyển tới đâu. Ở đó họ có cây cối chứ? Thế giới mới của họ trông ra sao nhỉ? Những thế giới ấy xanh đến thế nào? Một phần tôi lỗi trong tôi cảm thấy chút ghen tỵ.

Và rồi, một ngày thứ sáu trên đường rời trường, chúng tôi trông thấy ánh sáng rực quen thuộc phía Công ty.

“Đổ xỉ!” Piran la lên.

Buster, Piran và tôi vội chạy tới đỡ Tater, dừng lại một lần để Piran bắt lấy nhịp thở. Rìa đá ưa thích của chúng tôi có tầm nhìn tuyệt nhất để thấy cảnh đoàn tàu đổ bấp bênh gần vực đá khi đổ nghiêng những nĩa nấu kim loại bằng sắt khổng lồ, lớp đá nóng chảy chảy xuống vách. Lớp dung nham sáng rỡ bắn tia lửa vào không khí, làm rực sáng cả bầu trời, đấy là màn trình diễn pháo hoa dành riêng cho chúng tôi và cũng là màu tóc của Hannah khi mặt trời chiếu sáng từ đằng sau. Tôi không thể ngừng há hốc

miệng.

Họ đã đổ xỉ bao nhiêu năm nay đến nỗi Công ty thực tế đang nằm trên một ngọn núi nhỏ làm bằng vật liệu như xi măng. Mặc dù vậy, tôi chưa bao giờ thấy chán nhìn người ta đổ xỉ.

“Chắc là lần cuối cùng em được xem cảnh này.” Buster nói.

Chú Bubba đã tìm được việc trong một trang trại gà ở Lumpkin.

“Khi nào nhà cậu chuyển đi?” Piran hỏi.

“Chủ nhật, sau lễ nhà thờ.” Buster đáp.

“Stan cũng chuyển đi.” Piran nói. “Bố cậu ấy tìm được việc ở Cleveland.”

“Tớ nghe nói gia đình nhà Greg đã chuyển tới sống cùng dì cậu ấy ở trên đường Murphy.” Tôi nói.

“Chết tiệt, cậu ấy là người đánh bóng tốt nhất của chúng ta.” Piran đáp. “Chúng ta đang thiếu cầu thủ.”

“Ít nhất cậu sẽ còn ở đây để mà chơi bóng.” Buster cầu nài.

“Ít nhất em sẽ có cây cối.” Tôi suýt nói ra nhưng kịp chặn mình lại. Tôi đáng ra phải cảm thấy may mắn vì cuộc sống không bị đảo lộn hoàn toàn như bạn bè tôi, những người phải chuyển đi.

Chúng tôi nhìn dung nham hóa thành màu đen khi nguội đi.

“Thế còn nhà cậu thì sao?” Piran hỏi. “Nhà cậu có bán nhà không?”

“Đấy là nhà của Công ty, nhà tớ chỉ thuê thôi. Vì vậy tất cả những gì cần làm là gói ghém đồ đạc ra đi.”

Thợ mở chuyển nhà như trò đô-mi-nô. Mỗi lần ai đó được thăng chức thì họ chuyển lên đấy, tạo ra phản ứng dây chuyền khi những người bên dưới cũng chuyển nhà lên một căn. Lý do duy nhất mà một thời gian

chúng tôi không chuyển nhà là bởi đẽ Smelter là đẽ cao nhất chúng tôi lên tới đợc. Ngoại trừ nhà của quản lý phía bên kia thị trấn trên đẽ Tater mà nhà Rust sống, không thợ mỏ nào đợc sống ở đợ.

Vì thế tôi đã quen với việc người ta chuyển nhà, chỉ có đi đâu không phải là chuyển đi khỏi Thị Trấn Đờng. Họ như đàn chuột thoát thân khỏi một con tàu đang chìm, có đi đâu họ không phải chuột mà là bạn tôi, và tôi không muốn nghĩ về mái nhà mình như bất cứ thứ gì đang chìm cả.

Chương 9

AO THÁI

Sáng hôm sau, mẹ kiểm tra thời tiết ở sân trong. Mẹ liếm ngón tay r ồi giờ lên không khí để xem ngón tay khô ráo nhanh tới mức nào. “Hừm... mẹ nghĩ hôm nay mẹ có thể giặt giũ được.”

“Bố đâu r ồi ạ?” Tôi hỏi.

“Ở dưới nhà dì Livvy và chú Bubba để giúp chuyển đồ lên xe tải.” Mẹ nói. “Một lát nữa mẹ sẽ mang ít bánh mì kẹp và trà đá qua đó.”

“Con sẽ qua nhà Piran.” Tôi nói.

“Con nên xem liệu Buster có muốn đi với con không, dù sao hôm nay là ngày cuối cùng của thằng bé ở đây. Mẹ chắc chắn dì Livvy sẽ cảm kích chuyện nó không ở nhà làm vương chân. Nhưng mấy đứa các con đừng có dính vào rắc rối đấy, được chứ?”

“Vâng thưa quý bà.” Nói câu này với Buster ấy ạ, tôi nghĩ. Buster không có vấn đề gì khi bình tĩnh, nhưng tôi thấy một khi phải làm người trông nom cậu ta mỗi khi cậu ta mất bình tĩnh, mà đó là phần lớn thời gian. Đây là lý do tôi không quá buồn việc cậu ta chuyển đi, mặc dù tôi sẽ nhớ dì Livvy và chú Bubba. Như thỉnh thoảng ông ngoại vẫn nói, “Cháu có thể chọn bạn bè, nhưng không thể chọn gia đình cháu.”

Chuyến thả bộ xuống Đ ấ Sát Nhân khá tuyệt, hơi gió một chút, nhưng mặt trời đã lên nên không lạnh lắm. Bầu trời mang màu xanh dương sắc nét được tô điểm bởi những ngọn đ ấ màu cam, dòng sông ánh lên màu hồ

phách.

Những làn sương vẫn còn đang bốc hơi khi tôi xuống tới nhà của gia đình Quinn. Ở chỗ họ lúc nào cũng mát mẻ hơn vì rất gần sông. Tôi nổi da gà khi đứng trước cửa nhà họ vì ở đây vẫn nằm trong bóng tối. Nhưng trong nhà thật ấm.

“Vào đi cháu, Jack.” Bác Quinn gọi. Tôi nhét mình vào căn bếp nhỏ khi bác ấy hét vào hành lang. “Piran, Jack đến này.” Bác ấy quay lại với việc bón món gì đó mền mền màu xanh lá cho em gái nhỏ mới sinh của Piran, Emily. Mẹ đã gọi em bé là “tai nạn nho nhỏ hạnh phúc” của nhà họ.

Bác trai Quinn đẩy mình qua tôi. “Chào buổi sáng, Jack. Bố mẹ cháu đang xoay xở ra sao?”

“Chào buổi sáng bác Quinn. Cháu cho là ổn thôi ạ.”

Sự thực là bố mẹ tôi không nói nhiều về việc cắt giảm nhân sự, dù sao cũng không nói trước mặt tôi. Mà họ cũng không có thời gian. Mẹ đã ở dưới nhà dì Livvy giúp dì ấy dọn đồ, còn bố đang làm việc quá giờ rất nhiều vì cả đội của bố không còn nữa.

“Em yêu à, hôm nay hẳn sẽ là một ngày yên ắng ở bưu điện. Anh sẽ không về trễ đâu.” Bác trai hôn má bác gái rồi hôn lên đầu Emily trước khi rời nhà.

Emily bắt đầu khóc nhè ngay khi Piran bước vào bếp. “Chào Jack.”

“Trời ơi!” Hannah hét tới từ phía hành lang. “Không cho ai ngủ với à?”

Tôi nhìn để xem liệu cô ấy có xuất hiện, nhưng không may mắn được như thế. Hai đứa sinh đôi chạy nhanh như cắt vọt qua chúng tôi khi chơi trò siêu anh hùng, chúng đuổi nhau từ phòng này sang phòng khác.

“Im đi nào!” Hannah hét.

“Xem lại cách nói năng đi nào cô nương.” Bác Quinn hét lại.

“Emily đã khóc cả đêm.” Piran đảo mắt. “Hãy rời khỏi đây trước khi tớ phải trông em. Tí nữa con về mẹ nhé.

“Đừng quên ống xịt của con đấy!” Bác ấy gọi với sau chúng tôi.

“Cậu muốn làm gì?” Piran hỏi khi chúng tôi đi bộ quay lại phía cầu.

“Tớ đã hứa với mẹ là chúng ta sẽ đưa Buster đi cùng.” Tôi nói.

Piran nhăn nhó.

“Cậu ta không thể nào khơi mào đánh nhau vào ngày cuối cùng ở thị trấn đâu.” Tôi nói.

“Tốt hơn là đừng có làm vậy.”

Chúng tôi hướng về Đồi Sát Nhân rồi cắt ngang về phía Nam qua Đường Cây Dương. “Cậu có bao giờ để ý là các con đường luôn được đặt tên dựa theo thứ mà người ta đã cắt khỏi nơi đó hoặc đã đuổi đi để làm con đường đó không?” Tôi hỏi. “Ý tớ là cậu đã bao giờ thấy cây dương chưa? Còn nhà tớ thì nằm ở Ngọn Gấu. Quả là chuyện hài.”

“Ờ, nhưng nhà tớ nằm trên Đường Liếm Chảo, cái tên là do thời suy thoái người ta đói quá đến nỗi phải liếm sạch chảo nóng.” Piran nói. “Chuyện đó đối với tớ không hài hước lắm.”

Tôi gật đầu rồi nhìn đi nơi khác. Tôi hay bị đau dạ dày, nhưng không bao giờ là do đói cả.

Một chiếc xe tải dài màu cam đỗ trước cửa nhà Buster. Bố với chú Bubba đang bê một chiếc rương lớn lên đường dốc tải đồ.

“Livvy à, trong này em để gì đấy?” Chú Bubba càu nhàu.

“Cái rương đầy những của gia truyền có thể bị vỡ đấy. Cần thận anh

oi.” Dì nói.

“Đề ý kìa Bubba.” Bõ gọi với ra từ phía trong thùng xe. “Chú sắp nghỉ ền nát anh r ấ. Á!”

“Ồi, em xin lỗi, Ray.”

Buster đang đứng chờ ở chân dốc với một chiếc thùng trong tay. Bờ môi dưới của cậu ta chìa ra như một đĩa bé con.

“Dì Livvy ơi, dì có thể dọn nhà mà không cần Buster một lúc không ạ?” Tôi hỏi.

Buster nhìn dì ấy bằng đôi mắt lớn như hai chiếc đĩa ăn.

“Ồ, đi đi,” dì nói. “Hôm nay con đã làm nhiều r ấ.”

Cậu ta mỉm cười và thả rơi chiếc thùng đang cầm.

“Cẩn thận cái thùng chứ!” Dì Livvy hét. Nụ cười bình thản thường nhật của dì ẩn giấu phía sau cái cau mày dữ dội.

Piran và tôi phải chạy để bắt kịp Buster ở cuối con đường. “Em không muốn cho mẹ cơ hội thay đổi ý kiến,” Cậu ta nói. “Chúng ta đi đâu đấy?”

“Em muốn đi đâu?” Tôi hỏi. “Dù sao cũng là ngày cuối em ở đây.”

“Ao Thải Cũ Số Hai, cái ao cạn ấy.” Buster nói. Dĩ nhiên cậu ta sẽ muốn đến nơi chúng tôi không được phép tới vào ngày cuối cùng ở đây.

Piran và tôi nhìn nhau r ấ nhún vai. Làm sao chúng tôi từ chối được?

Chúng tôi đi theo đường ray xe lửa ra ngoài thị trấn. Cánh tay tôi ngứa như điên khi chúng tôi băng qua cây cầu cạn, mặc dù may mắn là Eli cùng đám bạn của hắn không ở quanh đây.

“Thách anh băng qua đấy!” Buster tự cười lớn vì câu đùa nhạt nhẽo của mình.

“Chẳng buồn cười đâu.” Tôi l ầm r ầm. Piran lắc đầu.

Điều duy nhất giữ người ta khỏi vào Ao Thải Cũ Số Hai là một tấm biển in dòng chữ “Nguy hiểm” đã mờ trên cánh cửa ngăn cách con đường đất và phía bên trong. Chúng tôi đi theo lối mòn chỗ khúc quanh bên phải đường rồi bước tới rìa ao. Tôi chăm chú nhìn khu đất hoang với dáng vẻ không thuộc về thế giới này. Gần đây quá nhiều điều trong thế giới của chúng tôi đã không hoạt động đúng phận sự nên dường như đây là nơi phù hợp để chúng tôi có mặt.

Buster nhắc một khẩu súng tưởng tượng lên rồi nhảy nhót quanh ao. “Bùm, bùm, bùm, bùm, bum. Kẻ thù đang bắn!”

Piran và tôi bắn trở lại với mấy khẩu súng la-de. “Đồ con người ngu ngốc, người sẽ không có cơ hội nào chống lại vũ khí tiên tiến của bọn ta đâu. Chiu, chiu, chiu!” Các mương chống xói mòn hữu ích cho một việc: chúng là những boong-ke tuyệt vời.

Bỗng dưng, tiếng động cơ gầm lên rồi một chiếc xe Jeep mới màu vàng sáng bóng với mấy bánh xe khổng lồ mấp mô nhào tới qua một ngọn đồi.

“Cúi xuống!” Piran hét.

Chúng tôi cúi nhào xuống giấu mình đằng sau một tảng đá lớn rồi nhìn chiếc xe Jeep đi vòng quanh ao thải, khiến bụi xi-li-con mịn tung mù mịt. Với hướng gió thổi như thế này, bụi đất sẽ bao phủ xe ô tô của bố mẹ chúng tôi ở nhà trước khi lắng xuống.

Thậm chí bụi có thể bao phủ chiếc xe tải chuyển đồ như một món quà chia tay.

Hai bánh sau chiếc xe Jeep chìm sâu vào mặt đất một lần, nhưng chiếc xe lao ra trước khi chìm sâu hơn. Mặt đất không Ổn định, đó là lý do các tấm biển “Nguy hiểm” nằm ở đây, và cũng là lý do chúng tôi đáng nhẽ

không được đến đây, như ý kiến của bố mẹ chúng tôi. Thế mà kìa, một đám khờ đang reo hò lái xung quanh trong cái phương tiện to đùng, nặng nề ấy.

“Tớ không thể tin nổi vận rủi của bọn mình!” Piran hét lớn át tiếng ồn. “Eli Munroe! Làm sao mà hắn có tiền mua chiếc xe Jeep mới cứng đó nhỉ?”

“Tớ không biết. Bố nói mỗ không thuê anh ta... trước vụ cắt giảm nhân sự.” Tôi nói. “Và tớ đã thấy anh ta bị đuổi việc khỏi trạm xăng.” Tôi cũng không nghe nói anh ta làm việc ở đâu khác.

“Sao chúng ta phải lẩn trốn?” Buster nói. “Anh không sợ hắn vì chuyện xảy ra ở chỗ còi cặn đấy chứ? Chúng ta đến đây trước. Chúng ta có thể thử đuổi chúng đi.”

“Buster, anh thề đấy, giữ em khỏi rắc rối là một công việc toàn thời gian.” Tôi nói. “Hãy giữ mình, em nghe chứ?”

Mặt Buster tối sầm lại. “Đừng lo. Em sẽ không là công việc của anh lâu nữa đâu.”

“Đó không phải là ý anh...” Tôi bắt đầu nói, nhưng sự chú ý của cậu ta đã quay lại phía Eli.

Tôi không thể ngăn mình so sánh hai người họ. Có phải Eli giống Buster, chỉ biết hung hăng và không hiểu lẽ thường? Hay anh ta chỉ là người mà giấc mơ đã bị xé mất? Eli muốn làm thợ mỏ, anh ta thậm chí còn nghỉ học để trở thành thợ mỏ, nhưng người ta không thuê anh ta. Giờ có vẻ anh ta không có việc gì để làm, ít nhất cũng không phải là việc gì lương thiện.

Không có mỏ, tôi cũng sẽ biến thành người như Eli chẳng? Phải chăng đó cũng là tương lai của tôi?



Ngay khi lễ nhà thờ kết thúc ngày hôm sau, chúng tôi tới nhà dì Livvy và chú Bubba lần nữa. Chiếc xe tải đầy tới tận ngọn nhưng chú Bubba đã xoay xở để nhét được chiếc thùng cuối cùng. Đám bàn ghế được dùng để trang hoàng nhà cửa trông thật buồn khi đan vào nhau như một mớ hỗn độn không quan trọng, từ chiếc bàn ăn bằng gỗ sồi nơi gia đình dùng mọi bữa ăn, chiếc ghế với một góc bị nứt khi Buster làm vỡ một chiếc răng ở đây hời còn bé, đến cái trường kỷ kẻ ô nơi gia đình đã chụp ảnh Giáng sinh năm ngoái.

Có khi nào toàn bộ cuộc đời chúng tôi cũng nhét vừa trong một chiếc xe tải như thế?

Buster tựa người vào chiếc xe ô tô thân dài của gia đình, tay đập quả bóng vào chiếc găng tay hết lần này đến lần khác.

“Chào.” Tôi nói khi dựa người vào chiếc ô tô cạnh cậu ta.

“Chào.” Buster lẩm bẩm, môi cậu ta lại chìa ra.

Chú Bubba kéo cánh cửa khoang hàng của xe tải xuống rồi xoa hai tay vào nhau. “Em cho là đến lúc rồi.”

Dì Livvy và mẹ ôm nhau rồi bật khóc.

“Đúng là phụ nữ.” Tôi và Buster nói cùng lúc.

Tôi nhìn cậu ta từ một phía. “Chúc may mắn Buster. Thật đấy. Và ráng tránh khỏi rắc rối nhé?” Tôi cười.

“Ờ, được rồi.” Một biểu cảm mà tôi chưa từng thấy trước đây chạy qua mặt cậu ta, đi đâu gì đó khác với vẻ nhếch nhếch gỗ đá bình thường, cảm cậu ta bắt đầu run run và... Cậu ta đang cố để không khóc sao? Tôi đổi

chân và nhìn đi nơi khác.

“Thông tin cho em biết chuyện gì diễn ra với Liên hiệp nhé.” Chú Bubba bảo bố.

“Anh sẽ báo,” bố nói.

Họ bắt tay chào tạm biệt, Buster và tôi cũng làm thế. Nhưng hai bà mẹ của chúng tôi khăng khăng ôm từng người và làm ướt áo bọn tôi với nước mắt. “Chúng ta sẽ gặp nhau vào Lễ Tạ Ơn.” Cả hai người đều nức nở.

Chú Bubba leo vào xe tải còn dì Livvy cùng Buster ngồi trong chiếc xe ô tô thân dài. Mẹ, bố và tôi vẫy tay khỉ họ lái xuống Đường Cây Dương. Mẹ liên tục lau mắt.

“Grace à, họ chỉ cách mình có một giờ rưỡi lái xe thôi.” Bố nói. “Có phải em sẽ không bao giờ gặp em gái nữa đâu.”

“Em biết.” Mẹ nói. “Nhưng mọi chuyện sẽ không như xưa.”

Tôi đồng tình. Và không hiểu sao, tôi có cảm giác bị bỏ lại phía sau.

Chương 10 LỄ HỘI HALLOWEEN

Một đợt rét bất ngờ lên tới khi ngày lễ Halloween đang đến gần. Bầu trời chuyển thành màu xanh dương rực rỡ, khiến quang cảnh màu cam càng trở nên nổi bật. Cùng với lưu huỳnh, mùi khói đốt lò trôi nổi trong không khí.

Bố mẹ không nói chuyện với nhau nhiều, bầu không khí trong nhà chúng tôi đặc như bùn vì sự im lặng này. Kể cả nếu bố mẹ có muốn thì cũng không có mấy cơ hội. Bố đang làm quá giờ rất nhiều và những buổi họp với Liên hiệp thì liên miên, tôi hiếm khi thấy bố ở nhà. Vì thế tôi ngạc nhiên khi vào một buổi sớm thứ bảy bố đánh thức tôi dậy rồi nói. “Hãy đi mua một quả bí ngô cho nhà mình nào Jack.”

Thế có nghĩa là tới trang trại Spencer bên ngoài Thị Trấn Đông!

Chúng tôi lái về hướng Tây qua hẻm núi sông Tohachee dọc theo con đường quanh co nguy hiểm xuyên qua vách đá rồi chạy gần bờ sông. Thỉnh thoảng những chiếc xe bán tải băng qua, gần như đẩy chúng tôi vào sát bức tường đá. Bố nói đây là con đường duy nhất chạy từ Đông sang Tây dãy núi vì thế xe tải phải đi đường này, không có cách nào khác.

Khi xe tải không cản tầm nhìn, tôi ngắm dòng sông. Dòng nước vỡ thành thác ghềnh, sủi bọt qua các khối đá tảng khổng lồ rồi lao qua hẻm núi. Đường dốc phía góc xa được bao phủ bởi những cây cao mà lá cây đã chuyển thành các màu sắc khác nhau. Trông đường dốc như một chiếc bát

không lờ đờ đựng món ngũ cốc Fruity Pebbles màu sắc rực rỡ, thậm chí những thác ghềnh trông như sữa chảy qua món ngũ cốc.

Tôi cứ quay đầu hết bên nọ sang bên kia vì không muốn bỏ lỡ đi đâu gì.

Nhạc đồng quê cổ điển đang phát ra từ máy ra-đi-ô, các bài của June và Anita Carter, Johnny Cash, Pasty Cline. Mẹ hát theo họ tất cả các bài. Bố với tay tới chỗ tay mẹ còn tôi dựa mình vào ghế, tận hưởng cảm giác nghỉ ngơi kể từ khi bầu không khí căng thẳng gia tăng trong nhà chúng tôi.

Khi chúng tôi đến trang trại spencer, những chiếc lá màu vàng, đỏ và tím bay nhanh ngang qua bãi đỗ xe như những con thú nhỏ. Tôi đuổi theo chúng, nhặt lấy một nắm mẫu vật hoàn hảo và chỉ cho mẹ xem. Hồi nhỏ mẹ đã trải qua các mùa hè cùng ông bà ngoại trên Núi Beech thuộc Bắc Carolina, vì thế mẹ biết một ít về cây cối, cho dù vườn của mẹ chưa bao giờ phát triển tốt.

“Đây là lá phong.” Mẹ nói. “Con có thể nhận biết bằng cách xem chiếc lá vàng đến độ nào và những đầu nhọn của lá. Còn đây là lá sồi.” Chiếc lá có nhiều cạnh tròn hơn, đường cắt sâu vào. “Còn đây là lá hoàng dương.” Đây là cây mà đường nhà Buster được đặt tên theo. Trông chiếc lá như từ hành tinh khác và thật hấp dẫn khi so sánh với các lá khác.

Mặc dù bài kiểm tra về cây của cô Post đã qua từ lâu, tôi vẫn thấy hứng thú muốn biết. Những chiếc lá trông tuyệt hơn nhiều so với bất cứ hình ảnh nào trong sách. “Con muốn giữ những lá này.” Tôi nói.

“Lá cây sẽ bị héo và hóa nâu nếu con để chúng trong không khí.” Mẹ nói.

Mẹ với tay về ghế sau rồi đưa cho tôi cuốn Kinh thánh của mình, cuốn sách vẫn ở trong xe từ buổi lễ nhà thờ chủ nhật trước. “Đây, ép lá vào giữa các trang sách. Như thế sẽ giữ chúng được lâu hơn.”

Tôi cẩn thận cầm các cuống lá khi đặt chiếc lá phong gọn gàng và thật phẳng trong phần *Sáng Thế* chiếc lá sồi trong phần *Thánh Ca*, và chiếc lá hoàng dương trong phần *Khải Huyền*. Giờ tôi chẳng thể nói được những chiếc lá này đến từ cái cây nào bởi rìa bãi đỗ xe đầy những cây. Phần lớn tôi không biết, nhưng cây phong nổi bật như một ngọn lửa rực rỡ trên nền những cây khác. Tôi ngừng thở vì cái cây đẹp quá đỗi.

“Coi này Jack, bí ngô kìa!” Bố nói, kéo tôi ra khỏi luồng suy nghĩ của mình. Bên cạnh khu vực lớn nhà Spencer, bí ngô đủ mọi sắc độ cam nằm thành hàng theo ba nhóm, nhỏ, vừa và lớn.

Mẹ đặt bàn tay lên lưng tôi rồi lái tôi về phía những quả bí ngô nhỏ. “Chúng dễ thương nhỉ?”

“Grace, chừng nào anh còn có việc thì thằng bé có thể chọn bất cứ quả bí ngô chết tiệt nào mà nó muốn.” Bố nói. Chỉ nhanh như vậy và sự căng thẳng quay về khiến bụng tôi xoắn lại.

Tôi chọn một quả bí ngô nằm khu vực giữa, ấy là quả cỡ vừa. Đứng xa một chút, trông quả bí gần như tròn hoàn hảo, với một chiếc cuống quăn trên đầu. Lại gần thì một phía của quả bí ngô có vẻ bẹt, nhưng nếu tôi xoay phần này về phía sau thì sẽ không ai để ý. Quả này sẽ được thôi.

Bố nói. “Bố thấy con nhìn quả lớn phía đằng kia Jack à. Hãy lấy quả ấy.”

Tôi liếc nhìn mẹ.

“Con đã chọn một quả bí ngô đẹp, Jack.” Mẹ nói và chòng chọc nhìn bố. “Mà mẹ cá quả bí này vẫn sẽ là quả bí ngô to nhất Thị Trấn Đông mùa Halloween này.”

Tôi cố lờ đi cái nhìn trao đổi giữa họ, nhưng khuôn mặt đỏ bừng của

bố khó mà không trông thấy. Bố bê quả bí ngô cỡ vừa lên xe mất nhiều thời gian hơn cần thiết. Khi quay lại, gương mặt bố đã trở về với màu sắc bình thường nhưng đôi mắt bố lóng lánh. Những ngày này tâm trạng bố lên xuống như lật bánh kếp vậy.

Mùa Halloween này bao nhiêu bí ngô sẽ bớt đi ở Thị Trấn Đồng nhỉ? Tôi tự hỏi. Vì bao nhiêu người chắc là không thể mua được một quả.

Mẹ mua một ít bí đao cùng rau củ tươi từ gian hàng sản phẩm. Bố mua một cốc xốp đầy lạc luộc. Chúng tôi ngồi trên mui xe nhai nhóp nhép những hạt lạc nóng. Nước mặn nhỏ xuống tay áo của tôi khi tôi mút hạt khỏi vỏ rồi ném vỏ xuống đất. Muối khiến các ngón tay tôi râm ran khi chúng đi từ những hạt lạc ấm vào làn không khí khô lạnh hết lần này đến lần khác. Chúng tôi không mất nhiều thời gian đã ăn hết cả cốc lạc nhưng tôi không đòi thêm.

Chuyến đi về nhà im lặng hơn chuyến đi tới trang trại. Bố mẹ không nắm tay mà mẹ cũng không hát cùng với tiếng nhạc từ đài ra-đi-ô. Họ nhìn thẳng phía trước trong khi tôi ngấm nhìn cây cối thưa dần khi chúng tôi về gần đến nhà, quay về Những Ngọn Đồi Đỏ của mình.

Ra khỏi hẻm núi, khi cách Thị Trấn Đồng chừng ba mươi phút về hướng Tây, chúng tôi thấy Eli Munroe trong chiếc xe Jeep mới sáng bóng cắt vào một con đường phía bên.

“Bố tự hỏi thằng nhóc đang đi đâu nhỉ?” Bố nói.

“Có khi anh ta cũng đi mua bí ngô.” Tôi đáp, mặc dù bí ngô không có vẻ là điều Eli trước giờ quan tâm.

Tôi nhìn lông mày bố nhăn lại qua gương chiếu hậu. “Đường đó không có bí ngô.”

Sau bữa tối, bố và tôi cắt bỏ phần đầu quả bí ngô rồi dùng mấy chiếc

thìa lớn làm sạch phần ruột. Chúng tôi dùng ngón tay lấy phần nhớt nháp kêu lóc bóc để kéo hạt bí ra, mẹ nướng đám hạt trong lò. Tôi khắc một khuôn mặt đáng sợ vào bên phía đẹp để của quả bí và bật cười khi bố cố bắt chước biểu cảm nghiêng một bên của nó. Tâm trạng dễ chịu trước đó trở lại khi mẹ đặt một cây nến nhỏ vào trong rỗng để quả bí lên bậc thềm trước nhà.

“Quả là một chiếc đèn bí ngô* đẹp.” Bố nói rồi đặt bàn tay lên vai tôi.

“Con thiết kế quả bí tuyệt lắm, con yêu.” Mẹ gật đầu với bố như thể nói: “Thấy chưa”

Tôi mỉm cười và cắn hạt bí nóng kêu lạo rạo, cho tới khi lợi tôi ê đi vì muối.



Piran và tôi đã quá lớn để mặc mấy bộ trang phục ngớ ngẩn dành cho lễ hội Halloween, chúng tôi cần phải trông thật chất. Vì thế chúng tôi mặc như các phi công lái máy bay chiến đấu trong bộ phim *Top Gun*. Tôi mượn chiếc áo khoác bomber* bằng da từ thế chiến II của ông ngoại. Piran mặc bộ áo liền quần. Chúng tôi đeo kính râm và khệnh khạng đi lại như hai con bò đực.

Mọi người chơi trò lừa hay lộc ở khu trung tâm, bởi cả hạt này quá dãn trải. Những người chủ tiệm đặt bàn ra trước cửa hàng của mình và phát kẹo bằng xô. Trẻ con tới từ khắp nơi. Cảnh sát trưởng Elder dẫn đoàn diễu hành xuống Phố Nước trong chiếc xe cảnh sát của mình, đèn xe sáng rực và ông kêu lớn “Chúc mừng Halloween” qua máy liên lạc nội bộ. Sở cứu hỏa đi ngay phía sau ông trong chiếc xe tải cứu hỏa lớn màu đỏ. Piran và tôi đi với đám đông những yêu tinh, phù thủy và siêu anh hùng theo đảng

sau. Có bao nhiêu người trong đoàn diễu hành nên không còn mấy ai để tạo thành hàng dọc theo các phố.

Piran và tôi tham gia cuộc thi trang phục hóa trang, phần thưởng của nhóm tuổi chúng tôi thuộc về Bill Worley, cậu ấy là xác sống tuyệt nhất mà tôi từng thấy. Tôi đưa quả bí ngô của mình tham gia cuộc thi khắc bí ngô và giành giải nhì. Hóa ra cũng có một ít bí ngô trong thị trấn. Cả hai chúng tôi đều chơi trò đớp táo, tôi cởi áo khoác của ông ngoại ra khi chơi. Và dĩ nhiên là có kẹo.

Nhưng nếu tính cả trẻ con trong toàn hạt thì đám đông dường như vẫn ít hơn năm ngoái. Phần lớn người dân phát kẹo mút thương hiệu Bit-O-Honey và Tootsie Rolls, mấy loại rẻ tiền. Bàn của Công ty, vốn lúc nào cũng có những món kẹo tuyệt nhất, còn chẳng có mặt ở đây.

Vì thế khi ai đó la lên, “Này, Tiệm thuốc Dillbeck đang phát kẹo sô cô la thanh đây!” thì cả Piran và tôi đi thẳng tới bàn của họ, mặc dù tôi là đứa phát cuồng vì sô cô la. Chúng tôi quay lại đây ba lần trước khi bà Dillbeck xùy xùy bảo chúng tôi đi chỗ khác.

Chúng tôi quay lại chỗ nhà Quinn đặt bàn phía trước bưu điện. Họ chỉ cho kẹo SweeTart, nhưng vẫn có cả đám đông ở đây. Hannah hóa trang thành một mù phù thủy với tất chân dài có sọc cùng một chiếc mũ đen rủ xuống khiến cô ấy trông như ngôi sao điện ảnh. Kể cả có Emily ngồi trên hông thì chưa bao giờ phù thủy trông lại tuyệt đến thế.

“Piran ơi, con có thấy hai đứa sinh đôi không?” Bác gái Quinn hỏi.

Chúng tôi quay người đúng lúc thấy cảnh Siêu nhân đang đuổi theo Người dơi qua đám đông cùng với lưới kiếm ánh sáng.

“Ồ, hai đứa kia rồi.” Bác Quin nói. “Được rồi.”

“Chào Hannah. Mọi chuyện sao rồi?” Tôi hỏi rồi vấp ngã vì chân

chiếc bàn gấp. Piran cười ha hả suýt làm viên kẹo trong miệng phì ra. Tôi phóng cho cậu ấy một cái nhìn ác quỷ khi tôi mau chóng trốn vào đám đông trước khi cô ấy có thể trả lời.

Piran bắt kịp tôi và vỗ lên lưng tôi, cậu ta vẫn đang cười. Nhưng nụ cười của cậu vụt tắt khi chúng tôi thấy mình đang đi sát phía sau Eli và nghe lỏm đám bạn bè của hắn nói về Hannah. Đây không phải là đi đâu nên nói về một cô gái dễ thương hoặc bất cứ cô gái nào, và chắc chắn không phải là về chị gái của Piran.

Tôi nhìn Piran. Hai môi cậu ấy mím chặt vào nhau, hai nắm tay siết lại. Cậu ấy sắp bước tới trước và nói gì đó thì Eli cắt lời mấy đứa kia rồi nói. “Đừng nói như thế về cô ấy. Vả lại, tao có tin tốt lành về vụ thu hoạch gần nhất của tụi mình đây.”

Tôi chớp lấy cánh tay Piran và thì thầm. “Vụ thu hoạch gì nhỉ?” Eli không phải là nông dân.

Will McCaffrey quay người nhìn chúng tôi với ánh mắt sát nhân. Rồi anh ta nhận ra tôi. “Jack này, hai đứa lui lại đi. Chuyện này không liên quan gì đến hai đứa.” Anh ta đặt bàn tay lên ngực tôi rồi đẩy nhẹ. “Vì an lành cho các cậu cả thôi.”

Piran và tôi cứng người, miệng chúng tôi há hốc. Anh ta vừa đe dọa bọn tôi à?

“Chuyện đó là sao nhỉ?” Piran hỏi, nhưng rồi cậu ấy bị sao nhãng bởi một xô đầy kẹo cao su bong bóng nằm trước Tiệm May Faysal. Sau vài vòng đi quanh thị trấn nữa, chúng tôi ngẩng xuống cầu để sắp xếp đồ đồ cướp được của mình.

“Tớ sẽ đổi ba cây kẹo mút để lấy thanh kẹo Snicker kia.” Tôi nói.

“Đồng ý.” Piran đáp với một mồm đầy kẹo Bit-O-Honey. “Đổi cho

cậu một thanh Baby Ruth lấy món kẹo bơ cứng.” Cậu ấy chưa bao giờ thích các loại kẹo đất tiền.

Đến cuối cây cầu tôi trông thấy Eli Munroe đang kéo Hannah vào chỗ bóng tối. Vừa cười khúc khích, họ vừa nhìn xung quanh với vẻ đáng ngờ.

Không.

“Đó là... đó là Hannah.” Tôi trở. “Cùng với Eli.” Miệng tôi trở nên khô khốc.

“Ôi trời ơi. Bố sẽ không vui đâu nếu chị ấy bắt đầu hẹn hò với anh ta.”

“Sao cô ấy làm thế được?” Tôi chăm chăm nhìn. “Anh ta không có đủ đầu óc để nhổ nước miếng theo chiều gió ấy chứ.”

“Cậu là đối tượng tốt hơn nhiều.” Piran gật đầu. “Cho dù cậu hiền như lạc nên dễ bị chọc. Nói về lạc...”

Cậu ấy túm lấy một gói nhỏ đựng lạc phủ sô cô la từ chỗ cất kẹo của tôi. Tôi không phiền. Đột nhiên tôi không còn muốn viên kẹo nào nữa.

Dĩ nhiên, có thể là tôi đã no rồi.

Tôi ôm bụng rên rỉ khi lảo đảo về nhà cùng với bố mẹ, đóng kẹo thu được và quả bí ngô mang dải băng vềnhi của mình.

“Mẹ đã bảo con là đừng ăn nhiều kẹo quá,” mẹ nói. “Con có thể dành một ít để ăn sau đây.”

Mắt tôi đảo tròn.

Bố nghiêng người qua, nhìn trộm vào trong túi tôi. “Con có thanh kẹo nào dư cho bố không?”

“Ray!” Mẹ đập mạnh vào người bố.

Khi trèo lên giường, bụng tôi vẫn đau như bị đầu độc. Trái tim tôi cũng

thế. Eli và Hannah. Hẳn là chuyện của họ không thể kéo dài.

Chương II ĐÌNH CÔNG

Mấy đêm sau, bố lại về nhà muộn. Việc bố về muộn diễn ra thường xuyên kể từ đợt cắt giảm nhân sự.

“Chỉ còn lại ba trăm người bọn anh.” Bố phàn nàn trong khi ăn gà rán. “Mà họ yêu cầu bọn anh vẫn làm cùng mức như trước đợt cắt giảm. Em tin được không? Họ bắt bọn anh làm những việc bọn anh chưa được đào tạo. Hôm nay họ bắt anh lái máy xúc. Đã bao lâu rồi, anh chỉ nhớ đại khái cách lái. Như thế nguy hiểm lắm.” Bố lắc đầu. “Anh cần đội của mình.”

Trán mẹ nhăn lại vì lo lắng. Hai công nhân đã rời mở trên xe cấp cứu kể từ khi nhân sự bị cắt giảm. Bố không nói về chuyện đó. Cảm giác như mất chú Amon một lần nữa, rồi lần nữa, lần nữa...

Điện thoại reo, âm thanh chói tai khiến chúng tôi nhảy dựng.

“A lô?” Một nụ cười lan tỏa trên gương mặt bố.

“Quý tha ma bắt, ừ, chúng tôi sẽ có mặt.”

Bố quay sang chúng tôi. “Cũng đến cái lúc chết tiệt này rồi. Liên hiệp đã ra quyết định. Họ đang triệu tập một cuộc họp tại trung tâm cộng đồng vào bảy giờ tối mai.”

“Jack à, con ở nhà một mình không sao chứ?” Mẹ hỏi.

“Grace, việc này cũng có ảnh hưởng tới con.” Bố trả lời. “Hơn nữa, nếu có một ngày thằng bé trở thành thợ mỏ, thằng bé nên bắt đầu làm bạn

với Liên hiệp được rồi.”

Bố quay lại chỗ điện thoại rồi gọi những người khác trong đội của bố. Tôi nhìn xuống đôi tay mình, chúng đột nhiên tê đi.

Tôi không ngủ được đêm đó. Trời mưa khiến cánh tay tôi đau nhức, tôi không thể ngừng nghĩ về điếu bốt nói. Tôi hình dung cả tá cách khác nhau để bảo bố rằng tôi không muốn làm thợ mỏ, nhưng cách nào cũng chỉ làm mọi việc trở nên tồi tệ.



Tối hôm sau, tôi đứng cùng bố mẹ, xung quanh là đám đông những thợ mỏ to lớn vạm vỡ. Trong chiếc quần bò xanh cùng áo sọc vuông vải thô, họ nhắc tôi nhớ tới những cây sồi già xương xẩu trong slide bài giảng của cô Post.

Những cây s ồi đang tức điên, cơ bắp họ căng cứng và lửa cháy trong mắt họ.

Bất chấp cái lạnh bên ngoài, bên trong thật nóng ẩm. Hơi nước bốc lên từ người các thợ mỏ khi họ lắc lư nắm đấm và hét. “Họ không thể làm thế này với chúng ta!”

“Tôi cần đội của tôi quay lại.” Bố la lên. “Tôi không thể một mình làm công việc này! Như thế không an toàn!”

“Họ sở hữu cả thị trấn. Làm sao chúng ta đấu lại được?” Ông Bamers hỏi.

Ông Hill hét. “Chúng ta ĐÌNH CÔNG!”

Tiếng gầm đờng tình lan khắp phòng như tiếng sấm. Không có thảo luận gì hết. Đây là điếu moi người đã chờ đợi. Và điếu ước của tôi đang

trở thành hiện thực. Nếu thợ mỏ đình công, bố sẽ không phải xuống lòng đất nữa.

Liên hiệp tổ chức mọi việc. Họ ghi tên những người không thất nghiệp để nhận trợ cấp hoặc lương đình công, họ lên lịch để mọi người tham gia vào hàng người đứng cản*. Tôi giúp làm mấy tấm biển cho các chú, các bác mang theo.

“Phải đảm bảo công lý cho thế hệ thợ mỏ tiếp theo chứ.” Tôi nghe thấy ai đó nói khi họ vỗ lên lưng tôi. Tôi ho và mẹ nhìn tôi với biểu cảm lo lắng.

Liệu tôi có thể nói với mẹ về cảm giác của mình không?

Những người thợ mỏ đã nổi lửa. Thật đáng sợ nhưng cũng thật háo hức. Những người đàn ông này gấn bó và trung thành giống như đội bóng chày của tôi. Năng lượng của họ chạy qua người tôi như một con tàu. Tôi nhanh chóng tham gia hét lớn cùng họ. Giọng chúng tôi vang dội vào những bức tường như tiếng trống đánh. “ĐÌNH CÔNG, ĐÌNH CÔNG, ĐÌNH CÔNG!”

※

Chúng tôi đi thẳng tới cửa hàng của Công ty sau buổi họp.

Bố bảo: “Chúng ta cần tích trữ đồ để phòng trường hợp mọi chuyện trở nên gay go.”

“Gay go thế nào ạ?” Tôi hỏi.

“Công ty sẽ không vui vẻ gì về vụ đình công này.” Bố nói. “Hồi ông ngoại Chase của con còn làm việc ở mỏ, các công nhân đã tiến hành đình công buộc Liên hiệp vào cuộc, và Công ty đã đóng cửa cửa hàng để gây

khó khăn cho họ. Nhưng người dân đã đi trước một bước, họ dự trữ trước khi đình công. Đây là việc chúng ta sẽ làm - dự trữ đồ. Chúng ta sẽ dự trữ trước khi Công ty đánh hơi được kế hoạch này.”

Tôi yêu cửa hàng của Công ty. Họ có những thứ tuyệt nhất, trong đó có cả chiếc xe đạp địa hình thể thao hãng BMX mà tôi muốn, chiếc xe nằm ở góc cửa hàng, màu xanh lá sáng bóng với các bánh xe đầy khứa lớn đặc trưng của dòng địa hình. Tôi cố không nhìn chằm chằm vào nó.

Tất cả mọi người đều mua đồ ở cửa hàng của Công ty, nhưng gia đình các thợ mỏ được giảm giá. Thịnh thoảng mẹ lái xe đến thành phố để mua món gì đó, nhưng không thường xuyên. Đây là lý do vì sao rất dễ nhận ra các gia đình thợ mỏ trong thị trấn, gần như lúc nào họ cũng ăn mặc chất nhất và có những món đồ mới ra. Dĩ nhiên chúng tôi cũng biết ai là ai rồi.

Chúng tôi không chỉ có một mình khi tới cửa hàng. Tôi giúp bố mẹ nhanh chóng nhặt đầy giỏ đựng những món như cá ngừ, cà phê, giấy vệ sinh, bột mỳ, men nở và xà phòng, đây là những thứ để được lâu. Chúng tôi cố gắng đứng vào hàng thanh toán khi nó còn chưa dài lắm. Hàng người nhanh chóng nối tiếp sau lưng chúng tôi, bao quanh các giá kệ giờ hầu như trống không.

Ông Ledford đứng ở quầy thanh toán với một ít đồ.

“Bác ấy gần hơn so với hồi mẹ ghé qua tuần trước.” Mẹ thì thầm. “Thật đáng thương, bác ấy đang cố gắng chăm sóc vợ mà không cần đi đâu dưỡng giúp đỡ.”

Chúng tôi tới đủ gần để nghe ông Ledford hỏi: “Cậu nói tôi không thể mua đồ được là sao?”

“Anh không thể mua bằng thẻ tín dụng nữa.” Ông Davenport nói lớn. “Anh không có gì để trả tín dụng cả.”

“Tôi không có tiền mặt.” Ông Ledford lầm bầm.

“Tờ séc lương cuối cùng của tôi chỉ có mười đô la.”

“Anh và một nửa đám đàn ông...” Ông Davenport đáp. “Chúng tôi đã hỗ trợ các anh trả tiền bằng thẻ bao lâu nay.”

“Vợ tôi bị ốm.” Ông Ledford nói. “Tôi không trả kịp.”

“Đấy không phải là vấn đề của tôi.” Ông Davenport nói. “Giờ đứng sang một bên để tôi tính tiền cho nhà Hill.”

Ông Ledford chỉ biết đứng đó.

“Thánh Peter không gọi tôi vì tôi không thể đi được. Tôi nợ linh hồn mình cho cửa hàng của Công ty.” Bố nói, trích dẫn giai điệu của Tennessee Ernie Ford.

“Mẹ ơi, mình giúp được không?” Tôi hỏi.

Mẹ đã mở ví ra. Bố gạt đầu khi mẹ lấy ra mấy đô la. Tôi lôi hai tờ tiền nhét trong túi quần ra đưa mẹ. Dọc theo hàng những chiếc xe đẩy đựng đồ, các gia đình rút tiền khỏi ví, chuyển lên trước. Khi tiền lên tới nơi đã có một bó dầy, đủ cho vài chuyến mua đồ ở cửa hàng.

Ông Hill đập chông tiền lên mặt quầy và nói: “Ông Ledford có thừa tiền trả cho đồ của ông ấy. Tôi đề nghị anh thanh toán cho ông ấy bây giờ đi.”

Ông Ledford gạt nhẹ đầu với mọi người. Đôi mắt ông mở lớn và ầng ậng nước khi quay người lại, trông ông như một chú rùa chui vào trong mai. Ông trả tiền mua đồ rồi nhanh chóng rời khỏi cửa hàng.

Tôi chưa bao giờ tự hào về hàng xóm của mình đến vậy. Nhưng ông Ledford là một lời nhắc nhở đáng sợ về việc từng người chúng tôi đang gấn rơi vào tình trạng tương tự.

※

Bố vẫn rời nhà đến mỏ mỗi sáng, nhưng giờ là để đình công ở cổng lớn... Ở đó bố không thể bị thương, tôi nghĩ, nhưng vẫn xoa cái chân thỏ may mắn.

Piran và tôi đứng trên cầu sau buổi học, ngắm nhìn các thợ mỏ đứng thành hàng không cho ai vào Công ty từ khoảng cách xa. Họ đang thanh hô và giờ những tấm biển lên trời.

Bố về nhà đầy hứng khởi vào cuối ngày. “Chẳng mấy chốc bọn anh sẽ có việc trở lại, tất cả bọn anh. Họ sẽ sớm chịu thua thôi.”

Tôi có sai không khi hy vọng Công ty sẽ không chịu thua?

※

Đến Lễ Tạ Ôn, bố đã hơi kém nhiệt tình. “Họ không kiếm được tí tiền nào nếu Công ty không hoạt động. Họ cần bọn bố quay lại.” Bố nói. “Họ sẽ phải thỏa hiệp.”

Tôi hầu như ghen tỵ với Buster khi gia đình cậu ta ghé qua vào Lễ Tạ Ôn. Sống ở trang trại gà có thể không quá tuyệt, nhưng ít nhất họ biết ngày mai sẽ ra sao. Bố cậu ta có việc làm và họ lúc nào cũng có thể ăn thịt gà.

Chương 12

THÁNG MƯỜI HAI

“Jack này, mẹ không muốn con hy vọng quá nhiều về Lễ Giáng Sinh đâu, con nghe chứ?” Mẹ nói trên đường tới siêu thị Piggly Wiggly vào thứ bảy. Công ty đã đóng cửa hàng như bố dự đoán, vì thế chúng tôi phải lái xe ra ngoài thị trấn cách chỗ chúng tôi ở bốn mươi phút để mua đồ dùng dù không mua nhiều lắm. “Năm nay nhà mình không có tiền để chi tiêu như mọi khi.”

Mùa Giáng Sinh đã tới nhưng không khí chào đón kém hơn hẳn mọi năm. Thị trấn vẫn gần đèn nhấp nháy, nhưng việc các thợ mỏ đình công khiến ai ai cũng bị tổn hại. Mặt tiền các cửa hàng không có gì để trưng bày, không khí nghỉ lễ hầu như không cảm nhận được mấy.

“Con biết ạ.” Tôi đáp, mặc dù tôi khao khát có được chiếc xe đạp địa hình BMX ấy, chiếc xe đáng nhẽ sẽ là của tôi nếu mọi chuyện khác đi. Tôi cố hết sức để không cảm thấy cay đắng, nhưng Cha Huckabay, vị mục sư chỗ chúng ở tôi hẳn sẽ có một ngày làm việc bận rộn nếu cha có thể lén nhìn vào trong đầu tôi. Tôi biết mình may mắn hơn phần lớn mọi người nên cố gắng đếm từng bước của mình. Thật đấy.

Chúng tôi đi ngang qua ông Coote điên trên đường rời thị trấn. Ông ấy nhìn thẳng vào tôi như thể đọc được tâm trí tôi vậy. Tôi lún người vào ghế, cảm thấy tội lỗi vì ham muốn có được món đồ.

Khi chúng tôi đi dọc sông Tohachee về hướng Đông Bắc, vượt qua

những ngọn núi, phong cảnh thay đổi khác hẳn nơi chúng tôi sinh sống. Những cánh đồng chằng chịt hiện ra, những chú bò to lớn đang gặm cỏ đại và cỏ nâu. Phần lớn cây cối đã rụng hết lá, những thân cây trơ trụi cành nhánh, thẳng tap vươn lên bầu trời xám nhạt. Dù không có lá, những cái cây vẫn thật đẹp, như thể tác phẩm điêu khắc sống.

“Mẹ nghĩ cây cối làm gì trong suốt mùa đông?” Tôi hỏi mẹ. “Chúng có ngủ không?”

“Không đâu con. Cây tập trung phát triển bên dưới mặt đất khi trời quá lạnh.”

Trông đám cây đúng là giống như đang ngủ đông. Nhưng không phải cây nào cũng trơ trụi. Có những cây xanh nhỏ mọc dọc theo các hàng rào bao quanh đồng cỏ. “Mấy cây xanh kia là loài gì ạ?”

“Đấy là các cây vân sam.” Mẹ nói. “Chim chóc ăn hạt cây, đậu trên hàng rào rồi đi ị ra đấy. Phân bón và hạt giống thả ra cùng nhau. Nhờ vậy các cây này mọc lên.”

“Thế chúng là cây từ phân chim ấy ạ?” Tôi nói và mau chóng lấy tay che miệng.

“Kìa Jack!” Mẹ trừng mắt nhìn tôi rồi quay mặt đi. Tôi có thể thấy nụ cười của mẹ qua hình phản chiếu trên cửa sổ.

“Ít nhất năm nay chúng ta cũng sẽ có một cây thông Giáng sinh chứ ạ?” Tôi nài nỉ.

“Không đâu Jack, thế phí tiền lắm.” Mẹ nói với một cái cau mày nữa. “Mẹ xin lỗi, nhưng mẹ cần con cư xử như người lớn trong chuyện này giúp mẹ, nhé? Chỉ năm nay thôi mà?”

Nghèo khó thật là tệ hại. Tuy nhiên, tôi không thể ngừng nghĩ về

những cái cây từ phân chim. Nếu chúng tôi có thể khiến chim bay tới Thị Trấn Đồng, có lẽ chúng sẽ giúp chúng tôi trồng cây. Tôi thà có cây mọc từ phân chim còn hơn là không có cây cối gì.



Dù sao thì một tuần trước Lễ Giáng sinh bố tôi cũng xuất hiện cùng một cái cây buộc trên nóc xe. Vênh vẹo như một chú gà trống, tay cầm rìu, bố đặt cái cây xuống sân với một tiếng “Coi này!” đầy tự hào.

Trông bố như Paul Bunyan trong chiếc quần bò cùng áo sọc ô vuông bằng vải thô. Mẹ khúc khích, “Ôi Ray, anh làm gì thế?”

Đó là một cái cây mọc từ phân chim. Bố tôi đã mang về nhà một cái cây mọc từ phân chim cho lễ Giáng sinh. Ấy, chuyện này quả là đánh bại hết các chuyện khác.

Chúng tôi cứ thế mang cái cây vào trong nhà, cố gắng trang trí nó, nhưng cành cây quá mềm không giữ được món đồ trang trí nào cả. Vì thế chúng tôi treo dây kim tuyến quanh cây và coi thế là xong.

Chúng tôi đứng nhìn cái cây, mẹ che miệng cố không cười. Nụ cười thật là dễ lây. Tôi mím chặt môi để khỏi cười phá lên.

Cuối cùng bố nói, “Này, đây không phải là cái cây Giáng Sinh buồn bã nhất mà mẹ con em từng thấy sao?”

Chỉ cần có vậy. Chúng tôi cười cho tới khi nước mắt chảy xuống.

Tôi đã không nhận ra bao lâu rồi tôi chưa được nghe bố mẹ mình cười như thế.



Tôi không thể nghĩ đến việc không tặng quà bố mẹ vào Lễ Giáng sinh, nhưng tôi không có tiền từ khi mẹ cắt tiền tiêu vặt của tôi. Tôi nhìn quanh phòng mình tìm ý tưởng. Và kìa, ý tưởng đang nằm ở đáy ngăn kéo bàn học của tôi.

Tôi kéo tập phác họa cũ cùng mấy chiếc bút màu của mình ra. Tôi đã không dùng chúng từ hồi còn bé, nhưng giờ không có thứ gì khác. Vì vậy tôi vẽ một bức tranh phong cảnh về Thị Trấn Đồng để tặng bố. Tôi dùng hết nửa bút màu vàng và màu cam trong nỗ lực khiến mảnh đất trông như thật. Để tặng mẹ, tôi vẽ một chú chim. Cần phải là chim sẻ như trong bài hát mẹ vẫn thường hát. Tôi tìm hình chim sẻ trong một cuốn sách mượn ở thư viện trường và ngạc nhiên trước hình ảnh ấy. Loài chim thật nhỏ, màu nâu xám, không có gì đặc biệt cả.

“Tiếng hót mê mẩn của chim sẻ trái ngược với vẻ bên ngoài tẻ nhạt của loài này.” Cuốn sách viết. Có lẽ lần tới khi rời Thị Trấn Đồng, tôi sẽ tìm cách nghe một chú chim sẻ hót. Hoặc là chúng di cư tới đây. Không phải chim nào cũng di cư sao?

Mình sẽ thêm ít màu sắc để con chim trông đẹp hơn.

Tôi vẽ thêm một bức phong cảnh Thị Trấn Đồng để tặng ông ngoại, nhưng lần này tôi vẽ cả cây cối, tôi dùng nhiều mảng xanh lá và xanh dương. Vẽ bức tranh này thú vị nhất, tôi tưởng tượng ra nhà mình từ trước khi việc khai thác mỏ bắt đầu. Tôi muốn ông ngoại cũng nhìn thấy cảnh vật như thế.

Tôi mỉm cười với những bức vẽ của mình, trông chúng được lắm. Tôi ký dòng chữ “Yêu thương từ Jack” trên mỗi bức rồi cuộn lại, dùng mấy sợi dây chỉ làm bếp buộc chúng.

Tôi quá đôi tuý hào về bản thân đến mức cảm giác như mình là một chú

gà tây đang xòe đuôi. Tôi đi tìm bố mẹ, không phải để kể cho bố mẹ nghe tôi đã làm gì mà chỉ gọi là nói bóng nói gió một chút. Mẹ đang ở trong phòng ngủ, cửa đóng kín. Tôi gõ cửa. “Mẹ ời?”

“Đừng vào!” Mẹ kêu lên, tạo ra những âm thanh như đang tung hứng hộp đựng đồ ăn.

Tôi cau mày. “Dạ, thế bố đâu ạ?”

“Mẹ nghĩ bố ra phòng kim khí của bố r ồi.”

Giờ bố luôn có mặt ở đó nếu hôm nào không xếp hàng đình công. Hôm qua bố về nhà sau cuộc đình công, đi tắm r ồi ra thẳng đấy. Nếu không nhờ bữa tối, chắc tôi đã chẳng gặp được bố. Thông điệp thật rõ ràng, bố muốn ở một mình.

Tôi thở dài r ồi đi vào bếp để ăn nhẹ gì đó. Chẳng có mấy đồ trong tủ lạnh hay chạn bếp, chỉ toàn những thứ phải nấu như đậu, súp và gạo. Cuối cùng tôi tìm thấy một lọ bơ lạc. Cái này được đấy. Tôi múc một thìa lớn r ồi mút bơ lạc như mút kem.

Gần đây lúc nào tôi cũng có cảm giác đói mà lại không bao giờ có đủ đồ ăn trong nhà. Mẹ nói tôi sẽ ăn đến thủng n ổi trôi r ẽ. Nghe mẹ nói vậy tôi cảm thấy rất tệ, nhưng làm sao mà tôi ngừng lớn được?

Chương 13

GIÁNG SINH

Cúng tôi đến nhà thờ vào đêm trước Giáng sinh như mọi năm. Dân hợp xướng hát lạc nhịp những bài mừng lễ, cũng vẫn như mọi năm. Dầu vậy nhà thờ trông thật đẹp với đèn nhấp nháy và nến. Có một cây thông Giáng sinh thật ở phía cuối nhà thờ. Cây thông thổi vào không khí hương thơm như gia vị, trộn lẫn với mùi quế và mùi rượu táo nóng. Ai cũng mặc bộ đồ đẹp nhất dành cho chủ nhật, khiến bầu không khí mang vẻ lễ hội hơn.

Piran và tôi cười khi mọi người ôm nhau và bắt tay như thể họ không gặp nhau mỗi chủ nhật vậy. Những nụ cười có thể hơi gượng hơn bình thường, nhưng dường như ai cũng cố gắng. Mỗi lần từ “đình công” được nhắc đến là có người bị vỗ vào cánh tay, lưng, hoặc thậm chí phía sau đầu nếu họ không ngừng nói.

Rồi tôi trông thấy Hannah. Tất cả những ngọn đèn nhấp nháy ôm lấy cô ấy, khiến cô ấy sáng rực trong ánh vàng. Bạn bè cô ấy nói chuyện như đàn gà ở trang trại Spencer, còn cô ấy chỉ cần mỉm cười đã tỏa sáng hơn họ, giống như đòng trong quặng, kim cương trong than, cô ấy chính là một viên kim cương.

Liệu cô ấy có cảm thấy tôi đang nhìn cô ấy không? Tôi mới cao thêm chừng hai ba phân, cô ấy có để ý thấy không nhỉ? Tôi ước gì cô ấy nhìn về phía mình, nhưng ánh mắt cô ấy cứ lạc về phía cuối nhà thờ. Tôi theo

ánh nhìn của cô ấy và thấy Eli Munroe. Anh ta đang đứng gần cửa cùng bố mẹ như một đám mây đen.

Cô ấy thấy gì ở gã này nhỉ?

Anh ta mặc một bộ lễ phục vừa vặn với thân hình, không giống bộ của tôi, có cảm giác tôi sẽ xé toạc bộ đồ nếu giơ hai cánh tay lên. Và anh ta đang nhìn thẳng lại Hannah với... với tình yêu đông đầy trong mắt. Hẳn là Eli không thể cảm nhận được điều gì sâu sắc cả, mặc dù trông thì đúng như vậy.

Cô ấy sẽ hiểu về anh ta sớm thôi. Cô ấy sẽ thấy bản chất thật của anh ta, rồi mình sẽ có cơ hội. Tôi chỉ hy vọng việc ấy sớm xảy ra.

※

Về đến nhà, theo truyền thống gia đình, chúng tôi cùng đọc *Đêm Trước Lễ Giáng Sinh* kèm hiệu ứng âm thanh. Tôi thích thú đập vào đồ đạc khi tới đoạn “mỗi bên móng nhỏ xíu nhảy dựng lên và cào vào đất.” Đó là một bài thơ rất gần gũi với nhiều âm thanh như ngáy, huyết sáo và những tiếng khác. Dĩ nhiên tôi không kể cho người bạn nào về những việc gia đình tôi làm. Tôi sẽ cười đến rụng rốn mất.

“Thế còn sữa và bánh quy dành cho ông già Nô-en thì sao ạ?” Tôi hỏi. Ừ thì tôi đã quá lớn để tin vào ông già Nô-en, nhưng lúc nào chúng tôi cũng giả vờ tôi vẫn còn nhỏ. Đây là một phần của niềm vui Giáng sinh.

“Năm nay không có.” Mẹ đáp và siết chặt vai tôi.

Tôi đi ngủ với tâm trạng tụt xuống thấp hơn cả một khu mỏ bị chìm. Một cây Giáng sinh mọc từ phân chim, không bánh quy, không xe đạp - đây sẽ là lễ Giáng sinh tồi tệ nhất từ trước đến nay.



Buổi sáng Giáng sinh, tôi chộp lấy mấy bức tranh của mình rồi chạy tới nơi giấu quà. Biết đâu đấy, biết đâu đấy.

Tôi khựng lại và thở dài khi thấy cái cây. Chắc chắn ông già Nô-en đã bỏ qua chúng tôi rồi. Hai món quà được gói trong lớp giấy nâu buộc bằng chỉ làm bếp nằm bên dưới cây. Không có gì khác, không có xe đạp địa hình. Không phải tôi quá mong cái xe, nhưng dù sao tôi vẫn hy vọng.

“Có lẽ năm tới mình có thể mua xe đạp cho con.” Mẹ ôm tôi từ đằng sau.

“Làm sao mẹ biết được?” Tôi hỏi. Gần đây tôi đã quyết tâm không nói gì về cái xe, mặc dù tôi đã làm tờ tạp chí để trong ngăn kéo bàn cạnh giường nhàu nát vì nhìn hình quảng cáo quá nhiều.

“Giáng sinh hạnh phúc!” Bố kêu lên khi bước vào phòng. “Ồ nhìn kìa, quà đấy! Con nên mở quà ra đi Jack.”

Tôi nhét mấy bức tranh của mình vào cùng đám quà và cố gắng hết sức để vớt vát tâm trạng xấu. Tôi thử nhặt lấy món quà to hơn trong hai món, nhưng nó không hề nhúc nhích. Tôi phải ngã xuống sàn nhà để xé lớp giấy bọc. Bên dưới là mô hình chiếc xe Tướng Lee trong bộ phim *Nhà Duke ở Hazzard* làm bằng tay.

“Cái này phải nặng tới hai chục cân ấy!” Tôi lẩm bẩm khi nhấc nó lên.

“Gần đến.” Bố nói.

“Vậy ra đây là thứ anh đã dành thời gian làm trong phòng kim khí.” Mẹ mỉm cười.

Bố đã cắt từng mảnh nhỏ, dùng đinh tán ghép chúng lại với nhau rồi sơn chiếc xe màu cam sẫm, thậm chí bố còn tự tay sơn lá cờ nổi loạn trên

nóc xe. Đây đúng là hình ảnh thu nhỏ của chiếc xe thật. Bố đã làm một tác phẩm đẹp đẽ nhường nào.

“Ồi.” Tôi thốt lên khi chiêm ngưỡng tác phẩm của bố.

“Đó là bộ phim yêu thích của con đúng không?” Bố hỏi.

“Dạ phải.” Tôi mỉm cười. “Con cảm ơn bố!” Tôi thử lăn chiếc xe mô hình trên sàn, nhưng mấy bánh xe tròn làm xước gỗ. Bố có thể làm mọi thứ với kim loại, nhưng bố không biết làm lốp xe. Nếu bố biết làm thì đỡ tốn tiền biết mấy vì xe cộ ở Thị Trấn Đồng phải thay lốp thường xuyên.

“Mô hình này chủ yếu để trưng bày.” Bố nói.

“Con sẽ tìm một chỗ thật đẹp để đặt nó.” Tôi mỉm cười. Tôi đang say sưa nhìn chiếc xe mô hình, mơ mộng mình được ngồi sau tay lái.

“Con có thêm quà đây.” Mẹ nói rồi đưa tôi gói quà kia, nó to và mềm.

Tôi xé lớp giấy, kéo ra một chiếc chăn trăn nhiều màu sắc. Tôi lướt tay trên bề mặt không mấy phẳng phiu, cảm giác thật mềm nhưng có vẻ đã được dùng rồi. Tôi nhìn một miếng đắp màu xanh dương chữ trắng.

“Ồ, đây là đội bóng chày hồi trước của con, đội Những Người Gan Dạn!” Một miếng đắp khác trông như bộ pyjama đầu tiên của tôi. “Gì thế nhỉ?”

“Mẹ lấy quần áo cũ của con, những bộ mà mẹ không bỏ đi được, rồi làm thành cái chăn này.” Mẹ vừa nói vừa khịt mũi.

Tôi giờ cái chăn lên, nhìn chăm chú. “Đây là chiếc túi sau của bộ đồ liền quần con thích nhất, bộ có miếng đắp ấy, còn đây là chiếc áo ưa thích của con hồi bé.” Cái chăn là một cuốn sổ lưu niệm bằng vải về cuộc đời tôi. “Mẹ ơi, cái chăn này tuyệt thật đấy ạ, con cảm ơn mẹ.”

“Grace, anh không biết là em biết may chăn đấy.” Bố nói.

“Em cũng có biết đâu.” Mẹ đỏ mặt.

Bố đưa cho mẹ một chiếc hộp nhỏ. “Ray! Em nghĩ mình đã thống nhất là không tặng quà mà!” Mẹ nhìn bố chằm chằm nhưng vẫn tháo dây buộc rồi mở nắp hộp ra. Bên trong là cây thông Giáng sinh được tạo bởi những sợi bạc lượn.

“Ôi không, Ray, thứ này quá đắt.” Mẹ nhăn mày. “Anh không nên mua chứ.”

“Đừng lo Grade. Anh tự làm bằng dây thép không gỉ đây. Anh đã dùng búa để tạo hình.” Bố lấy cây thông ra khỏi chiếc hộp bằng dải ruy băng màu đen bố móc trên đỉnh cây. “Coi này, nó là vòng cổ.” Bố buộc chiếc vòng quanh cổ mẹ.

Mẹ mỉm cười, nước mắt chảy xuống má. Mẹ quàng hai cánh tay qua người bố rồi dành cho bố một nụ hôn nồng nàn... nụ hôn cứ kéo dài.

Tôi ho... rồi lại ho lần nữa, lần này lớn hơn.

“Xin lỗi!” Bố mẹ mỉm cười.

“Con cũng có quà cho bố mẹ.”

“Thật chứ?”

Tôi đưa bố mẹ hai bức tranh vẫn đang cuộn lại.

“Bố không biết là nhà mình có một nghệ sĩ đâu nhé.” Bố nói.

“Ôi Jack, bức tranh thật tuyệt vời.” Mẹ nói. “Loài chim gì đây?”

“Là chim sẻ ạ, giống trong bài hát của mẹ.” Tôi đáp. “Nhưng con nghĩ con sẽ làm con chim trông đẹp hơn nên con đã tô màu tím.”

“Đẹp quá con yêu ạ. Cảm ơn con.” Mẹ ôm chặt tôi, quanh tôi là mùi xà phòng và mùi bột. “Chúng ta sẽ treo hai bức tranh ở đâu đây.” Mẹ lấy mấy chiếc đinh trong phòng ngủ còn bố đóng chúng lên bức tường phía sau ghế

trường kỷ.

“Trông đẹp thật đấy.” Bố nói. Chúng tôi chăm chú nhìn bức tranh phong cảnh Thị Trấn Đồng tro trụi bên hình chim sẻ, đó là hai thứ không song hành ở bất cứ đâu, ngoại trừ trên tường nhà chúng tôi.

“Mẹ sẽ bắt đầu nấu bữa sáng.” Mẹ nói và lau nước mắt trên má.

Mẹ làm bánh quy với nước sốt, trứng, kiều mạch và bánh xúc xích cuộn, đây là bữa sáng thịnh soạn nhất mà lâu rồi chúng tôi mới có. Không có bánh xúc xích cuộn thì còn gọi gì là Giáng sinh nữa. Tôi thêm sốt cay vào sốt cà chua giống bố, món sốt cháy bỏng trên lưỡi tôi.

Ông ngoại đến giữa bữa sáng cùng một bên tay ôm đầy quà. Ông đưa cho mẹ một túi cam, mẹ lấy ra để cắt. Ông đưa cho tôi một chiếc cần câu cá thất nơ đỏ. “Ông có cố cả đời cũng không làm thế nào gói cái cần câu này được.” Ông nói.

“Tuyệt quá ông ời. Cháu cảm ơn ông!” Giờ cả Piran và tôi đều có một chiếc cần câu cho mùa hè, dù chúng tôi còn mất khối thời gian để có thể sử dụng chúng.

“Grace ời, con ng ồi xuống chỉ hai giây thôi.” Ông nói. “Bố có một thứ hay hơn cam cho con đấy.” Mẹ lau khô tay bằng chiếc khăn trong bếp rồi mở gói quà, bên trong là một chiếc áo khoác làm từ lông lạc đà. “Ồi bố ời, con cảm ơn bố.”

“Bố kiếm được cái áo ở cửa hàng quần áo Faysal.” Ông nói. “Cái áo cũ của con trông như hơi bị bướm rồi, mà thỉnh thoảng con cũng phải tặng bản thân những món đẹp để thay vì dành hết tất cả cho mọi người chứ.” Ông nhìn mẹ với vẻ thông cảm, mẹ đỏ mặt.

Ông tặng bố tôi một bộ đầu tuýp hệ mét dùng trong phòng kim khí của bố - đây là thứ duy nhất bố chưa có.

“Làm sao bố biết được?” Hai đầu tai bố ửng đỏ, dấu hiệu rõ ràng rằng bố rất hài lòng.

Tôi cho ông ngoại xem mô hình xe Tướng Lee của mình, còn mẹ chỉ cho ông chiếc vòng cổ hình cây thông.

“Con làm đấy à?” Hai chân mày ông nhướn lên. “Đẹp đấy Ray. Nếu con làm thêm mấy món tương tự, bố sẽ thử bán ở cửa hàng của bố.” Đó quả là một lời khen đáng giá.

“Ông nhìn xem mẹ làm gì cho cháu này.” Tôi nói và đưa ông xem cái chăn. Tôi chỉ từng mảnh và kể cho ông nghe xuất xứ của chúng.

Ông chạm vào cái chăn cẩn thận như thể nó là vật báu. “Grace này, con có thể làm một cái chăn như thế này từ những bộ váy cũ của mẹ con cho bố không?” Mẹ nhìn ông ngạc nhiên. Ông ngoại Chase không hay nhắc đến bà ngoại. Đến giờ việc ấy vẫn khiến ông đau lòng. “Tất nhiên bố sẽ gửi tiền con,” ông nói.

“Bố không phải đưa tiền cho con đâu. Con rất vui khi làm cho bố.”

“Vớ vẩn. Bố biết bọn con có thể dùng đến số tiền đó, như thế có ý nghĩa rất lớn đối với bố.”

“Được rồi ạ.” Mẹ vắn khăn lau thật chặt. Mẹ không hay nói về bà ngoại, ngoại trừ khả năng ca hát của bà. Mẹ khẳng định bà ngoại Chase có giọng hát còn hay hơn mẹ, tôi thấy thật khó tin. Tôi chắc chắn mình đã nghe thấy bà hát, nhưng phần lớn ký ức về bà giống như một màn trình chiếu slide bị mờ vậy.

Trong khi bố mẹ dọn dẹp bát đĩa, tôi đưa ông ngoại bức tranh mình vẽ. “Ông ơi, đây là cảnh Thị Trấn Đông ngày xưa. Một ngày nào đó thị trấn sẽ lại giống thế này.” Bằng cách nào đó.

“Bức tranh đẹp quá, Jack ạ,” ông nói. Tôi thề là đã nhìn thấy nước dâng lên trong mắt ông trước khi ông quay đi chỗ khác. Ông ôm tôi chặt đến nỗi tôi nghĩ mình sắp gãy người.

Ông ngoại muốn xem mấy tác phẩm khác của bố ở phòng kim khí trong khi mẹ làm thịt hân đậu xanh, bánh mỳ cuộn và bánh táo.

“Đây không phải tất cả những món mình có cho bữa ăn chứ mẹ?” Tôi hỏi. Các bữa ăn ở nhà tôi gần đây khá ít ỏi nên tôi thấy lo lắng.

“Không đâu Jack.” Mẹ cười. “Ai cũng mang đến một món như Lễ Tạ Ơn. Đồn sẽ thêm nhiều, rồi con xem. Chúng ta vẫn chưa đến nỗi đói ăn.”

Mẹ tự nhắc mình đi ạ, tôi nghĩ.

Cả gia đình lại tập trung ở nhà tôi, ngoại trừ cô Catherine vẫn chưa về và dĩ nhiên... chú Amon nữa. Tôi bắt gặp bố nhìn ra ngoài cửa sổ mấy lần vẻ trông ngóng.

Mẹ nói đúng, cuối cùng chúng tôi đã có một bữa tiệc lớn. Chú Bubba là thợ săn nên mang tới một con gà tây rừng. Dì Livvy làm món sốt từ nội tạng và cổ gà, khoai lang với kẹo dẻo, khoai tây nghiền truyền thống và bánh bí ngô. Dì cũng mang cả cải mầm Brussels nhưng tôi không ăn miếng nào. Ông ngoại mang theo nước sốt việt quất, tôi giúp ông đổ nước sốt ra khỏi hộp, cho vào chiếc bình đựng một quai.

Trong bữa tối, bố và chú Bubba vừa bắt đầu nói chuyện về cuộc đình công thì dì Livvy suyt lại. “Giờ là Giáng sinh. Hai anh em phải nghỉ ngơi chứ.”

Buster và tôi ngồi bên chiếc bàn gấp, mặc dù chúng tôi đã quá lớn để ngồi bàn này. Không có đủ chỗ ở bàn ăn chính cho tất cả người lớn và hai đứa tôi.

“Nơi ở mới thế nào?” Tôi hỏi cậu ta.

“Ở đây cũng được.” Cậu ta nói. “Ngoại trừ những lúc gió thổi trái chiều. Lũ gà bốc mùi kinh lắm. Còn kinh hơn mây lưu huỳnh nữa.”

“Từ lúc thợ mỏ đình công, không thấy đám mây lưu huỳnh nào nữa.” Tôi thì thầm. “Cả nhà máy bị đóng cửa.”

Cậu ta nhướn cặp chân mày. “Nghe không bình thường tí nào.”

“Đúng vậy.” Tôi mỉm cười.

Sau bữa tối, ông ngoại kéo vĩ cầm mấy bài hát mừng lễ Giáng sinh còn chúng tôi hát theo.

Đêm hôm ấy, tôi lên giường, no căng bụng và mệt mỏi, tôi quăn quanh người chiếc chăn mẹ tặng. Tôi không nhận được nhiều quà như mọi năm, cũng chẳng có chiếc xe đạp BMX, nhưng những thứ tôi nhận được đọng đầy tình yêu, cảm giác thật tuyệt.



Tuần nghỉ lễ qua nhanh sau những chuyến thăm viếng bạn bè, nhưng đêm giao thừa lại len lén trôi qua, yên lặng như một chú chuột. Tôi nghe thấy tiếng tên lửa vỏ chai ở đâu đó, nhưng phần lớn mọi người quyết định càng ít chú ý tới năm mới càng tốt. Đã không biết bao lâu kể từ khi cuộc đình công bắt đầu, mọi người dần trở nên lo lắng, không còn kỳ nghỉ lễ nào để nghĩ đến đồng nghĩa với việc nỗi lo âu trỗi dậy trở lại trong đầu mọi người. Bố mẹ không nói gì nhiều trước mặt tôi, nhưng tôi nghe thấy cả hai thì thầm trong phòng ngủ vào ban đêm. Tôi không rõ bố mẹ đang nói chuyện gì, nhưng có vẻ là việc không hay.

Đêm giao thừa mẹ làm món đậu trắng.

“Ăn hết nhé.” Bố nói. “Mỗi hạt đậu là một đô la mình sẽ kiếm được trong năm nay đây.”

Tôi đồ giấm lên phần đậu của mình, ăn không còn hạt nào.

Chương 14

LỮ VỀ

Sau kỳ nghỉ, mùa đông đến đây rồi ở lại. Trời mưa không ngừng, ấy là tất cả những gì mùa đông mang tới. Tình cờ, mưa lại rất hợp với tâm trạng của mọi người. Những đám mây xám đang đè nặng cõi lòng chúng tôi.

Cánh tay tôi nhức nhối vết thương lần trước. Đôi khi cơn đau khiến tôi mất ngủ cả đêm.

Mặt đất ẩm ướt đến nỗi không thể giữ thêm chút nước mưa nào, mọi con lạch ở Thị Trấn Đồng bắt đầu dâng lũ. Dòng nước màu bơ lạt lao qua các nương chổng xói mòn, những dòng chảy mới xuất hiện ở khắp nơi.

Điện thoại reo rất muộn vào một đêm trong tuần khiến tôi bừng tỉnh giấc. Tôi nghe tiếng mẹ trả lời phía ngoài hành lang. “Dĩ nhiên rồi Doris, cháu nó cứ ở lại thoải mái. Chị có cần chúng tôi qua đón cháu không? Được rồi. Một lát nữa chúng tôi sẽ gặp chị.”

Mẹ nhẹ nhàng đi vào phòng ngủ của tôi trong đôi dép bông to đùng. “Jack ơi, lát nữa bác Quinn sẽ đưa Piran đến đây. Dưới nhà bác ấy nước lũ đang dâng lên đáng sợ lắm. Con sắp xếp chỗ cho bạn nhé?”

Bố đã ăn mặc chỉnh tề và đi ngang qua mẹ trong hành lang. “Anh sẽ xuống dưới ấy xem có giúp được gì không.”

“Em sẽ pha cà phê.” Mẹ ngáp.

Sau đó chúng tôi không ngủ được mấy. Tôi cứ xoa cánh tay còn Piran

lo lắng cả đêm. “Tớ nên mang theo găng tay bắt bóng mới phải.” Cậu ấy nhắc đi nhắc lại. “Không thể tin được là tớ lại không mang găng tay bắt bóng theo.”

Trời mưa xuyên đêm. Mí mắt tôi cuối cùng cũng nặng như chì sụp xuống trước bình minh. Tôi chỉ vừa mới thiu thiu ngủ khi cửa bếp đóng lại. Bầu trời lúc này màu bạc chứ không đen như than, đây là đi đầu duy nhất giúp tôi biết trời đã sáng, nhưng chí ít đã không còn mưa nữa. Piran và tôi loạng choạng đi vào bếp, nhìn bố tôi. “Thế nào rồi ạ?”

“Nước lên tới bậc cầu thang thứ hai hiên sau nhà cháu.” Bố nói. “Nhưng giờ nước không dâng lên nhanh nữa, trời đã tạnh mưa rồi. Bọn chú đã đặt hai trăm bao cát xung quanh nhà nên chú nghĩ nhà cháu sẽ ổn thôi.” Trông bố kiệt sức. “Chỉ cần cầu nguyện trời không mưa trong vài ngày tới là được.”

Piran nặng nề đổ xuống ghế trong bếp, thở dài. “Cảm ơn chú Hicks.”

“Ờ, mà mẹ cháu bảo chú đưa cháu cái này.” Bố đưa Piran găng tay bắt bóng của cậu ấy, Piran ôm chặt vào ngực.

“Hai đứa vẫn phải đi học đấy nhé.” Mẹ nói. “Đánh răng rửa mặt đi, mẹ sẽ làm bữa sáng.”

Tôi mệt mỏi cố nuốt suất cháo yến mạch của mình.

Ở trường, chúng tôi không phải những người duy nhất thiếu ngủ. Phần lớn mọi người đều chậm chạp lê mình. Cuối cùng cô Post dừng bài học. “Cả lớp, đóng sách vào. Hôm nay chúng ta sẽ nói về xói mòn.”

Cuối cùng chúng tôi lại nói nhiều hơn về cây cối. Có thể tôi đã không hiểu đúng về việc rễ cây giữ đất quanh hẻm mỏ, nhưng rễ cây sẽ giữ lớp đất trên bề mặt lại với nhau. Đến khi chết đi, cây đổ xuống, phân hủy, tạo thành lớp đất mùn hữu cơ nơi sâu bọ, các cây nhỏ và động vật sinh sống.

Không ngờ cây cối lại quan trọng tới vậy.

Không có cây cối, không có đất mùn, nước không còn nơi nào khác để đi ngoại trừ ngấm vào lòng đất, mà đất ở Thị Trấn Đồng thì cứng như gạch nung, đất ở đây không muốn nhận nước mưa. Đó là lý do chúng tôi hay bị lũ đến vậy.

Mưa đã ngừng rơi, nhưng nước vẫn dâng thêm vài phân vì những dòng chảy thoát, giờ chúng tôi đã biết lý do. Chúng tôi ngấm dòng sông Tohachee bên ngoài cửa sổ lớp học. Dòng sông đã biến thành một bể nước với dòng chảy nhanh. Dòng nước mang theo đủ loại mảnh vụn vỡ.

“Không biết kia là cái đu nhà ai thế nhỉ?” Tôi nói.

“Tớ không biết, nhưng tớ khá chắc kia là cái thang của bố tớ.” Piran đáp khi chúng tôi nhìn cái thang lộn nhào từ đầu này sang đầu kia, mắc lại một lần trước khi bị kéo theo dòng nước lần nữa. Nếu có người đứng gần đó, hẳn cái thang đã va mạnh vào họ, chết người chứ chẳng chơi.

Tôi chậm chạp dọn dẹp sách vở lúc cuối ngày, dặn Piran tôi sẽ bắt kịp cậu ấy.

Đợi mọi người ra khỏi lớp, tôi đến gần cô Post. “Em thấy đi đâu cô giảng hôm nay thật sự rất thú vị. Cô có quyển sách nào nói về xói mòn hoặc vệt tự nhiên hoặc... hoặc cây cối không ạ?”

Tôi chưa từng thấy ai nở nụ cười hớn hở đến thế. Cô Post đưa tôi hai cuốn sách dày cộp, một cuốn hướng dẫn thực địa toàn tập về nhận dạng thực vật. Thật không thể tin được có biết bao nhiêu loài cây trên đời, tôi không thể chờ để biết về từng loài một.

“Em cứ giữ sách chừng nào em muốn, Jack à, cứ bảo cô nếu em muốn thêm sách nhé.” Cô áp hai bàn tay quanh miệng, tôi không thể không chú ý một chiếc nhẫn lớn trên ngón tay cô, tôi không nhớ đã từng thấy chiếc

nhân này trước đây.

※

Trời lại tiếp tục mưa, nhưng không nặng hạt như trước. Nước sông Tohachee vẫn dâng cao, nhưng đã ngang bờ sông. Đâu đâu cũng lầy lội, ngày nào tôi cũng lấm bùn nâu đến đầu gối. Những ngày không mưa, Piran và tôi đi bộ xuống hạ lưu để xem có thể tìm được gì. Thật đáng sợ khi nhìn bao nhiêu thứ chất chồng bị bỏ lại nơi bờ sông. Một phần hàng rào nhà ai đó thậm chí còn đan vào các chấn song cầu. Hầu hết những mảnh vỡ bị rửa trôi đã vỡ nát hoặc mắc kẹt nên không dùng được nữa, chỉ thỉnh thoảng chúng tôi mới tìm thấy thứ gì đó trông còn ổn. Nếu chúng tôi không thể tìm ra chủ nhân món đồ, chúng tôi sẽ giữ nó.

“Tớ ước mình có chiếc bột thứ hai.” Piran nói. “Đây là một chiếc bột chất lượng, và gần như vừa chân tớ.”

“Bác Spokes chắc sẽ rất mừng khi lấy lại được chiếc đu trên hiên nhà.” Tôi nói, vừa nhớ đến món rượu táo nóng bác ấy làm cho bọn tôi.

“Bê cái đu vất vả bỏ xừ.”

“Nhưng không vất vả bằng việc lấy cái thang của bố cậu ra khỏi bùn.”

※

Vì thời tiết xấu nên tôi phải ở trong nhà nhiều hơn trước. Sự căng thẳng giữa bố mẹ là nguyên nhân khiến nhà trở thành nơi cuối cùng tôi muốn có mặt. Tôi ngừng xem tivi trong phòng khách chỉ để tránh mặt bố mẹ. Sự im lặng của bố mẹ lơ lửng trong không trung như luồng tĩnh điện, đến lúc cả hai nói chuyện với nhau thì đúng là bão sét. Mẹ chắc chắn mở bị

đóng cửa luôn rồi, bố nên bắt đầu tìm việc ở nơi khác. Nhưng bố tin rằng Công ty sẽ ngời ngoai.

Tôi chỉ thấy mệt với việc nhón gót quanh bố mẹ và ăn đậu vào bữa tối. Tôi thề nếu tôi còn ăn đậu nữa, tôi sẽ nổ tung. Cả gia đình tôi giờ đậm âm hưởng nhạc kịch, ý tôi không phải phàn hát nhé.

Tôi dành ít thời gian ở nhà Piran, hy vọng có thể nói chuyện với Hannah. Nhưng lúc nào cô ấy cũng ở nhà bạn. Theo cách bác gái Quinn nói, tôi không muốn biết là người bạn nào đâu.

Vì ngày trở nên ngắn hơn, không ai trong chúng tôi muốn cuộc bộ về nhà trong bóng tối và cái lạnh, vì thế tôi dành phần lớn thời gian để đọc sách trong phòng ngủ, cố gắng cách biệt với thế giới bên ngoài.

Ngoài cuốn sách về nhận dạng thực vật, tôi đọc sách về côn trùng, chim chóc và tất cả những loài động vật đáng ra nên có mặt ở Thị Trấn Đồng. Tôi đọc nhiều đến nỗi cô Post cảm thấy khó khăn để bắt kịp tốc độ của tôi và phải mượn sách từ các thư viện khác. Thậm chí cô còn tìm thấy một cuốn sách về nghề kiểm lâm cho tôi.

Kiểm lâm, đó là một công việc thực sự!

Tôi đọc đi đọc lại cuốn sách, mơ về việc mỗi ngày được vào rừng, chăm sóc cây cối. Tác giả mô tả những thân cây cảm giác khác biệt làm sao, vỏ cây có khi sần sùi hoặc láng mượt, mùi thơm nhựa cây như mùi gia vị cùng lớp đệm bằng lá thông mềm bên dưới chân ông. Tôi chỉ đọc thôi đã cảm thấy như thiên đường.

Chương 15

BẢO TUYẾT

Tôi thức giấc vào một sáng mùa đông, người cuộn tròn, hơi thở tạo thành mây mù trước mặt.

“Trời lạnh cóng!” Tôi nói qua hàm răng lập cà lập cập.

“Bảo tuyết đẩy Jack. Mất điện rồi.” Mẹ nói khi nặng nề di chuyển ngoài hành lang. “Chúng ta cần củi. Dậy đi.” Vì chẳng mấy khi bật tivi nên chúng tôi đã bỏ lỡ lời cảnh báo trong bản tin hàng tối.

Tôi nhảy khỏi giường ra chỗ tủ quần áo chỉ bằng một bước. Nhảy lò cò từ chân này sang chân kia, tôi cố giữ bàn chân khỏi chạm vào lớp sàn gỗ lạnh như băng. Tôi mau chóng túm lấy một đồng quần áo rồi nhảy trở vào dưới lớp chăn. Sau khi mặc vào hai cái áo nỉ, ba đôi tất, đeo găng tay và đội mũ - tất cả chúng đều cứng đờ vì cái lạnh - tôi ra khỏi giường.

Tôi ngồi trên ghế đi bột vào, thật chẳng dễ dàng khi bạn đang đi mấy đôi tất dày.

Tôi nhảy lên nhảy xuống, xoa bóp hai cánh tay khi vào bếp, cố gắng làm ấm mình.

“Nhanh lên Jack.” Mẹ gọi vọng ra từ bếp.

“Con đây!”

Mẹ bật bếp ga lên. “Thế này sẽ đỡ một chút.” Mẹ nói. “Ray, em mở nước được không?” Mẹ kêu lên với bố đang ở bên ngoài kiểm tra các

đường ống.

“Thử xem.” Bố kêu vọng vào.

Mẹ ra bồn hứng nước vào bình pha cà phê, nhưng ngay khi mẹ vừa mở vòi nước, căn nhà phát ra tiếng kêu như đang vỡ. Các đường ống kêu lách cách bên trong tường, nước bắn ra từ khoang tủ bên dưới chậu rửa.

“Tắt đi! Tắt đi!” Mẹ hét lên qua cửa sổ rồi thấm nước bằng chiếc khăn lau trong bếp. “Jack, lấy ít khăn từ tủ đựng đồ lạnh ra đây.”

Tôi chạy nhanh hết sức, đưa mẹ một chồng vải cứng ngắc khi bố bước vào. “Quý thật, anh hy vọng đó là đường ống vỡ duy nhất trong nhà. Anh nhớ hình như còn một ít ống thừa trong phòng kim khí.”

“Điện thoại cũng ngắt rồi.” Mẹ nói khi tôi đang cẩn thận trèo xuống mấy bậc cầu thang xi măng bên ngoài. Chúng trở nên trơn tuột vì băng đá, tôi có thể tưởng tượng chân mình bị trượt khỏi người khiến đầu đập vào mấy bậc thang.

Chúng tôi không thể có tuyết trắng mịn đẹp để ở đây, còn lâu. Chúng tôi phải có bão tuyết cơ.

Một đám mây sương giá lững lờ gần chân tôi như thể nó quá nặng không bay cao hơn được nữa, mặt đất phủ lớp băng cứng. Tôi ngược nhìn Những Ngọn Đèn Đỏ, giờ chúng đã hóa thành màu trắng bạc lấp lánh như giấy bọc quà nhàu nhĩ. Những cột băng treo mình từ đường dây điện, mái nhà, xe ô tô và nhà kho. Hơi thở của tôi tạo thành những luồng hơi trắng nấn ná trong bầu không khí tĩnh lặng. Điêu lạ lùng nhất là ngoại trừ những tiếng cột băng gãy, mọi thứ im lặng tới bất thường. Có một vài âm thanh nhưng chúng không lan xa lắm.

Tôi chậm chạp bước đi, lướt ngang mặt đất đóng băng tới chỗ đóng gổ, lấy càng nhiều củi càng tốt trong khả năng của mình. Hàng năm bố

đầu mua một xe tải củi từ Bắc Carolina. May cho chúng tôi là bố đã dự trữ củi trước vụ đình công, trước khi Công ty lấy lại xe tải cấp cho bố. Những mảnh vụn gỗ gãy đánh “tách”, tiếng gãy dội lại trong sự tĩnh mịch lạ lùng khi tôi kéo những rìa gỗ đông cứng ra. Tôi không ôm được nhiều củi lắm và ước gì chúng tôi vẫn còn có chiếc xe tải. Chúng tôi đã có thể lái xe mang cả đồng củi qua sân. Đây là thời điểm chiếc xe Jeep của Eli sẽ hữu dụng.

Tôi lắc đầu. Tôi không muốn thứ gì Eli có hết... ngoại trừ có lẽ là Hannah.

Hai tay ôm đầy củi, tôi vào nhà, bước đi tạo thành âm thanh lạo rạo trên đường.

Trong nhà, bố đang vò giấy báo nhét vào lò sưởi. Chúng tôi dùng hết cả tờ báo ra hôm chủ nhật và một đám diêm thì củi mới bén lửa.

Chúng tôi lấy hết chần ra chắt đông trên ghế trường kỷ. Mẹ làm sô cô la nóng bằng sữa tươi, đây quả là món thiết đãi vì mẹ không thể dùng nước được, chúng tôi cùng nhau thưởng thức. Cuộn tròn lại như người Eskimo, chúng tôi chăm chú nhìn ngọn lửa, chờ lửa cháy giúp làm tan cái lạnh.

“Mẹ có nghĩ trường học đóng cửa không ạ?” Tôi hỏi.

“Mẹ đoán là có.” Mẹ nói. “Nhưng nếu trường có mở thì mẹ cũng không định biến con trai mình thành cây kem đâu. Sau khi làm ấm người lên, con với bố có thể đi xem chuyện gì đang diễn ra ngoài đó.”

Tôi chăm chăm nhìn những lưỡi lửa nhảy lên các khúc củi lạnh. “Trông như lửa đang nhảy ấy.” Tôi nói.

“Đó là các tiên lửa đấy.” Mẹ gật đầu.

“Mình có thể ước với tiên lửa không ạ?”

“Cũng đâu có hại gì.” Mẹ nói rồi vòng tay quanh tôi. Thường tôi sẽ kéo người ra, nhưng giờ cảm giác tuyệt quá. Tôi ước có cây cối, đoạn tôi tựa người vào mẹ. Với món sô cô la nóng, đông chần cùng các tiên lửa, tôi nhanh chóng lăn vào giấc ngủ.



Tôi thức giấc vì tiếng đập mạnh ở cửa sau.

“Jack ời.” Piran gọi. “Dậy đi!”

Tôi lê mình đến cửa, vừa dụi hai mắt. “Gì đấy?” Tôi hỏi.

“Trường đóng cửa rồi, mà Đồi Kẻ Sát Nhân phủ đầy băng.” Cậu ấy nói. “Hãy đi chơi xe trượt tuyết đi!”

“Tớ không có xe trượt tuyết!”

“Tớ cũng không có, nhưng một cái hộp là đủ rồi.” Cậu ấy giơ lên một mảnh vỡ từ hộp các-tông vốn dùng để đựng máy giặt hoặc thứ gì có kích cỡ tương tự. Một bên bìa bị ướt. “Tớ đã thử rồi.” Cậu ấy nói. “Tuyệt cú luôn!”

“Bố nghĩ là có mấy cái thùng trong phòng kim khí của bố đấy.” Bố nói vọng ra từ phòng khách.

“Jack à, nhớ mặc ấm vào nhé.” Mẹ hò.

Không thể mặc ấm hơn thế này đâu ạ, tôi nghĩ khi mặc thêm lớp quần áo nữa. Tôi cảm giác mình như một con hải mã. “A! A!” Tôi đập đập đôi găng tay hở ngón dày cộp vào nhau.

Tôi lác lác đi vào phòng khách, lén nhìn góc phòng trước khi ra ngoài. Bố đang quàng tay quanh mẹ. Tôi nhớ, đã một thời gian tôi mới thấy bố mẹ ngọt ngào với nhau như vậy. Vì không muốn làm phiền bố mẹ, tôi

lặng lẽ lên đi.



“Leo lên thật là quá tệ.” Piran thở hỗn hển, nghe như bệnh hen suyễn của cậu ấy đang gần độ phát tác nguy hiểm. “Nhưng trượt xuống thì quá tuyệt!” Cậu ấy nhảy vào thùng rồi lắc lư lao xuống đồi, vừa lao vừa hét “Tuyệt cú!”

Tôi nhảy vào hộp của mình rồi làm theo cậu ấy. Nếu tôi gặp phần nắp hộp phía trước lên, chiếc xe trượt tuyết tạm thời này hoạt động khá tốt.

Chúng tôi trượt xuống hàng tá lần. Piran dùng ống xịt một lần sau khi ho, nhưng cậu ấy kéo chiếc mũ trùm kín đầu chỉ hở mắt để làm ấm không khí đi vào phổi, không chịu dừng lại.

Thế rồi Eli xuất hiện trong chiếc xe Jeep của mình nơi đỉnh đồi. Kể cả với mấy bánh xe cỡ đại thì việc lái xuống Đồi Kẻ Sát Nhân dường như không phải một ý hay. Nhưng Hannah bước ra khỏi nhà Piran chỗ cuối đồi, bọc mình trong áo khoác, mũ và găng tay. Tôi cho đây là tất cả những gì cần để thúc đẩy anh ta.

Eli khẽ nhún ga. Chiếc xe Jeep chưa đi được hai mét thì băng đã nắm kiểm soát, chiếc xe bắt đầu trượt xuống. Piran và tôi nhảy khỏi đường. Mắt Eli lớn như đèn pha khi chiếc xe Jeep trượt qua chúng tôi rồi chệch choạng lao khỏi đường. Bánh xe đâm vào một tảng đá lớn, suýt nữa lật nhào. Cú đâm làm một cái túi văng ra khỏi phía sau xe, nhưng cũng giúp anh ta quay trở lại đường. Eli đi đầu chỉnh mấy bánh xe thẳng lại, chiếc Jeep lại tiếp tục trượt cho tới khi khẽ dừng ngay trước nhà Quinn.

Piran nhặt món đồ đã rơi khỏi xe rồi chạy xuống đưa cho Eli. Eli

chẳng buồn cảm ơn, chỉ giận dữ nhét cái túi trở lại xe.

Bác Quinn ra khỏi nhà và hét. “Thời tiết này không phải để lái xe đi loanh quanh, cô nương à. Con quay vào nhà ngay bây giờ đi!” Hannah hành xử như thể không nghe thấy bố nói gì vì dàn âm thanh ồn ã, cô ấy trèo lên xe ngồi vào ghế dành cho khách. Họ lái xuống Đường Liếm Chảo, bác Quinn đuổi theo sau, vừa đuổi vừa vung vung nắm đấm cho tới khi nhận ra mình không đi giày.

Tôi quay sang Piran sau khi bố cậu ấy đã quay vào nhà. “Trong túi có gì?”

Bằng những hơi thở ngắn, cậu ấy đáp. “Một mớ bóng đèn huỳnh quang. Dĩ nhiên phần lớn đã bị vỡ. Cậu nghĩ anh ta cần bao nhiêu bóng đèn thế để làm gì?”

“Tớ chịu.”



Khi chúng tôi quay lại chỗ mấy chiếc hộp, chúng đã đóng băng trên mặt đất, như thế lại hay vì trông Piran như thể đang trên bờ vực bị một cơn hen suyễn hết tốc lực tấn công.

“Đó là một dấu hiệu.” Tôi nói. “Đến giờ ăn trưa rồi.”

Chúng tôi cố hết sức bóc hai chiếc xe trượt tuyết lên rồi tạm biệt nhau. Tôi không ghen với bầu không khí nhà Piran lúc này đâu. Tâm trạng của tôi mới bị bóp nghẹt rồi, bởi Hannah vẫn còn phát điên lên vì Eli.

Ở nhà, bố đang bận rộn sửa đường ống nước trong bếp. Mẹ làm việc quanh chỗ bố và hâm lại món súp cà chua với hàng đông tiêu cho tôi ăn. Món súp giúp tôi ấm từ bên trong, tâm trạng tôi cải thiện được một chút.

Dù Hannah đi chơi với Eli thì sao tôi có thể mang tâm trạng xấu trong một ngày được nghỉ học và được chơi xe trượt tuyết chứ?

Tôi cần một chiếc hộp mới rồi chạy ra Đồi Kẻ Sát Nhân. Giờ có thêm trẻ con ở đây, thậm chí một vài người lớn nữa.

Piran đã uống thuốc hen suyễn trong bữa trưa và có vẻ sẵn sàng tiếp tục cuộc chơi. Cậu ấy sáng tạo ra một môn thể thao mới mà cậu ấy gọi là trượt xe đụng. Bí quyết trò chơi là đụng thật mạnh vào nhau khiến người kia rơi khỏi xe trước khi xuống đến cuối dốc. Chúng tôi xé nát hai chiếc hộp thành những mảnh vụn và trượt xuống đồi bằng bụng chứ không phải bằng xe. Nhưng chúng tôi không quan tâm.



“Kìa Jack, người con ướt đầm rồi!” Mẹ nói khi tôi bước vào bếp, nước nhỏ giọt trên sàn. “Ôi, mẹ ước gì có thể đặt con vào trong bồn tắm nước nóng.”

“Bố đã sửa đường ống chưa ạ?” Tôi rùng mình.

“Rồi, nhưng nhà mình vẫn chưa có nước nóng.”

“Thế con đi thay quần áo đây.”

“Không được. Con sẽ nhỏ nước khắp nhà mất.” Mẹ nói. “Cởi quần áo ra, cậu trai trẻ.”

“Kìa mẹ! Dạ, ít nhất mẹ cũng quay người đi chứ!”

“Xì!” Mẹ đảo mắt rồi ném cho tôi chiếc khăn tắm.

Trần trụi và lạnh cóng, tôi chạy vào phòng ngủ, chất lên mình mớ quần áo còn lạnh cứng hơn, rồi chạy vào phòng khách vùi mình dưới đám chăn trên trường kỷ để ủ ấm.

Bố đốt nến khi mặt trời khuất bóng và lấy hai chai bia cho bố mẹ từ thùng ướp lạnh bên ngoài. Bố kéo mấy chiếc mắc áo bằng kim loại cho thẳng ra rồi chúng tôi nướng xúc xích trên lửa để ăn tối. Mỡ cháy xèo xèo nhỏ xuống củi, khiến căn phòng tràn đầy mùi bơ. Cảm tưởng như đang cắm trại trong nhà vậy.

“Grace này, em kể cho bố con anh nghe *Chuyện kể về Jack* đi.” Bố nói.

“Được!” Mẹ nói tôi được đặt tên theo cụ nội Jack Hicks, nhưng tôi thích tưởng tượng mình được đặt tên theo một vị anh hùng trong các câu chuyện cổ của vùng Appalachia. Tôi yêu thích *Chuyện kể về Jack*.

Những câu chuyện xuất phát từ nước Anh, nhưng đã trở nên đặc biệt khi đến với ngôi nhà trên núi của chúng tôi, nhất là trên núi Beech nơi mẹ cùng dì Livvy nghỉ hè khi còn nhỏ. Bà nội của mẹ, cụ nội Harmon của tôi, sống trong một căn nhà gỗ nhỏ cổ kính không có điện hay đường ống nước, dù vậy mẹ vẫn yêu mến cuộc sống ở đó.

Cụ Harmon kể *Chuyện về Jack* trong khi mẹ và dì Livvy lột vỏ đậu hoặc bóc vỏ ngô. Mẹ và dì sẽ không ngừng tay chừng nào các câu chuyện còn tiếp tục, vì thế cụ cứ kể hết chuyện này đến chuyện kia. Mẹ nhớ nằm lòng tất cả các câu chuyện và kể lại chúng bằng giọng điệu lè nhè nặng âm hưởng vùng núi.

Chuyện yêu thích của tôi là *Jack và lũ trộm*. Dĩ nhiên đó là một câu chuyện về Jack, cùng một con bò đực, một con lừa, một con chó săn, một con mèo và một con gà trống, tất cả cưỡi lên nhau thành hình kim tự tháp. Họ đi ngang qua sào huyệt của những tên cướp và chờ cho đám cướp quay về sau chuyến cướp bóc. Jack cùng đám động vật khiến lũ cướp sợ hãi đến nỗi đuổi được chúng đi, nhờ thế họ được ăn thực phẩm của lũ cướp và giữ luôn đồ đạc chúng cướp được.

Mẹ cũng kể cho chúng tôi nghe chuyện *Jack và cây đậu*, đó là phiên bản vùng Appalachia của chuyện *Jack và hạt đậu*, hay chuyện *SopDoll*, ấy là chuyện về một đám phù thủy. Bố với tôi vỗ tay reo hò khi mẹ quá mệt không kể được nữa.

Chúng tôi đã lắng nghe giọng nói lè nhè vùng núi của mẹ lâu đến nỗi chúng tôi cũng nói bằng giọng đó để đùa với nhau.

“Hãy-y chuẩn bị giường ở đây-y, trên sàn nhà.” Bố nói.

“Đó là một ý hay-y.” Mẹ đáp.

“Con rất mệt-t.” Tôi nói. “U ơi, con muốn ăn một ít bánh mì bột bắp của u. Còn tí nào không ạ?”

“Trời, không còn, u cho đám lợn r ồi. Bọn hần chả có gì ngoài đậu xanh khô với lá ngô từ h ồi thu. U phải đãi bọn hần chứ.”

“Ầy, u thế thì rộng rãi quá.” Tôi nói. “Nhưng con đói. Có khi con sẽ ra ngoài gặm bánh xe thôi.”

“Con đừng có động vào xe đẩy của th ầy, nghe chưa?” Bố nói. “Cái xe chả động-g gì đến con-n nhé.”

Chúng tôi cười r ữ, chảy cả nước mắt. Nhưng nói chuyện về bánh bột ngô khiến tôi đói thật, và mẹ còn ít bánh mì ngô trong bếp. Tôi nhảy qua sàn lạnh giá, vội chạy đi lấy miếng bánh mì ngô, ngẫu nhiên mẫu bánh nhanh đến nỗi không nếm được vị gì.

Trời quá lạnh để ngủ trong phòng ngủ, nên cả nhà tôi cho củi vào lò sưởi r ồi chất đông chần gối thành mấy chiếc giường tự tạo trên sàn nhà. Chúng tôi vừa mới chui vào chuẩn bị ngủ thì điện có lại. Tiếng máy sưởi kêu vù vù dập tắt âm thanh lép bép của lửa, đèn bật sáng như ánh flash máy ảnh.

Tôi nheo mắt rồi chớp chớp vì ánh sáng lóa bất thình. Mẹ nhăn mày.

Bố ngẩng dậy, tắt hết đèn, tắt máy sưởi, rồi quay lại phòng khách với nụ cười nhăn nhó rộng tới tận mang tai. “Chừa chỗ cho thầy con-n chứ.”

Tôi ngủ thiếp đi trong niềm mong ước mọi việc cứ như thế này, hạnh phúc và ấm áp.

Chương 16

HẠT GIỐNG

T hợ mở tiếp tục đình công qua đợt mưa, bão tuyết, và cái lạnh. Họ dựng một lán nhỏ ngay phía ngoài cổng chính để phòng khi thời tiết quá xấu và giữ lửa trong một chiếc thùng kim loại để giữ ấm.

Hàng ngày bố về nhà, lạnh cóng người và chân nản, rồi đi thẳng tới phòng kim khí, ở đây bố làm mặt dây chuyền và mô hình xe hơi để ông ngoại trưng trong cửa hàng mỗi câu của ông. Thỉnh thoảng ông ngoại bán được một món cho khách đi đường và chúng tôi sẽ có thịt để ăn mừng trong bữa tối.

Càng ngày mẹ càng dành nhiều thời gian ở chỗ nhà Ledford. Bệnh ung thư phổi của bà Ledford đã trở nên xấu đi, các bà vợ của những người thợ mỏ thay phiên nhau tới giúp, đến mức gần như cả ngày cả đêm lúc nào cũng có người ở đó. Đôi khi tôi đi với mẹ, nhưng hầu như tôi chỉ làm vớ vẩn.

Là người duy nhất có mặt ở nhà nghĩa là tôi phải trả lời điện thoại của những người thu các khoản tiền hàng tháng. Một ngày một người trong số họ hét lên với tôi, “Cháu đang nói dối bác, con trai ạ. Bác biết là bố mẹ cháu ở nhà! Bảo bố cháu nghe điện thoại ngay lập tức!”

Tôi đập máy rồi dựa mình vào quầy. Đừng khóc, đừng khóc. Điện thoại lại reo, nhưng tôi cố hết sức lờ đi.

Chúng tôi cần tiền. Tiền trợ cấp từ Liên hiệp rõ ràng không đủ. Nhưng

tôi có thể làm gì để giúp gia đình đây? Tôi cảm thấy quá sức vô dụng.

Tôi hỏi mẹ liệu tôi có thể kiếm một công việc, nhưng mẹ nói, “Con có một công việc rồi, đó là đi học và học càng nhiều càng tốt.”

Đi đâu mẹ nói không khiến tôi ngừng để ý xung quanh. Nhưng ngay cả một vài việc bán thời gian cũng bị những thợ mỏ mạt việc giành mất. Tôi hỏi ông ngoại xem tôi có thể giúp việc trong cửa hàng của ông không. Thỉnh thoảng ông để tôi chuyển các thùng hàng vào cuối tuần, nhưng giờ là mùa đông, hàng hóa của ông không bán chạy. Tiền gần như không đủ để làm gì, ông không đủ sức trả tôi nhiều hơn.

Tôi phải làm gì đó.

Nhìn bờ vai bố mỗi ngày một thông xuống khiến tôi phát điên. Tôi thề rằng tóc bố đang bạc đi.

Đúng lúc ấy, cô Post đưa tôi một cuốn sách về làm vườn trong nhà kính, cuốn sách đã cho tôi một ý tưởng.

“Mẹ ơi, mẹ còn ít hạt giống nào từ vườn nhà năm ngoái không?” Tôi hỏi mẹ trong khi ăn bữa tối chỉ có đậu và cơm.

Bao nhiêu mùa hè trên núi đã biến mẹ thành một nông dân, vì thế năm nào mẹ cũng cố làm vườn. Nhưng mẹ chưa bao giờ thành công cả. Làm trang trại ở Thị Trấn Đồng giống như làm việc trên một sa mạc nhân tạo. Nhưng việc ấy không khiến mẹ ngừng cố gắng.

“Con sẽ thử ươm hạt giống trong cốc giấy, rồi khi mùa xuân đến chúng ta sẽ trồng xuống đất.” Tôi nói, đoạn hạ giọng. “Công ty không hoạt động nên có khi năm nay chúng sẽ có cơ hội sống sót. Mẹ nghĩ sao?”

Mẹ nhìn tôi như thể vừa tìm thấy một đồng xu may mắn, mẹ vươn người lên. “Mẹ nghĩ đây là một ý tuyệt vời, Jack à.” Mẹ đặt cái đĩa xuống

r ồi chui vào tí bên trong chạn thức ăn. Bố và tôi trao đổi ánh nhìn, cố gắng không cười. Cảnh duy nhất chúng tôi thấy là mông mẹ lắc qua lắc lại trong khi lục tìm những món đồ ăn được bảo quản cuối cùng trên kệ đáy.

Mẹ quay trở lại với vài lọ thủy tinh hiệu Mason đầy những gói hạt giống. “Coi này!”

Mẹ con tôi kiểm tra các gói hạt trong khi bố ăn nốt bữa tối. Đậu tuyết, cà rốt, cải bắp, ngô và cà chua!

“Các hạt giống cũ r ồi, nhưng một số chắc vẫn mọc được.” Mẹ nói. “Lạy Chúa, rau củ sẽ có ích cho gia đình mình đấy.”

Mẹ đưa cho tôi khay nướng, tôi xếp một loạt cốc giấy nhỏ thành hàng theo cách tôi muốn những cái cây được trồng trong vườn. Tôi viết lên thành cốc tên của cây bằng bút dạ mực không bay mực. Bố mang vào một ít phân bón và đất trồng còn thừa từ vụ làm vườn năm ngoái vốn nằm trong kho. Tôi trộn chúng với nhau r ồi dùng thìa múc một ít vào mỗi cốc, vỗ cho dẹt chặt xuống.

“Hạt giống cà rốt bé xíu.” Tôi nói khi dùng ngón tay ấn một lỗ vào lớp đất r ồi rắc vài hạt vào.

“Mẹ biết.” Mẹ nói. “Thật khó tin là những hạt giống nhỏ xíu này lại mọc thành những củ cà rốt màu cam to bự đúng không?”

“Đưa cốc ngô cho anh, anh sẽ gieo hạt vào.” Bố nói.

Khi các cốc đã gieo xong hạt, tôi nhẹ nhàng tưới một chút nước.

“Giờ đến địa điểm đặt cốc.” Mẹ căn môi. “Chúng cần nằm cạnh cửa sổ để lấy ánh sáng.”

“Con biết chỗ r ồi.” Tôi nói. Tôi bỏ hết các phần thưởng bóng chày cùng lớp bó bột khỏi ngăn trên cùng của giá sách trong phòng ngủ. Mẹ trải

khăn lau bếp xuống, tôi đặt khay nướng lên trên.

“Thế này vẫn cần thêm ánh sáng.” Bố nói. Bố lấy đèn khung quay trên bàn học của tôi đặt chiếu thẳng vào các cốc hạt giống.

“Bố ơi, con không nghĩ bóng đèn bình thường sẽ có tác dụng.” Tôi cau mày và lật qua cuốn sách. “Đèn huỳnh quang cũng tạm được, nhưng chúng ta cần đèn kích thích tăng trưởng cơ.”

“Hừm... bố sẽ xem bố có thể làm gì.” Bố nói. “Nhưng ít nhất con cũng đã có một khởi đầu.”

Chúng tôi đứng nhìn những cốc đất nhỏ như thể chúng sẽ đâm chồi ngay trước mắt chúng tôi. Những cốc giấy này thật đơn giản làm sao, trông chúng có đôi chút niềm hy vọng.



Tôi tưới nước cho hạt giống mỗi ngày. Bố đã thêm hai cái đèn lấy từ phòng kim khí cùng với bóng đèn kích thích tăng trưởng bố mua từ cửa hàng dụng cụ tuốt trên Murphy. Mỗi ngày phòng ngủ của tôi lại biến thành một ngọn hải đăng nhỏ khi tôi bật đèn trước khi đi học. Việc này khiến tôi tự hỏi về đám bóng đèn của Eli. Anh ta cũng đang trông thứ gì sao?

Vài tuần sau, trong khi đang làm bài tập về nhà, có thứ gì đó màu xanh lá nhá lên nơi khóe mắt tôi. Tôi chăm chú nhìn thật gần, đây rồi, một sợi nhỏ xíu màu xanh lá đã trỗi lên khỏi lớp đất. Tôi chạy đến chỗ bố mẹ.

“Các bé yêu của con đang thức giấc!” Mẹ chỉ vào một cốc khác. “Xem này, có một chồi nữa ở đây.”

“Và kia nữa.” Bố nói và vỗ lưng tôi. “Con là một nghệ sĩ, và giờ là nông dân nữa hả?”

“Phải bắt đầu từ đâu chứ ạ.” Tôi mỉm cười.

Chương 17

TRỨNG ECH

Dần dần mùa đông cũng lắng đi và mùa xuân lên tới. Mưa chuyển thành giông bão. Tôi có thể chắc chắn giông bão từ hướng tây bởi chúng đổ tới qua đầu những lò nấu kim loại. Mặc dù không còn được sử dụng, các lò này vẫn khiến không khí bốc mùi trứng ung.

Có những đêm tôi ng ồi dậy trên giường, ngắm màn trình diễn ánh sáng trên Đ ồi Tater. Công ty đã dùng chất thải từ quá trình khai thác mỏ để lát bãi đỗ xe, lớp xỉ giàu sắt thu hút sét như nam châm. Tôi có t ầm nhìn tuyệt cú từ phòng ngủ của mình.

Các cơn bão vẫn gây lụt, nhưng các cơn cách xa nhau nên không tệ lắm. Cánh tay tôi vẫn hơi nhức, và khi tháng hai chuyển sang tháng ba, ngày dài hơn một chút. Bầu trời đã nhuộm màu xám quá lâu, tôi không thể chờ đợi để được rời khỏi hang của mình thêm nữa.

“Hãy đi khám phá nào.” Tôi bảo Piran vào một ngày chủ nhật. Tôi nheo mắt vì quả cầu ánh sáng rực rỡ giờ chiếu sáng bầu trời.

Không có mấy việc để làm. Mùa bóng chày dù đã bắt đầu, nhưng vì nhiều người đã chuyển đi trong mùa đông nên chúng tôi không còn đủ cầu thủ để thành lập đội bóng chính thức nữa. Đội Những Người Thợ Mỏ thế là xong r ồi. Hóa ra trận chung kết với đội Tên Lửa mùa xuân năm ngoái là trận đấu cuối cùng của tôi.

Piran và tôi chơi bắt bóng, nhưng không còn giống như xưa. Vút, vút,

vút, chúng tôi ném đi ném lại quả bóng.

“Tớ ước mình có thể quay ngược thời gian để cảnh báo bản thân bóng chày thế là xong.” Tôi nói.

“Cậu sẽ nói gì chứ?” Piran hỏi. “Hãy tận hưởng bóng chày khi còn được chơi à? Quá tệ, quá buồn hả?”

“Tớ không biết nữa.” Tôi cau mày. Đó là một tin tức tệ, cho dù tôi có biết vào lúc nào chẳng nữa. “Hãy làm gì khác đi.”

Chúng tôi bần chần đến nỗi có thể cuộc bộ dọc theo hết dãy núi Appalachian, vì thế chúng tôi quyết định đi theo đường ray xe lửa lên thượng lưu. Nhưng trước khi tới nơi chúng tôi đã cắt sang hướng bắc về phía Ao Thái Cũ Số Hai. Chúng tôi có định tới đó đâu, như thế đôi chân chúng tôi nắm quyền kiểm soát vậy.

“Oa.” Piran thốt lên khi cái ao xuất hiện trong tầm nhìn.

“Không tin nổi.” Tôi há miệng.

Ao thái đã bị ngập lụt trong mùa đông giờ trở thành một hồ nước thực sự. Tôi không biết cảnh tượng nào trông lạ hơn, cái ao với vẻ kỳ dị thường ngày hay cái ao với vẻ đại loại là bình thường thế này.

Chúng tôi đi vòng quanh về phía đông bắc. Dòng sông đã gây lụt đến nỗi có nhiều lạch nước mới cắt ngang đổ vào ao chính.

“Cậu có nghĩ cái ao sẽ như thế này luôn không?” Piran hỏi. “Chúng ta có thể kiếm một chiếc thuyền và chơi trượt nước.”

“Tớ cá là khi vào hè khắp nơi khô đi cái ao sẽ lại bị cắt nguồn nước.” Tôi nói trong khi chăm chăm nhìn làn nước nông. Bất chợt tôi nhìn thấy thứ gì đó trôi nổi bên dưới bề mặt nước. “Chúng là gì thế?”

Bám vào một cành cây bị mắc trong bùn là hàng tá những quả cầu nhỏ

nhốt nhất trong veo có chấm đen nhỏ bên trong.

Tôi nghiêng người để nhìn kỹ hơn. “Không đời nào.”

“Gì thế?”

“Đó là trứng ếch!”

“Gì cơ? Ở đâu?” Piran hỏi.

“Thấy mấy quả cầu nhỏ xíu trông giống thạch ấy không?” Tôi chỉ.
“Nhớ mình đã học ở trường không?”

Piran nhìn tôi như thể tôi có ba cái đầu.

“Ờ, dù sao tớ có nhớ, đám này đứt khoát là trứng ếch.”

※

Trở về thị trấn, chúng tôi dạo qua cửa hàng Công ty đang đóng cửa, bất thành linh Piran dừng lại, tôi đắm s ầm vào cậu ấy. “Ê, chuyện gì...”

Tôi ước gì mình đã không nhìn thấy cảnh đó. Hannah đang âu yếm Eli Munroe ngay cạnh mấy cầu tải hàng. Cô ấy ép sát vào người anh ta, hai tay vòng qua vai. Hai bàn tay anh ta nằm trên người cô ấy...

“Bố tớ gần như đã sẵn sàng giết chị ấy vì đi chơi với gã khờ kia.” Piran nói. “Dạo này ở nhà tớ lúc nào cũng như Thế Chiến Ba ấy.”

“Sao cô ấy lại không thấy anh ta là kẻ ngốc nhỉ?” Tôi nhăn mày. “Tớ muốn nói gã ta là đ ồ thiêu n ăng.”

Ngay lúc đó Hannah để ý thấy chúng tôi đang đứng đấy. Cô ấy nhìn tôi chầm chầm rồi rút một hơi thuốc lá mảnh để l ạ l ửng và tiếp tục hôn Eli. Nhiệt bốc lên từ lòng bàn chân tôi, lan khắp cơ thể. Giận dữ, ghê tởm hay là xấu hổ, tôi không biết nữa. Tôi phải quay mặt đi.

Piran và tôi hờn giận đi về nhà. Không ai nói năng gì, nhưng là vì

những lý do khác nhau.

Chương 18

MẢNH VƯỜN

“Chúc mừng sinh nhật Jack!” Mẹ nói khi bước vào phòng r ể tặng tôi một nụ hôn mạnh mẽ ướat át lên trán trước khi tôi có thể ngăn lại. “Mười bốn tuổi r ể, mẹ không thể tin được! Con lớn tướng r ể.”

“Eo!” Tôi cầu nhàu nhưng vẫn mỉm cười.

Mẹ nhìn các cây giống của tôi, cẩn thận vuốt ve một chiếc lá giữa các ngón tay. Nhờ ánh sáng và nguồn nước ổn định, chúng đã phát triển cao tới chục phân, đó là khu rừng nhỏ của riêng tôi.

“Jack này, mẹ biết hôm nay là sinh nhật con mà cũng là thứ bảy nữa, con có thể làm bất cứ việc gì con muốn, nhưng mẹ nghĩ đã đến lúc chuyển mấy cái cây này vào vườn r ể. Con có muốn làm sáng nay không?”

“Dạ!” Tôi mỉm cười, nhảy khỏi giường.

“Chúng ta cần chuẩn bị vườn trước đã.” Mẹ nói.

Sau bữa sáng, chúng tôi lấy hai cái xẻng từ phòng kim khí của bố tới khu rào chắn nhỏ bao bọc một bên vườn phía sân sau.

“Chúng ta cần xới đất, làm tơi đất để rễ cây dễ lan tỏa hơn.” Mẹ nói. “Nhìn mẹ làm này.” Mẹ cúi phần xẻng xuống đất r ể dùng chân nhảy lên phía đầu, hai chân ở hai bên cán. Chiếc xẻng dễ dàng đâm vào đất. Mẹ ấn nghiêng cán, xúc một khoanh đất lớn lên, r ể lật đất vào lại cái lỗ mẹ vừa tạo ra.

“Không tệ đâu.” Mẹ nói. “Xới đất không quá khó.”

Tôi thử nhảy lên xẻng của mình nhưng lại đáp xuống bằng mông. “Ồi!”

“Thử lần nữa đi.” Mẹ cười. “Mẹ cũng ngã lần đầu tiên nhảy lên xẻng.”

Thêm ba lần nữa, cuối cùng tôi cũng hạ xuống vuông góc đầu xẻng. Tôi cố gắng giữ thẳng bằng khi phần xẻng trượt xuống lớp đất bên dưới tôi. Công việc này chẳng khác nào chơi tàu lượn ngấn trong công viên. Khi đã đẩy lưỡi xẻng xuống dưới đủ sâu, tôi bẩy cán xẻng như mẹ đã làm, nhưng không thể dễ dàng múc đầy xẻng như mẹ. Tôi không ngờ mẹ khỏe thế.

Một lần tôi đào quá xa, ra ngoài mảnh vườn và cào lên lớp đất sét đỏ trông khác hẳn so với lớp đất trũng màu đen trong vườn, phần đất này cứng như gạch. “Ồ, mẹ ơi, mẹ nhìn này.”

“Ừ. Con có thể thấy đâu là chỗ mẹ đã dành hàng năm trời đưa phân bò vào đất đúng không? Đất trũng màu sẫm hơn, đầy đủ chất dinh dưỡng cho các cây giống của con, giống như một bữa ăn thịnh soạn vậy. Còn nền đất đỏ là đất chết.”

Mảnh vườn không rộng lắm, nhưng là kết quả của lao động vất vả. Có bao nhiêu việc cần làm để biến đổi toàn bộ đất nền ở Thị Trấn Đồng đây?

Sau khi chúng tôi tời đất thành các hàng đầu nhau, mảnh vườn đã sẵn sàng. Tôi chạy đi lấy cây giống, cẩn thận bê ra ngoài như thể đang cần những món đồ sứ. Tôi đặt cây xuống, hít một hơi thật sâu - hít bầu không khí sạch. Khi Công ty ngừng hoạt động, không khí không còn mùi hăng nữa. Tôi mỉm cười. Các cây giống của tôi có thể có cơ hội chiến đấu.

Chúng tôi xếp cốc thành hàng theo đúng thứ tự trong khay nướng bánh, đặt chúng lên đầu các hàng đất. Trồng đám cây nhỏ hơn nhiều khi

tách ra, tôi thử hình dung nhưng khoảng trống sẽ lấp đầy khi chúng mọc lớn hơn, ít nhất tôi cũng hy vọng chúng sẽ mọc lớn hơn.

Tôi cẩn thận chuyển từng cây giống sang, nới lỏng chiếc cốc khỏi rễ cây, rồi chuyển cái cây vào một hố nhỏ tôi đào bằng tay. Các cây giống mỏng manh quá, mỗi cây là một kho báu nhỏ chờ chuyển mình thành một thứ vĩ đại.

Hai mẹ con tôi móc túi đựng hạt vào các mắc treo được chôn xuống đất cuối mỗi hàng để biết hàng đó là cây gì.

Sau đó tôi kéo ống nước từ trong nhà ra. Mẹ gắn một đầu tưới đặc biệt lên đầu vòi, mẹ đã dùng đầu tưới bao nhiêu năm nhưng mảnh vườn chưa bao giờ cho kết quả. Ánh mặt trời phản chiếu lên những giọt nước như các vì sao trong khi tôi phun nước tạo thành một hình cung mềm mại từ chỗ này sang chỗ kia, từ phía trước đến phía sau, trên đầu các cây giống nhỏ xíu và lớp đất trồng sẫm màu. Ra trước vào sau, ra trước vào sau. Đất hóa đen khi ngấm nước, mặt đất nền ở Thị Trấn Đồng đáng ra cũng phải như vậy, nhưng đáng tiếc thay.

Tôi tưởng tượng mình là một cây giống vườn người lên đón nước và ánh nắng ấm áp. Các cây con có đang ngân nga trong niềm vui thú không? Tôi gần như có thể nghe thấy chúng. Tôi mỉm cười với ý nghĩ mình có thể làm những vật vô tri trở nên sống động như thế.

“Mẹ nghĩ mất bao lâu để chúng bắt đầu lớn?” Tôi hỏi mẹ khi chúng tôi đứng chiêm ngưỡng thành quả của mình.

“Mẹ nghĩ chắc sẽ mất vài tuần để các cây ổn định và tiếp tục phát triển.” Mẹ nói. “Con sẽ phải tưới nước hàng ngày đấy, được chứ? Giống như con đã và đang làm, đây là công việc của con.”

“Vâng thưa quý bà!” Tôi gật đầu.

Bố ngả mình từ khung cửa. “Hai mẹ con đang ở ngoài trồng cây trong vườn của Jack.” Bố nói vào điện thoại, đường dây kéo căng ngang qua bếp.

Tôi nhìn mẹ, đây đã từng là vườn của mẹ. Mẹ có phiền vì bố lỡ lời không? Rõ ràng là không. Mẹ bắn cho tôi nụ cười tươi.

“Grace ơi.” Bố kêu lên. “Bố muốn biết mấy giờ bố nên qua để ăn bữa tối sinh nhật Jack?”

“Bảo bố qua lúc năm giờ, chúng ta sẽ có mì ống macaroni và pho mát, món ưa thích của Jack.” Mẹ quay sang tôi. “Và chúng ta cũng sẽ có bánh sô cô la của bà Markley.”

“Ôi ngon quá!” Món bánh là truyền thống của gia đình tôi, công thức làm bánh có từ lâu rồi, đây là món bánh sô cô la ngon nhất trên hành tinh này. Sau bao nhiêu bữa ăn nghèo nàn gần đây, tôi sẽ được ăn như vua tối nay!

“Con đã làm tốt lắm, Jack à. Đưa cho mẹ vòi nước, mẹ sẽ tưới nốt. Đi tìm Piran đi, nhớ về nhà đúng giờ để ăn bữa tối sinh nhật con đấy.”

Bữa tối sinh nhật tôi.

Tôi biết bố mẹ vẫn không thể làm gì nhiều trong chuyện quà cáp, nhưng tôi tự hỏi ông ngoại sẽ tặng tôi cái gì. Biết đâu mẹ đã kể cho ông nghe về chiếc xe đạp địa hình? Một giọng nói thì thầm bên trong rằng ông cũng không có khả năng mua xe đâu, nhưng tôi lơ đi. Mơ mộng là miễn phí mà!



Tôi về nhà sau khi đi chơi với Piran - cậu ấy tặng tôi một tấm thiệp

bóng chày cùng kẹo cao su thổi bong bóng cậu ấy tự mua ở Tiệm thuốc Dilbeck - xe tải của ông ngoại đã đi lên đ^oĩ tới trước cửa nhà cùng một cái cây đầy đủ thân rễ lá, cái cây đứng thẳng trong xô trên thùng xe tải với một chiếc nơ xanh dương buộc quanh thân.

Tôi có vừa đủ thời gian để che giấu nỗi thất vọng của mình.

“Chúc mừng sinh nhật Jack!” Ông ngoại nói trong khi sải bước vào sân. “Cháu nghĩ sao? Mẹ cháu kể cho ông về mảnh vườn của cháu, cùng bức tranh cháu vẽ cho ông dịp lễ Giáng sinh nên ông biết đây sẽ là món quà hoàn hảo dành cho cháu. Đây là cây sơn thù du. Ông đã đào nó ở cánh rừng bên ngoài Thị Trấn Đ^ong. Cháu có thể bắt đầu khu rừng của mình đây.”

Không phải xe đạp mà là một cái cây. Ông ngoại đã tự đào lên ư? Nhìn kích cỡ của cái cây, đó quả là không phải việc dễ dàng.

Tôi nhìn ông ngoại chăm chú. Từ bao giờ ông không còn đứng thẳng nữa vậy? Ông bị đau à? Tôi không thể tin ông đã đào cả một cái cây cho tôi.

“Ông nghĩ cái cây sẽ sống ă?” Tôi hỏi, đột nhiên thấy lo âu.

“Ông nghĩ cái cây có cơ hội sống tốt hơn bao giờ hết. Và ông nghĩ nó có cơ hội sống tốt hơn với cháu.”

Tôi không biết phải nói gì. Hai mắt tôi nhòa lệ, tôi ôm ông thật chặt.

Cuối cùng ông l^oan b^oan và tôi bước lui lại. “Ôi cháu xin lỗi! Cháu làm ông đau lưng ă?”

“Đừng lo, Jack.” Ông nói. “Chỉ là tim ông vỡ ra từng mảnh thôi.”



Tôi dùng một ít phân bón còn lại từ mảnh vườn và đào hố gần đó cho cái cây.

Ông ngoại ấn tượng với kỹ năng đào hố của tôi, tôi phải dùng hết khả năng để đào hố trên mặt đất đỏ. Nền đất ấy cứng hơn nhiều, chẳng mấy chốc hai tay tôi đã phồng rộp, nhưng tôi phải làm cho xong. Mẹ dán băng cứu thương lên tay tôi còn bố đưa đôi găng tay cho tôi. Tôi xếp phân bón vào đất một lúc lâu vì biết rằng việc mình làm sẽ tạo ra sự khác biệt giữa việc cái cây sống hay chết.

Cuối cùng cái cây cũng được trồng trên đất, trông nó ngắn hơn nhiều. Dĩ nhiên một phần khá lớn cái cây đã nằm dưới mặt đất, chờ đợi bám rễ. Thân cây trông cũng mảnh mai hơn vì bao nhiêu đất tro phía đằng sau. Giống như David đấu với người khổng lồ Goliath, cái cây cần tôi giúp nó an toàn trong môi trường khắc nghiệt ở Thị Trân Đông. Cái cây cần chúng tôi.

Tôi đưa ông ngoại vôi nước để tưới cây. “Đó sẽ là rừng của chúng ta.” Tôi nói.

Chương 19

VIỆC LÀM

T háng tư mọi thứ cứ lặp đi lặp lại như vậy. Tôi nghĩ mình sắp tan chảy vì buồn chán. Tôi không thể chờ đến tháng năm cùng với sự quay lại của các đêm nhạc tối thứ sáu.

Dì Livvy, chú Bubba và Buster tới đây để tham gia vì đó là đêm nhạc đầu tiên của mùa, mà họ không có hoạt động nào như thế ở Lumpkin.

Dì Livvy cứ nói về chuyện tôi đã lớn bổng lên ra sao, nhưng tất cả những gì tôi thấy là bố tôi đã rút lại tới mức nào. Khi bố đứng cạnh chú Bubba, trông rõ là bố đã gầy đi biết bao nhiêu. Trước bố là người to con hơn, nhưng giờ thì nhỏ hơn.

Tôi hành xử như thể mình không nghe lỏm mẹ với dì Livvy nói chuyện trong lúc lấy lon Cola từ thùng ướp lạnh của ông ngoại.

“Anh ấy không từ bỏ việc đó, Livvy ạ.” Mẹ thì thầm. “Chị không biết phải làm gì nữa.”

“Chị có nghĩ về chuyện tìm việc không?” Dì Livvy nói.

“Chị lấy chồng ngay sau khi tốt nghiệp.” Mẹ cười. “Chị chẳng biết làm gì ngoài việc làm vợ làm mẹ cả.”

“Những lúc tuyệt vọng cần phải có các giải pháp tuyệt vọng, chị Grace à.”

Buster, Piran và tôi cố nói chuyện về bóng chày, nhưng chủ đề ấy chỉ

khiến chúng tôi chán nản. Hơn nữa, thật khó mà tập trung với một nhóm con gái học cùng lớp cứ nhìn chúng tôi rồi khúc khích mỗi năm phút một lần.

Buster kiểm tra áo mình. “Em làm rơi gì à?”

“Không đâu, cậu ổn cả.” Piran nói. “Tớ có gì mắc vào răng à?”

Tôi đảo mắt. “Piran, Beth Ann phải lòng cậu. Cậu không biết sao?”

Buster đập vào cánh tay Piran. “Tớ đi, ngài Quyến Rũ!”

“Thật á?” Piran đỏ lựng từ cổ tới chóp tai. Buster và tôi cười muốn chết khi chúng tôi tiến về phía bờ sông.

Chúng tôi chơi ném đá trên mặt nước như lúc trước, vừa chơi vừa trêu Piran về Beth Ann và so sánh các ngôi sao thể thao ưa thích của mình. Mọi thứ cảm giác vẫn quá đổi thân thuộc, nhưng thực tế đã khác xưa.



Bố mẹ tôi có một cuộc nói chuyện nảy lửa đêm đó. Thậm chí dù cánh cửa phòng bố mẹ đã đóng chặt, tôi vẫn có thể chắc chắn việc này có liên quan đến đi đầu đi Livvy nói ở công viên. Bố mẹ càng ngày càng lớn tiếng cho tới khi cửa phòng ngủ mở ra với một tiếng “vụt” rồi đóng sầm lại. Bố bước mạnh chân qua hành lang, ngang qua phòng ngủ của tôi đến phòng khách.

Thật khó để ngủ, đến lúc chìm được vào giấc ngủ, tôi trở mình suốt đêm. Sáng hôm sau mẹ đã đi ra ngoài khi tôi vào bếp. Các trang báo bị tách ra, nằm rải rác trên khắp mặt bàn, bố đang ngẩng đầu nhìn chăm chăm hai bàn tay mình. Tôi lén nhìn vào phòng khách. Chăn gối nhàu nhĩ trên trường kỷ.

“Mẹ đâu rồi ạ?” Tôi hỏi.

“Mẹ ra ngoài tìm việc.” Bố nói khẽ.

Tôi tự lấy cho mình một bát ngũ cốc, cố gắng làm thật yên lặng. Giữa bữa sáng của tôi, bố thình lình đẩy ghế về phía sau rồi ra ngoài tới phòng kim khí.

Khi tôi về nhà sau một ngày ở ngoài cùng Piran, mẹ đang ngồi trong xe ngay trước cửa nhà. Tôi không biết mẹ đã ở đấy bao lâu, nhưng mui xe đã lạnh và được phủ một lớp bụi si-li-côn mỏng lấp lánh. Mẹ lau mắt trước khi bước ra. Trông mẹ thật mệt mỏi và nhỏ bé khi tôi mở cửa bếp cho mẹ.

Bố đang ngồi trong bếp. Có lẽ bố biết mẹ đã ngồi trong xe ở bên ngoài. Bố hẳn phải nghe tiếng xe mẹ đi lên. “Anh đoán chuyện không được tốt hả?”

Mẹ chăm chăm nhìn bố rồi đổ người xuống ghế ăn. “Mười lăm phụ nữ có mặt để xin cùng một việc.” Mẹ nói. “Em không có cơ hội nào.”

Bố quay sang bồn rửa trước khi tôi có thể đọc được biểu cảm của bố.

Ngồi đó trong chiếc váy ngày chủ nhật và giày cao gót, trông mẹ quá đổi mong manh. “Họ đã mắc sai lầm.” Tôi nói. Ai mà lại cả gan từ chối mẹ tôi chứ?

Mẹ chớp mắt nhưng không nhìn lên. “Mẹ sẽ đi thay đồ rồi nấu bữa tối.”

HÌNH ẢNH CỦA LÒNG CHẢO ĐỒNG



1. Nhà máy ở Copperhill, bang Tennessee, khoảng năm 1940.

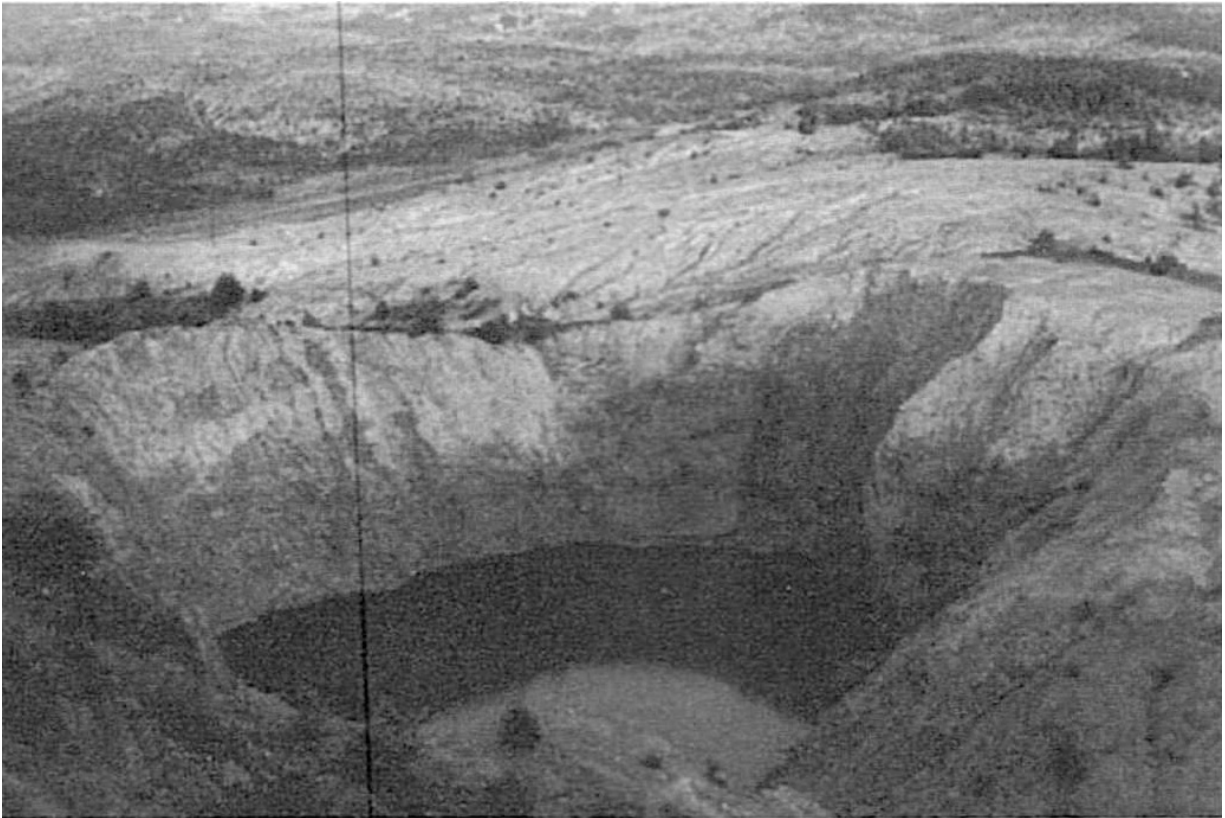


2. Các ngôi nhà hoang của thợ mỏ ở Windy Ridge thuộc Ducktown bang Tennessee, khoảng những năm 1970.



3. Ảnh chụp London Mill thuộc Lòng Cháo Đồi, bang Tennessee từ trên cao, khoảng năm 1939. 3). Vận chuyển quặng từ nhà máy Isabella, khoảng năm 1920. 4). Các thợ mỏ thuộc mỏ Burra Burra, Ducktown, bang Tennessee, khoảng năm 1950. 5). Mỏ và nhà máy Isabella, bang Tennessee, khoảng năm 1940.





4. Vụ sập mỏ Burra Burra, cảnh nhìn xuống từ Bảo tàng Lòng Chảo Ducktown những năm 1980.



5. Cùng vụ sập mỏ, cảnh năm 2004. Tự nhiên đã trở lại!

Chương 20

HANNAH

Mọi chuyện cũng đang xấu đi ở nhà Piran.

“Tớ có thể qua nhà cậu.” Tôi nói với Piran qua điện thoại vào cuối tuần sau đó. Một cơn bão nữa lại tấn công khiến chúng tôi mắc kẹt trong nhà. Có lẽ, biết đâu đấy, lần này Hannah sẽ có nhà.

“Không, tớ sẽ lên nhà cậu.” Cậu ấy trả lời, thì thầm vào ống nghe. “Tớ cần biến khỏi đây.”

“Sao thế, có chuyện gì?”

“Tớ sẽ kể khi lên đến nơi.”

Chúng tôi ngồi trong phòng ngủ đọc lại những tạp chí cũ, nhưng tôi chắc chắn Piran không chú tâm mấy. Cậu ấy cứ cắn móng tay và dăm dăm nhìn sàn nhà.

Tôi chờ cậu ấy lên tiếng, liên tục lén nhìn cậu ấy qua khoeo mắt.

Cuối cùng cậu ấy thốt ra thật nhanh. “Chị Hannah có bầu.”

“Cái gì cơ?” Bụng tôi lộn ngược lên.

“Tối qua chị ấy bảo cả nhà.” Cậu ấy không nhìn lên. “Chị ấy và Eli sẽ kết hôn.”

“Kết hôn á! Nhưng... nhưng cô ấy đang học cấp ba! Mà... mà anh ta thậm chí còn không có việc làm!”

“Tháng tới chị ấy sẽ tốt nghiệp, chỉ bằng mẹ tớ khi mẹ lấy bố thôi

mà.” Piran nói. “Nhưng mà trời ơi! Eli Munroe sẽ trở thành anh rể tớ!”

Món súp cà chua trong bữa trưa đang đe dọa muốn quay trở lên. Tôi vẫn ôm ấp niềm hy vọng Hannah sẽ nhận ra Eli không hợp với cô ấy đến mức nào. Tôi vẫn chờ cơ hội của mình để cô ấy thấy tôi hợp với cô ấy ra sao. Nhưng giờ việc đó chẳng quan trọng nữa.

Kết hôn.

“Họ đang chuyển tới một căn hộ trong thị trấn.” Piran nói. “Bố mẹ tớ giận điên người.”

Khuôn mặt Piran lấm đỏ và chùng xuống. Tôi chưa từng thấy cậu ấy rối loạn đến vậy.

“Tớ rất tiếc, Piran à.” Tôi khẽ nói khi con tim tôi chìm xuống tới ngón chân.

“Ừ.”

※

Hannah và Eli kết hôn ở trụ sở tòa án hai tuần sau đó. Vì chỉ có gia đình tham dự nên Piran kể cho tôi nghe diễn biến sự việc, mặc dù tôi không chắc mình muốn nghe.

“Hannah mở to mắt, còn Eli trông như thể đã nuốt một con cóc vậy. Anh ta mặc đồ xanh lá, XANH LÁ NHÉ! Ai cũng cau mày và cầu nhau cứ như một vụ ầu ả diễn ra đến nơi. Tớ nghĩ bố tớ và bố Eli sẽ đánh nhau mất, dĩ nhiên ông bà Munroe đổ tội cho Hannah. Như kiểu chị ấy cố tình để có thai hay gì đấy. Đó là lễ cưới tuyệt vọng nhất tớ từng dự.”

Hannah và Eli không đi nghỉ trăng mật mà chỉ ở căn hộ của Eli, giờ là căn hộ của họ. Tôi cố không nghĩ về việc ấy, nhưng ý nghĩ cứ lén vào

trong bộ não của tôi.

Như thế đời còn chưa đủ chán, đội bóng chày Tên Lửa xuất hiện trên khắp các mặt báo khi họ giành hết chiến thắng này đến chiến thắng khác. Nếu đội Những Người Thợ Mỏ còn chơi thì chúng tôi sẽ là những người được lên báo.

Trái tim tôi tro trụi giống như Thị Trấn Đồi, tôi nghĩ mình không thể xuống tinh thần hơn được nữa.

Chương 21

NÒNG NỌC

Không bị cuốn vào mùa bóng chày, Piran và tôi không biết phải làm gì.

“Bọn mình có thể đi bơi ở chỗ hồ sụt.” Piran gợi ý vào một cuối tuần.

“Trời đất ơi, Piran, đó là kiểu gợi ý đáng sợ mà Buster thường đưa ra.” Tôi phản nản. “Cậu biết ông nội tớ mất trong hồ sụt đó trước khi cái hồ đầy nước. Bơi ở đấy giống như bơi quanh mộ ông vậy. Hơn nữa, vẫn còn có trang thiết bị ở dưới ấy. Mà dù sao cậu cũng không thể chui vào.”

“Một nửa hàng rào đã mục rữa.” Piran nói. “Dòng nước chảy tràn ăn mòn phần dưới các cột kim loại. Hôm trước tớ làm gãy một cột mà gần như chẳng phải đẩy gì. Đi nào, tớ thách cậu đấy.”

Tôi nhìn đều cậu ấy. “Cậu biết chuyện gì xảy ra lần trước khi tớ chấp nhận lời thách đố của cậu rữa đấy, Piran Quinn. Tớ không cần thêm xương gãy đâu.” Tôi nói. “Hay là mình đi kiểm tra đám trứng ếch ở chỗ ao thải?”

“Bọn mình cũng không được phép đến đó mà.” Piran nhắc tôi.

“Không gì có thể giữ tớ tránh xa đám trứng ếch.” Tôi nói. Trên đường đi, lúc ngang qua cây cầu cạnh Piran nhìn một bên người tôi. “Tớ có ý này.” Cậu ấy nói. Khi cậu ấy bước ra tới giữa cầu, hàm tôi há ra.

“Đừng lo, con tàu có chạy nữa đâu. Đi nào!” Cậu ấy mở khóa quàn bờ rữa tề xuống lớp bùn bên dưới. “Cậu không nghĩ đây là việc hợp lý duy nhất à?”

Tôi gật đầu rồi đi ra cùng cậu ấy, bước từng bước trên các thanh xà cách nhau một khoảng thật bất tiện. Cái ngày tháng tám đó chợt quay lại trong tôi làm hai gối tôi yếu đi.

Piran giục tôi. “Coi nào Jack, cậu có thể làm được.”

Tôi mau chóng tới bên cậu ấy và cùng tè xuống. Quang cảnh gập ghềnh của Thị Trấn Đồng trải rộng trước mắt khi tôi tè một cú phá kỷ lục vào đúng nơi tôi gãy tay. Cảm giác thật tuyệt như thể tôi đã trả được thù vậy, ký ức tồi tệ về việc nằm đau đớn trong cái mương ấy đã được thay thế bằng ký ức mới về việc làm ngó ngán cùng người bạn thân nhất.

※

Ao nước thải đang bắt đầu khô đi. Những con lạch cấp nước cho ao chỉ còn chảy nhỏ giọt, nhiều ao nhỏ giờ hoàn toàn không còn kết nối với ao chính.

“Tớ đã sợ sẽ như thế này.” Tôi nói. “Tớ cá là tất cả các ao sẽ biến mất khi hè đến.”

“Ê, coi kìa!” Piran chỉ chỗ đám trứng ếch lẩn trước. Những chú nòng nọc đen nhỏ xíu, không lớn hơn sợi mì ống macaroni là bao đang lẩn lút trong nước.

Chúng tôi căng mình trên đất để nhìn kỹ hơn.

Thấp phía dưới, tôi thấy có gì khác nữa, những ống sậy xanh lá đang đâm chồi trên mặt đất xung quanh ao. Một số thậm chí đã bắt đầu mọc lá.

Tôi hét lên vì kích động. “Piran, nhìn kìa, cỏ dại đấy!”

“Ồ, ừ phải.” Cậu ấy trả lời ít hăng hái hơn tôi nhiều.

“Đó là thiên nhiên, Piran.” Tôi cố giải thích. “Sau hàng trăm năm

không có gì, không có gì hết, thiên nhiên đang trở lại với Thị Trấn Đồng!”

“Ế. Tớ thích Thị Trấn Đồng như hiện tại.” Piran nói. “Mà cậu muốn có cả đám cỏ dại mọc xung quanh làm gì chứ? Chắc tớ sẽ bị dị ứng và bệnh hen suyễn thì tệ hơn.”

Tôi không nói nên lời. Vì sao người bạn thân nhất của tôi lại không hiểu được chứ? Kể cả có như thế thật thì cậu ấy cũng không nên phá hỏng tâm trạng của tôi. Cỏ dại! Cây cối sẽ sớm theo sau.

Tôi mỉm cười suốt quãng đường về nhà khi chăm chú nhìn mặt đất để tìm thêm dấu hiệu về sự sống đang tới. Sẽ cần bao lâu để mọi thứ hóa xanh nhỉ?



Tôi kể cho cô Post nghe về lũ nòng nọc, mặc dù tôi không nói là tìm thấy chúng ở đâu.

“Jack, cậu bé đáng mến ời.” Cô nói. “Chúng ta không có ếch nhái ở Thị Trấn Đồng.”

“Trứng hân đã trôi xuống cùng với dòng nước lũ hoặc đi đâu gì đó tương tự, bởi vì đúng là bọn chúng ở đây cô ạ.” Tôi nói. “Có cả cỏ dại mọc ven bờ nữa.”

Cô không tin, nhưng vẫn tìm cho tôi một cuốn sách toàn tập về lưỡng cư. Cuốn sách chi tiết hơn nhiều so với sách giáo khoa khoa học của bọn tôi. Tôi đọc về các giai đoạn phát triển của ếch, được gọi là biến thái, từ trứng tới nòng nọc rồi tới ếch, và biết rằng thực tế ếch thở qua da.

Tôi không thể chờ để thấy đi đâu đó!

Theo cuốn sách thì nòng nọc vẫn còn hơn một tháng phát triển trước

khi chúng trở thành ếch thực sự. Liệu cái ao có kéo dài đến lúc đó cho chúng không nhỉ?

Tôi lấy cuốn sách về nhận dạng thực vật mà cô Post đưa cho tôi hời trước ra. Thật tuyệt khi có những mẫu vật sống để so sánh với mấy bức tranh trong sách! Tôi đi bộ khắp Thị Trấn Đồng, lúc thì cuốn sách thò ra từ túi sau, lúc mũi tôi chúi vào đọc sách.

Tôi không nhận dạng được đám cỏ dại mọc khắp nơi, nhưng tôi nhận dạng được cây sắn dây ngay lập tức. Bất cứ khi nào lái xe rời khỏi Thị Trấn Đồng, chúng tôi cũng băng qua hàng dặm đất bị nuốt chửng hoàn toàn bởi những cây leo màu xanh này. Chúng có vẻ đẹp riêng, nhưng cũng khá đáng sợ. Dù tôi chưa từng nghĩ đến chuyện thiên nhiên biết xâm lăng thì cây sắn dây là bằng chứng cho thấy điều đó hoàn toàn có thể xảy ra.

Chương 22

BẢO VỆ

Cuối tuần đó, mẹ gọi tôi ra vườn. “Jack ơi, con nhìn mấy cây đậu mọc dài chưa này? Mình cần làm lưới cho chúng leo!”

“Làm thế nào ạ?”

“Mẹ không chắc nữa. Trước đây chúng chưa bao giờ sống lâu đến vậy.” Mẹ gõ cằm. “Mẹ biết rồi!”

Chúng tôi lấy mấy thanh cốt thép từ phòng kim khí của bố, đâm chúng thật sâu vào lòng đất ở cuối mỗi hàng đậu, rồi buộc dây chỉ làm bếp giữa các thanh thép. Sau đó chúng tôi nhẹ nhàng vòng các tua cây quanh những sợi dây để đảm bảo dây leo có chỗ bám.

Chúng tôi đang hoàn thiện nốt thì bố lao xe vào sân, đá tung lớp sỏi khi phanh kết để dừng lại. Mặt bố đỏ như củ cải đường khi bố đóng sầm cửa xe rồi xông vào nhà. Mẹ con tôi thận trọng nhìn nhau rồi theo bố vào trong. Bố đi đi lại lại trong bếp như chú bò tót điên cuồng.

“Công ty đã đưa bảo vệ từ bên ngoài thị trấn đến.” Bố nói qua hàm răng nghiến chặt, bao nhiêu đường mạch máu nổi trên cổ và trán bố. “Trước đây họ chưa từng làm đi đâu gì hèn hạ như thế.”

“Em không hiểu. Vì sao họ lại cần bảo vệ nếu Công ty đang đóng cửa chứ?” Mẹ hỏi.

“Anh không biết, Grace à, nhưng không thể là việc hay.” Bố nói. “Họ đang âm mưu gì đó.”

Bố nói rằng đám bảo vệ mặc toàn màu đen như kiểu đơn vị đặc biệt của quân đội, dù họ không phải như thế. Họ được gửi tới để dọa dẫm những người đình công, làm rời các hàng người đứng cản và chia tách Liên hiệp.

Ông ngoại Chase xuất hiện ngay sau bữa tối, ông điên tiết như một chú lợn bị mắc kẹt. “Bố không tin được chuyện này. Công nhân đã đình công hàng năm trời. Chúng ta luôn đi tới một thỏa thuận khiến tất cả mọi người chấp nhận được.” Ông nói. “Trên đường tới đây, bố nghe nói một gã bảo vệ đã theo Tom Hill về nhà rồi chửi anh ta trên chính sân nhà anh ta. Cảnh sát trưởng Elder thậm chí không thể bắt tên khốn ấy, ông ta nói rằng gã đứng trên đất công khi làm thế. Thế giới này đã đi tới đâu vậy?” Ông lắc đầu. “Bảo vệ cái đầu bố. Chúng là lũ côn đồ đeo huy hiệu.”

“Bố muốn ăn tối không ạ?” Mẹ hỏi. “Không có gì đặc biệt, nhưng con chắc là mình có thể thêm đĩa thêm bát.”

Tôi nhìn cái nĩa trên bếp và nuốt xuống, lại là đậu với cơm, ít đến nỗi khó có thể tưởng tượng chúng tôi sẽ chia thêm cho một người nữa. Một mình tôi có thể ăn hết cả lượng đó.

“Cảm ơn con Grace, nhưng bố không ở lại được.” Ông nói và tôi thở phào khuây khỏa. “Bố chỉ muốn đảm bảo rằng các con biết chuyện gì đang diễn ra.

Chương 23

NGHE TRỘM

Tuần tới bắt đầu được nghỉ học, nhưng tôi chẳng quan tâm mấy.

“Nghỉ hè vui nhé.” Cô Post nói với tiếng thở dài khi mọi người rời phòng.

Tôi trả cô mấy cuốn sách cô mượn hộ ở thư viện, cùng cuốn nhận dạng thực vật, nhưng cô đưa cuốn đó lại cho tôi. “Em giữ cuốn này đi Jack. Đây là sách của cô.”

“Ồ, em không thể giữ sách của cô được.”

Nhưng cô đẩy cuốn sách về phía tôi. “Cô nghĩ em cần cuốn sách này hơn cô.”

“Cảm ơn cô ạ.” Tôi nói. Mặc dù vô cùng biết ơn, tôi cũng không cười được. “Cô Post ời, cô sắp kết hôn ạ? Cô sắp rời khỏi đây ạ?”

“Ồi Jack.” Mắt cô đầy nước và cô gật đầu.

Tôi không biết chuyện gì xảy ra với mình nữa, nhưng tôi ôm cô chặt hết sức, ngay quanh eo, cô trò tôi cao gần bằng nhau. Nếu có ai trông thấy thì họ sẽ cười tôi mất, nhưng ngay lúc này tôi chẳng bận tâm. “Em sẽ nhớ cô.”

Cô cũng ôm chặt tôi. “Cô cũng sẽ nhớ em. Đừng bao giờ ngừng đọc sách, em nghe chứ?”

“Có chuyện gì với cậu và mấy bà chị lớn tuổi hơn thế?” Piran trêu khi bọn tôi rời tòa nhà. Vậy là cậu ấy đã thấy tôi.

Tôi chỉ cười. “Tớ đâu có làm gì được nếu họ thấy tớ quấy rầy chứ?”

Cậu ấy đảo mắt rồi đây tôi. “Muốn đi ăn kem không?”

“Không.” Tôi không muốn thú nhận là không đủ tiền.

“Tớ mua được.” Cậu ấy nói. “Cậu đã đãi tớ nhiều lần rồi.”

Điều gì đó trong tôi không thể nói được ý. Tôi tự hỏi liệu đây có phải là cảm giác của Piran những lần trước khi tôi giúp cậu ấy. Đó là một khối lớn thật khó nuốt xuống, là lòng kiêu hãnh. “Cảm ơn, nhưng tớ phải về nhà.”

“Thế mai đi câu cá nhé?” Piran hỏi.

“Được, tớ sẽ gặp cậu sáng mai.”



Nhưng chúng tôi không đi câu cá. Chiều hôm ấy có tin bà Ledford đã qua đời. Lễ viếng diễn ra vào ngày hôm sau.

Mẹ làm món bánh ngô hầm cho buổi đón khách sau đó tại nhà Ledford. Cả nhà mặc bộ đồ đẹp nhất dành cho chủ nhật rồi tiến về phía nhà thờ Hội giám lý.

“Trông mẹ đẹp lắm ạ.”

“Cảm ơn con, Jack.” Mẹ đáp rồi kéo mạnh ống tay áo ngắn cũn của tôi. “Con cũng đẹp trai lắm.”

“Áo khoác hơi chật ạ.” Hai vai tôi bị kéo về đằng sau như cánh gà.

“Con cao tướng rồi.” Mẹ nói và ôm tôi. Chìm đắm trong mùi hương xà

phòng hăng Ivory cùng mùi bánh mỳ ngô, tôi gồng giữ người để cái áo khoác không bị xé toạc đường may. Cuối cùng mẹ quay đi, lau nước mắt. Tôi nắm chặt tay mẹ khi chúng tôi bước vào nhà thờ.

Nhà thờ này khiêm nhường hơn nhiều so với nhà thờ Tân giáo của chúng tôi, chỉ là một lô nhà màu trắng có mái nhọn cùng một ban công nhìn xuống căn phòng lớn duy nhất bên trong, căn phòng giờ chật cứng người.

Mọi người ép mình vào các hàng ghế hay đứng dựa vào tường. Chúng tôi đứng vào hàng thăm viếng người mất. Tôi ghét các quan tài để mở. Trông bà Ledford quá đỗi nhỏ bé và có vẻ lố bịch với phấn má hồng và son mà tôi biết bà chẳng bao giờ dùng. Bà mặc váy tím có những bông hoa lớn màu hồng. Tôi đã thấy bà ấy mặc chiếc váy này nhiều lần trong những dịp vui vẻ hơn.

Mẹ đặt tay lên bà Ledford và thì thầm với tiếng sụt sịt. “Yên nghỉ nhé chị Helen.”

Bố tìm được ghế cho mẹ con tôi ở phía sau rồi tới đứng dựa vào tường cùng những người đàn ông khác. Ngay cả ông Coote điên cũng ở đó, mặc bộ lễ phục cũ và mái tóc chải gọn về đằng sau. Ông ấy nhìn thẳng tôi với cái nhìn dữ dội trước khi tôi quay đi.

Mục sư Raht nói về việc bà Ledford giờ ở một nơi tốt đẹp hơn cùng Chúa và không phải chịu đựng nữa. Nhìn ông Ledford qua một đám lộn xộn những vai và các mái đầu cứng nhắc, tôi tự hỏi liệu lời của nhà thuyết giáo có khiến ông ấy cảm thấy khá hơn chút nào không.

Cảm tưởng như tất cả người dân thị trấn đều muốn đứng dậy nói đi đâu gì đó về bà Ledford. Sau một hồi, tôi khó giữ mình bất động được. Tôi nhìn tất cả những khuôn mặt thân quen xung quanh. Khi không cười, trông

mọi người đầu mệt mỏi và già nua. Không ai trông vừa vặn trong bộ lễ phục chủ nhật của mình, chỗ này quá chật, chỗ kia quá ngắn. Họ sờ nghịch cổ áo và kéo kéo cà vạt, sẵn sàng mặc vào bộ đồ bảo hộ liền quần vào giây phút về đến nhà. Dù sao đó là đi đầu tôi tính sẽ làm.

Tôi vặn người lại và chăm chú nhìn cái lỗ lớn nằm cao trên tường, bên trên lối vào nhà thờ. Cái lỗ rộng khoảng ba bộ, trông như cửa sổ tròn nhưng không có kính.

“Mẹ ơi, đó là gì vậy?” Tôi thì thầm, chỉ nhanh.

“Cái đó gọi là lỗ linh hồn. Đó là nơi linh hồn bà Ledford có thể trôi về Thiên đường.” Mẹ đáp.

“Lúc nào nó cũng mở như thế à?”

“Ừ, suýt.”

“Kể cả khi trời mưa hay tuyết rơi à?”

“Đúng rồi Jack. Họ dùng một tấm che lên ban công để tầng trên không bị hỏng. Giờ yên nào.”

Tôi dành phần còn lại của lễ thuyết giáo để cố gắng bắt gặp hình ảnh thoáng qua khi linh hồn bà Ledford tiến tới lỗ linh hồn trong hình hài một thiên thần có cánh, hoặc có thể là một bóng ma nhạt nhòa. Tôi không chắc trông bà sẽ thế nào, nhưng tôi chăm chú nhìn vì không muốn bỏ lỡ cảnh ấy.



Chúng tôi tới nhà Ledford sau tang lễ. Mẹ chèn món hầm của mình lên bàn ăn đã ngập bánh quy, bánh kẹp và các món hầm, rồi tới gia nhập cùng những bà vợ khác trong bếp. Bố trò chuyện với những người thợ cùng

đình công nơi góc nhà, về mặt họ thật dữ tợn. Không có việc gì để Piran và tôi làm ngoại trừ đứng loanh quanh và nghe chuyện phiếm.

Mặc dù đã mười bốn tuổi, tôi đoán chúng tôi vẫn còn trẻ con đến mức người ta không nghĩ gì khi nói chuyện nọ chuyện kia xung quanh chúng tôi. Không may tôi lại đứng cạnh mấy bà bác lớn tuổi, họ đều là vợ của thợ mỏ, các bà cứ thích khiến mọi người gặp rắc rối.

“Tôi nghe nói hôm qua Nat Faysal đã băng qua hàng người đứng cản để nói chuyện với đám lính gác đấy.”

“Đâu có. Không đúng đâu.”

“Em gái của vợ con trai tôi chính mắt trông thấy mà.”

“Mà làm thế để làm gì? Vì sao anh ta làm thế?”

“Ai mà biết. Có khi anh ta cố nói tốt cho con trai anh ta để kiếm việc cho nó nhỉ?”

“Ồ! Thế đấy. Tôi sẽ không bao giờ mua bán ở cửa hàng của Faysal nữa! Tôi không ủng hộ một kẻ phá hoại đình công.”

“Tôi cũng không ủng hộ.”

Cha Huckabay ngắt lời họ. “Các quý bà, tại tôi đang ù đi vì chuyện phiếm xấu xa của các bà. Dù có thật hay không thì các bà có thực lòng nghĩ rằng đây là chuyện thích hợp nói trong tang lễ không hả?”

Chúa phù hộ ông ấy! Tôi giấu nụ cười nhả nhở của mình.

Đám phụ nữ nhìn xuống sàn rồi nhìn nhau, sau đó tách ra để tìm những người khác mà đốt tai họ.

Tôi cứ liên tục bị xô đẩy vì người ta đi qua tôi để lấy đồ ăn hoặc vào bếp. Tôi lui sát vào tường, cuối cùng đứng cách Cảnh sát trưởng Elder quanh một góc phòng. Cuộc hội thoại của ông ấy với phó cảnh sát trưởng

thú vị hơn nhiều.

“... Tìm thấy một cánh đồng đẳng Hạt Cherokee. Họ đặt camera và đã có đủ bằng chứng để bắt giữ băng nhóm nhỏ đang phát triển này, bọn chúng chỉ có năm thằng nhưng lượng cần sa đáng giá hơn một triệu đô. Chúng ta sẽ bắt đầu dùng máy bay trực thăng do thám ở Hạt Polk này ngay khi ngân sách được chấp thuận. Chúng ta sẽ có thể nhận dạng các cánh đồng đang trồng dễ hơn nhiều từ trên cao, mặc dù ta đã tóm được hai chỗ đang được khép vòng vây. Một chỗ ở Tiếng La Địa Ngục còn một cái nữa ở đồng Ổ Quỷ. Cả hai chỗ đều đã lắp camera, chỉ cần chờ cho đủ bằng chứng thôi.”

“Jack ơi, tới giúp mẹ đi.” Mẹ nói. Tôi xoay người nhưng không kịp trước khi Cảnh sát trưởng Elder bắt gặp ánh mắt của tôi và nhú mày.

Mẹ đưa tôi một bát thủy tinh lớn đầy rượu pân đỏ. “Cẩn thận nhé.”

Tôi chầm chậm quay người, cố gắng giữ bát rượu khỏi bị sóng sánh. “Con để ở đâu ạ?” Tôi hỏi. Với bao nhiêu âu bát nhãn hiệu Comingware đựng món hầm, những phiến thịt và các món ăn bí ẩn vẫn còn được bọc trong giấy bạc thì chẳng còn chỗ trống ở đâu cả.

“Cứ để chỗ nào đấy đi.” Mẹ nói khi vẫy vẫy tay rồi quay về bếp.

“Dạ.” Tôi nói và đảo mắt.

Tôi chầm chậm di chuyển tới cửa phòng khách, cố gắng không để rượu trào ra, nhưng vẫn chẳng thấy chỗ nào hợp lý để đặt bát rượu.

Bất thành linh, ngang qua phòng, ông Ledford đổ người xuống như món thạch.

“Giúp ông ấy nằm xuống. Để ông ấy có không khí thở nào!” Mọi người bắt đầu hét lên cùng một lúc. “Gọi cấp cứu đi!”

Ai đó lao qua chỗ tôi, đẩy bát rượu pân khỏi vòng tay tôi. Thứ nước quả đỏ bắn tung tóe khắp nơi, làm ướt đầm tấm thảm trắng của bà Ledford.

“Con xin lỗi!” Tôi kêu lên với mẹ, mẹ bất ngờ xuất hiện cạnh tôi cùng khăn và ít nước sô-đa. Mũi tôi phồng lên, nước mắt nóng hổi chảy xuống mặt tôi.

“Mẹ sẽ lo việc này, Jack.”

Tôi nhắc thấy ông Ledford qua những chiếc váy hoa lá cùng đám quăn màu hải quân. Ông ấy trắng nhợt đến nỗi trùng màu với tấm thảm ông đang nằm lên.

“Ông ấy sẽ ổn chứ ạ?” Tôi nức nở. Hàng tháng căng thẳng nở bùng khỏi tôi như dòng nước lũ. Tôi đỏ mặt vì xấu hổ nhưng không thể dừng được.

“Mẹ chắc ông ấy sẽ ổn thôi.” Mẹ đáp khi quỳ xuống, đổ nước sô-đa lên thảm rồi cọ thảm bằng khăn. “Xe cấp cứu sẽ sớm đến.” Mẹ ngược nhìn tôi, mặt mẹ nhăn lại vì lo lắng. “Đi tìm Piran rồi hai đứa đi đâu đi nhé?” Mẹ nói. “Về nhà trước khi trời tối đấy.”

Tôi lau mũi bằng ống tay áo khoác rồi gạt nước mắt. Khi tôi nhìn lên, Hannah đang chăm chú nhìn thẳng tôi với vầng trán nhăn lại cùng hai bờ môi hờng tạo thành hình chữ O hoàn hảo. Về mặt cô ấy thể hiện sự ghê tởm hay thấu hiểu vậy? Tôi không thể nói được. Và mặc dù trông cô ấy xinh đẹp hơn bao giờ hết, tôi liếc xéo cô ấy - cô ấy không phải là người được phép đánh giá người khác mà cũng hơi muộn để cô ấy quan tâm đến rồi. Tôi đẩy người qua bếp rồi ra ngoài cửa sau.

Piran đã ở ngoài. “Trong đây ngột ngạt quá.” Cậu ấy nói. “Có chuyện gì mà ồn ào thế?”

“Ông Ledford bị ngất.” Tôi bảo cậu ấy, vừa ngó xuống để cậu ấy không thấy được tôi đã khóc. “Họ gọi cấp cứu rồi.” Xa xa chúng tôi đã có thể nghe tiếng còi xe cấp cứu đang rời bệnh viện.

“Hãy ra khỏi đây đi.” Tôi nói. Tôi cởi áo, giày và tất ra.

Tôi chạy xuống con đường, đất ẩm dưới làn chân trần của tôi. Gió thổi khô nước mắt khi tôi bỏ Piran lại đằng sau. Tới cầu, tôi túm lấy tay vịn rồi thả hai chân qua thành cầu, để đôi bàn chân vung vẩy cách làn nước một khoảng cao. Tôi ném đá mạnh hết sức bình sinh, quyết tâm làm con sông vỡ đôi.

“Chuyện tệ quá.” Piran nói khi cuối cùng cũng bắt kịp tôi. Cậu ấy há miệng thở mấy lần trước khi ngã xuống. “Có vấn đề gì thế?”

“Xin lỗi.” Tôi lẩm rầm. “Chỉ là tớ thấy phát ốm với tang lễ rồi.” Tôi ném một hòn đá to. Tôm! “Thật là một khởi đầu tồi tệ cho mùa hè.”

Tôi mệt mỏi. Mệt vì túi thiếu tiền bạc. Mệt vì bố mẹ cãi nhau và bầu không khí căng thẳng ở nhà. Mệt vì bạn bè chuyển đi và vì trông thấy những tấm biển “BÁN NHÀ” ở những cửa hàng trong thị trấn. Tôi muốn mọi thứ trở lại như bình thường.

Mà không, thế cũng không phải, tôi nghĩ. Tôi không bao giờ muốn bố tôi quay lại nữa. Tôi cảm giác mặt mình sẽ nhăn nhó vĩnh viễn vì mọi chuyện đều đi sai hướng cả.

Piran và tôi đắm đắm nhìn mặt nước một lúc lâu.

Một hình thù nhỏ xíu màu xanh dương nhẹ nhàng rời chỗ bóng cầu và trôi theo dòng nước vào trong nắng.

Cái gì thế? Tôi tự hỏi. Trông như một chiếc cốc nhỏ ngoại trừ những cạnh sắc và xơ xác của nó. Bên trong có màu trắng và bên ngoài mang màu

xanh dịu với những chấm nâu.

Tôi há miệng rồi chỉ. “Đó là một quả trứng chim!”

“Không đời nào.” Piran nói. “Quả trứng từ đâu tới được chứ?”

“Tôi đoán là chỗ nào đó trên thượng ngu ồn.”

Tôi ngấm nhìn quả trứng nhấp nhô trên mặt nước cho tới khi nó rời khỏi tầm mắt.

Chương 24

CÁU CÁ

Hôm sau tôi cùng Piran đi câu cá, chúng tôi sẽ leo bộ tuốt về hướng nam tới nơi lũ cá sống được. Tôi kiểm tra mảnh vườn trước khi đi. Một khối lá xanh to tướng bao phủ hàng lưới với những bông hoa trắng và một vài chiếc lá trông như là...

“Mẹ ời, mẹ ời!” Tôi hét lên khi chạy vào trong nhà. “Mẹ ra xem này!”

Mẹ theo tôi ra vườn, tôi chỉ mấy mẫu lá xanh béo mập. “Chúng là gì thế ạ?”

“Jack! Con đã tr ờng được đậu đường!” Mẹ ôm tôi rồi CỐ nâng người tôi lên để đu quanh nhưng không nhấc được. Thay vì thế chúng tôi nhảy nhót thành vòng tròn như mất trí.

“Vây giờ mình làm gì ạ?” Tôi hỏi khi dừng lại để thở.

Mẹ nhổ một quả đậu khỏi dây leo rồi đưa tôi. “Ăn quả đậu chứ sao!” Rồi mẹ vật một quả khác và cắn thử. “Mămmm. Ngọt quá! Thử đi con.”

“Ăn sống ạ?” Tôi nhăn mặt.

“Ừ, ăn sống. Ngon lắm.”

Tôi nhấm nháp một đầu quả đậu. Nó mát lạnh và ngọt ngào, vẫn còn ướt hơi sương.

“Dạ, vị được phết ạ.” Tôi nói và hái một quả khác.

Chúng tôi mỉm cười khi nhóp nhép nhai những quả đậu xanh cho tới

khi không còn quả nào.

“Ồ không, con xin lỗi!” Tôi nói lúc đang nhai giữa chừng. “Có phải mẹ muốn dùng đám đậu này cho bữa tối không?”

Mẹ cười. “Con biết không, hồi mẹ hay tới thăm bà của mẹ trên núi Beech, đậu đường cũng chẳng bao giờ thoát ra khỏi vườn của bà được.”

Mẹ nheo mắt nhìn tôi. “Jack này, đến lúc con phải cắt tóc cho mùa hè rồi đây. Để mẹ đi lấy tông đơ.”

“Khôngggg mẹ ơi! Piran đang chờ con.”

“Chỉ mất một phút thôi.”

Tôi đá vào mặt đất khi mẹ vào trong nhà. Tôi ghét bị cạo đầu, nhưng hè nào mẹ cũng làm thế. “Như thế con dễ gội sạch hơn.” Mẹ nói khi quay lại. “Mà cũng mát hơn nữa.”

“Thế sao mẹ không cạo đầu mẹ ạ?” Tôi lẩm bẩm.

“Bắt đầu nào.” Mẹ kéo dây điện nối dài phía sau mình. “Cúi người xuống.”

Đúng lúc ấy ánh nắng đập dòn nơi khoe mắt tôi, tôi nhanh chóng nhìn lên. Không thể nào. Đó là một... con chim ư? Chẳng thấy gì cả. Hơn nữa Thị Trấn Đồng đã không có chim chóc cả trăm năm rồi. Chắc là tôi đã mơ.

Mẹ ấn nút, chiếc tông đơ rền rĩ sống dậy, âm thanh không khác gì tiếng cưa bác sĩ Davis dùng để tách lớp vỏ bột của tôi. Mẹ chạy máy ro ro, tôi nhăn nhó nhìn tóc rơi xuống mặt đất quanh chân mình.



Một lát sau tôi lên cầu cùng chiếc cần câu mới trên vai. Tôi xoa xoa mái đầu lởm chởm của mình, cảm giác lạ lẫm và trần trụi. Rồi tôi phá lên

cười khi thấy Piran. Cậu ấy cũng trọc lóc.

“Mẹ tớ nói như thế sẽ dễ tìm bọn tích* hơn.” Piran phàn nàn khi chúng tôi đi về phía quán Mồi Và Bia. “Nhưng tớ hỏi cậu nhé, lần cuối có người thấy một con tích ở vùng này là bao giờ vậy?”

Cửa hàng của ông ngoại nằm cạnh lạch Trấn Dấu Cũ, một ngu ồn cung cấp nước ra sông Tohachee. Con lạch được gọi là Dấu Cũ bởi đã có rất nhiều vụ đánh nhau diễn ra ở đó từ khi những thợ mỏ đầu tiên đến đây. Họ không chỉ tới từ Cornwall nước Anh, mà còn từ Đức, Ý, Hy Lạp, thậm chí xa tận Lebanon. Còn có cả một số người da đen nữa, dù không nhiều lắm, bởi họ rất mê tín nên không muốn xuống dưới lòng đất. Lúc đầu không phải tất cả mọi người đều hòa thuận với nhau. Hồi đó Thị Trấn Đồng giống như miền Tây hoang dã vậy. Ông ngoại đã từng kể cho tôi nghe những chuyện cực hay ho về thời ấy, như chuyện về người đàn ông bị bắn vì gian lận khi chơi bạc, nhưng không ai biết ông ta là ai. Nhân viên đi đầu tra cho ướp xác ông ta rồi họ chôn ông ta vào trong một cỗ quan tài để trên cửa sổ cửa hàng dụng cụ, để biết đâu ai đó đi ngang qua nhận dạng được ông ta. Diên thật.

Chuông reo khi chúng tôi vào cửa hàng của ông ngoại, trong đó đầy những tiếng rúc rích của đám mồi sống. Ông thoáng thấy hai cái đầu lảng như bóng bi-a liền đổ ra cười dữ dội tới mức tôi lo ông có thể ghen thờ.

“Không buồn cười đâu ạ!” Tôi nói. “Ông may đấy vì mẹ cháu chẳng thể làm gì ông.”

Ông ngoại xoa đỉnh đầu mình. “Mà cũng chẳng còn mấy tóc cho mẹ cháu cạo đâu. Hôm nay hai đứa làm gì đấy?”

“Đi câu cá ạ.” Piran nói.

“Các cháu sẽ cuộc bộ cả đoạn đường à?” ông hỏi.

“Chỉ khoảng một giờ đi lên thượng lưu thôi mà ông.” Tôi nói. Cá không sống ở hạ lưu gần Công ty, mà kể cả lên thượng lưu thì cũng phải mất một quãng mới tìm thấy chúng. Nhưng đây là một trong những nơi duy nhất ở Thị Trấn Đồng có cây cối, một ít sắn dây cùng đậu chổi, tôi đã tìm thấy chúng trong cuốn sách nhận dạng thực vật, không nhiều lắm nhưng vẫn hơn những gì tôi quen thấy. Nằm cùng chiều gió với các lò nung mang tới mọi sự khác biệt. Một ngày nào đó tôi sẽ có ô tô để đi lên đó, cảm giác sẽ không còn quá xa nữa, mặc dù thực lòng tôi không ngại đi bộ.

“Thế cháu muốn đẻ hay sâu?” Ông ngoại hỏi.

“Sâu là tốt rồi ạ.” Tôi nói.

“Cháu tự lấy một cốc đi.” Ông nói.

Piran cầm cốc trong khi tôi dùng hai tay đào xuống thùng đất.

“Cậu không dùng thìa à?” Piran hỏi.

“Không, tớ thích cảm giác chúng ngo ngoáy quanh các ngón tay.” Tôi nói. “Với lại dùng tay sẽ lấy được nhiều sâu hơn đất.”

Tôi đặt cái cốc lên mặt quây cạnh một lọ thủy tinh đầy những hình thù xương xẩu lạ lùng. “Cái gì đây hả ông?”

“Đó là nhân sâm ngâm.” Ông nói. “Cháu có biết cụ của cháu trước là thợ săn nhân sâm không? Cụ kiếm được nhiều tiền bằng việc bán nhân sâm sang Trung Quốc.”

“Săn ấy ạ?” Piran hỏi. “Nhân sâm là một loại động vật ạ?”

“Không.” Ông ngoại cười. “Đó là một loại rễ. Nhân sâm được cho là chữa được gần như mọi bệnh tật.”

“Vậy cháu đoán là bà Ledford đã không dùng nhân sâm.” Tôi nói.

Ông ngoại lặng lẽ đáp, “Không thuốc gì có thể chữa được ung thư phổi đâu Jack.”

Tôi đỏ mặt, nghĩ về bà ngoại Chase. “Cháu xin lỗi...” Tôi lẩm bẩm.

“Người Trung Quốc trả tiền mua món này ạ?” Piran hỏi. “Có khi bọn cháu có thể săn nhân sâm. Kiểm chúng ở đâu ạ?”

“Kìa, đấy chính là bí mật lớn phải không nào?” Ông nghiêng người qua mặt quỳ và thì thầm. “Rất khó tìm, thợ săn nhân sâm cực kỳ bảo vệ các vựa cây của họ. Ngày nay nhân sâm được trồng thương mại hóa như sản phẩm trong lọ này, nhưng hồi ấy nhân sâm là chuyện lớn lắm. Đôi khi người ta bị bắn vì nhân sâm đấy.”

“Giống như trồng cần sa nhỉ.” Piran nói.

“Làm sao cháu biết về chuyện đó?” Ông nghiêng người lại với một cái cau mày.

“Cháu chỉ nghe nói thôi ạ.” Piran liếc nhìn tôi và chớp tai cậu ấy ửng đỏ. Tôi đã kể cho cậu ấy chuyện tôi nghe lén Cảnh sát trưởng Elder nói ở nhà Ledford sau lễ tang.

“Có lẽ chúng ta nên trung thành với việc câu cá thôi.” Tôi nói và Piran gật đầu tán thành.

Tôi đẩy một chú sâu đang cố thoát ra trở lại cốc rồi nhét tay tìm tiền lẻ ở đáy túi.

“Không cần đâu Jack.” Ông ngoại nói. “Chỗ này ông mời để bày tỏ lòng trân trọng khi cháu thành linh mất tóc.” Ông mỉm cười. “Hai đứa ra lấy mấy lon RC Cola với ít lạc mà mang theo.”

“Cảm ơn ông Chase.” Piran nói, tươi cười.

“Cảm ơn ông ngoại.” Tôi nói khi chúng tôi vẫy chào tạm biệt ông,

chuông kêu leng keng đằng sau chúng tôi.

※

“Cậu thật may mắn vì ông ngoại sở hữu tiệm Mũ Và Bia.” Piran đổ lạc của cậu ấy vào nước cola. “Với việc mở đóng cửa mà dù sao thì cậu cũng không muốn làm thợ mở, cậu có nghĩ một ngày nào đó cậu có thể đi đầu hàng cửa hàng của ông ngoại không?”

“Không.” Tôi đáp. “Tôi muốn trở thành kiểm lâm.”

Piran xịt nước ra khỏi mũi. “Kiểm lâm á?” Cậu ấy cười. “Phải có rừng trước đã.”

“Tôi sẽ mang rừng quay lại.” Tôi nói. “Cậu cứ chờ xem.”

Chúng tôi ngồi ở bậc cấp phía trước cửa hàng bán mũ câu trong khi uống hết phần nước của mình và ngắm những người đình công đang đứng trước cửa Công ty ở phía xa dòng sông. Sự phản kháng không còn được mạnh mẽ như lúc mới bắt đầu. Một số người vẫn đi đi lại lại, nhưng phần lớn ngồi trên ghế gấp ngoài trời, tay giương biển cho những chiếc xe ô tô đi ngang qua. Tôi nhận ra bóng hình thân thuộc của bố đứng giữa họ.

“Sao họ không từ bỏ nhỉ?” Piran hỏi. “Bố tôi nói rằng Công ty sẽ không bao giờ thuê lại các công nhân thuộc Liên hiệp đâu.”

“Họ chỉ muốn lấy lại cuộc sống cũ.” Tôi cau mày. “Tôi ước gì bố tôi sẽ tìm một công việc trên mặt đất, một công việc an toàn như của bố cậu ấy. Khi đó bố cũng không phải lo về chuyện mất việc.”

“Nếu mọi người cứ tiếp tục chuyển đi thì cũng không cần tới trạm bưu điện đâu.” Piran đáp.

Tôi thở dài. Tôi cảm thấy thật kỳ quái khi bố và các chú bác dằn mọi

thứ mình có vào một trận chiến mà ngay cả tôi cũng có thể thấy là vô ích.

※

Piran và tôi vứt mấy chai thủy tinh vào thùng kim loại đựng đồ tái chế rồi tiếp tục đi lên thượng lưu dọc theo Lạch Trấn Đấu Cũ. Chúng tôi càng đi xa mọi thứ càng xanh lá. Tâm trạng của tôi dịu đi đáng kể, thực tế là tôi không thể ngừng mỉm cười. Chuyện đó đang diễn ra. Mỏ càng bị đóng cửa lâu thì thiên nhiên càng có cơ hội, thiên nhiên đang quay trở về nhanh chóng.

Chúng tôi leo bộ lên hố câu ưa thích của mình rồi lội tới tảng đá lớn giữa dòng, ở đó chúng tôi thả cần câu. Không mất nhiều thời gian chúng tôi đã tóm được năm chú cá bóng đầu sừng, nhưng chúng tôi thả cả đám về lại nước. Dù vùng thượng lưu cách xa Công ty nhưng ăn cá bắt từ sông không phải là ý hay.

Mặt trời tỏa nhiệt xuống đầu khiến tôi buồn ngủ. Tôi nằm ngửa trên tảng đá, cẩn thận không làm mình bị bỏng vì mấy cái khóa kim loại trên bộ đồ bảo hộ liên tục. Bộ đồ gần như đồng phục mùa hè của tôi. Mấy cái khóa kim loại mát mẻ bên dưới tôi, tôi để cơ bắp của mình thả lỏng, cảm nhận nhiệt từ tảng đá ngấm vào làn da trần của mình. Tôi nghe một tiếng “tôm” khi Piran ném một chú cá bóng đầu sừng trở lại nước, nhưng có một âm thanh khác nữa, một tiếng “lách cách” khẽ.

“Tiếng gì thế?” Piran hỏi. “Cậu có nghe thấy không?” Đầu cậu ấy đưa sang phía kia. “Lại là âm thanh đó.”

“Tớ đoán là tiếng bọt.” Tôi đáp.

“Trước đây chúng ta chưa bao giờ có sâu bọt cả.” Piran nói. “Sao giờ

lại có chứ?”

“Chúng thích cây sắn dây.” Tôi nói. “Cậu không để ý thấy mọi vật đang sinh sôi lại à?”

“Tớ không thích thế.” Cậu ấy trả lời. “Trông không đúng tí nào.”

“Cậu nên quen với chúng đi thì hơn.” Tôi mỉm cười. “Mọi thứ đang thay đổi ở Thị Trấn Đờng.”

※

Một đám mây phủ bóng lên tôi ngay khi chúng tôi nghe thấy giọng nói từ phía bờ.

“Các cậu nên về nhà thì hơn, đúng đấy thưa ngài. Trời sắp mưa, sắp mưa rồi.” Ông Coote gọi. Ông chỉ lên trời. “Mưa sẽ đốt-tt các cậu.”

“Đừng nghe ông ta.” Piran nói. “Ông ta dở hơi mà.”

Tôi cảm thương cho ông Coote, thật đấy, nhưng cái cách ông ấy nhìn tôi như thể ông có khả năng đọc được những suy nghĩ của tôi khiến tôi lo lắng. Chúng tôi chờ đến khi chắc chắn ông ấy đã ra khỏi tầm mắt mới rời tảng đá đi vào bờ.

Dù vậy, ông Coote nói đúng về cơn mưa. Cánh tay tôi nhức nhối khi những đám mây bão tiến tới. Khi Piran và tôi chia tay nhau thì mưa bắt đầu đổ xuống những hạt lốm bồm nặng nề làm tôi ướt đầm. Ít nhất mưa cũng không châm bạn đau nhói như hồi trước. Tôi chạy lên hiên nhà, cố giữ nước mưa. Một cơn rùng mình chạy xuống sống lưng khi tôi nghe thấy bố mẹ đang cãi nhau trong nhà.

Tôi lén vào trong nhà, để lại một vũng nước lớn trên sàn khi đứng nghe lén ở hành lang.

“Không có việc gì trong thị trấn cả.” Bố nói. “Anh vẫn tìm đấy.”

“Em cũng tìm chứ, nhưng tìm không mua được nhu yếu phẩm, Ray ạ.”
Mẹ đáp. “Anh định đứng đình công mãi à?”

“Chúng ta nhận được trợ cấp của anh từ Liên hiệp.” Bố tranh luận.
“Và họ vẫn đang giải quyết việc này.”

“Trợ cấp còn lâu mới đủ sống! Mà anh không thực sự tin là Công ty sẽ thuê lại bất cứ ai đấy chứ?” Mẹ hỏi. “Từ bỏ mỏ đi Ray. Mỏ đã từ bỏ anh rồi.”

“Hãy kiên nhẫn, Grace.” Bố nói. “Tất cả những gì anh biết là khai mỏ.”

“Chúng ta chỉ đủ sống lay lắt! Em không thể mua nhu yếu phẩm mình cần, mà đồ của Jack thì phần lớn đã chặt.” Mẹ cao giọng. “Chúng ta không thể sống thế này! Anh cần một công việc ổn định, đồng lương xứng đáng, thậm chí nếu như thế nghĩa là chúng ta phải chuyển đi.”

“Chuyển đi ư? Em đang nói về chuyện gì vậy?” Bố hỏi. “Thị trấn này là nhà của chúng ta!”

“Anh nghĩ em muốn chuyển đi à?” Mẹ đáp. “Em cũng không muốn đi. Nhưng Ray à, chúng ta cần phải thực tế.”

Bụng tôi quay cuồng. Chuyển đi à? Không!

Tôi lặng lẽ về phòng, lột bỏ đồng quần áo ướt nặng nề. Tôi lau khô người bằng khăn tắm rồi đưa khăn lên cái đầu như gốc rễ của mình. Ồi! Tôi nhìn vào gương. Mái tóc mới của tôi làm lộ ra cả da đầu, giờ đây đang đỏ rực vì bị cháy nắng. Tuyệt, từ giờ trở đi mình sẽ phải đội mũ, tôi cúi kính. Sang năm mình sẽ không để mẹ cạo đầu mình nữa. Không đâu.

Trong phòng ngủ, tôi mặc áo thun dài tay, quần yếm khô ráo cùng đôi

tất dày.

Tôi nằm lên giường, kéo cái chăn bạc màu mẹ làm cho qua người. Tôi không thể rũ bỏ cái lạnh.

Trong ánh sáng xám của một ngày mưa, mấy bức tường xanh dương trong phòng tôi trông bạc màu và bẩn thỉu. Đường biên di động chạy quanh đỉnh tường tróc ra ở góc. Các chiến lợi phẩm bóng chày cùng mô hình chiếc Tướng Lee của tôi trông bụi bặm, và bàn học của tôi vốn từng thuộc về ông ngoại đã bị sứt mẻ quanh các cạnh. Từ lúc nào mọi thứ lại cũ rích như vậy?

Một lần nữa ánh mắt tôi được kéo tới tấm áp phích hình cây cối, một khung cảnh quá đổi khác biệt so với Thị Trấn Đờng.

Ừ thì thị trấn chẳng hoàn hảo, tôi nghĩ. Nhưng thị trấn là nhà và mình muốn ở lại đây.

※

Tôi không nhận ra mình đã thiếp đi cho tới khi mẹ khẽ lay tôi dậy.

“Bữa tối đã sẵn sàng rồi Jack.” Mẹ nói. “Đậu trắng với bánh mì ngô.”

“Mẹ ơi, con không muốn di chuyển.” Tôi nói.

“Này, mẹ sẽ không mang bữa tối đến cho con đâu.” Mẹ nói.

“Không phải, ý con là con không muốn rời Thị Trấn Đờng.”

“Con đang nói về chuyện gì thế?” Mẹ hỏi. “Ồ, con đã nghe thấy bố mẹ nói chuyện à?” Mẹ ngả xuống cuối giường.

Tôi gật đầu. “Mọi thứ đang trở nên tốt đẹp hơn quanh đây.” Tôi nói. “Thiên nhiên đang quay lại, mọi thứ đang sinh sôi.”

“Con yêu à, vườn của con có thể đang phát triển tốt, nhưng thị trấn

đang khô cạn. Bố con cần một công việc.”

“Bố sẽ tìm được việc gì đó.” Tôi nói. “Bố phải tìm được.”

“Ôi Jack, con còn quá trẻ để lo về những việc này. Quỷ thật, mẹ cũng thế.” Mẹ lướt bàn tay lên tấm chăn mẹ đã làm cho tôi, tay mẹ dừng lại ở miếng vải thô vốn là chiếc chăn tôi đắp lúc sơ sinh. “Mà con đang gầy quá rồi. Lại ăn đi con.”

Chương 25

ĐÁ TIỀN

Hôm sau Piran và tôi gặp nhau ở cầu rãnh quyết định đi kiểm tra đầm nòng nọc ở đầm ao thải. Trên đường đi tôi kể cho Piran chuyện đã nghe thấy bố mẹ nói đêm hôm trước. “Nhà tớ có thể phải chuyển đi nếu bố tớ không tìm được việc.”

“Quý tha ma bắt, tớ đã nghĩ là dần dà cậu cũng sẽ chuyển đi.” Cậu ấy nhăn mày. “Tớ sẽ là đứa nhóc cuối cùng còn lại ở Thị Trấn Đứng xem.”

Tôi không biết phải nói gì nên thử đổi chủ đề “Cậu đã đọc báo chưa?” Tôi hỏi.

“Gì cơ?”

“Đội Tên Lửa đang đấu vòng chung kết.”

“Cậu có còn tin xấu gì nữa không hả Jack?” Piran nói. “Vì tớ không nghĩ là mình đã đủ tuyệt vọng đâu.”

“Xin lỗi.”

Nhưng tâm trạng chúng tôi thay đổi hoàn toàn khi chúng tôi đến chỗ lũ nòng nọc.

“Chúng có chân rãnh!” Piran hét.

“Ngoại trừ phần đuôi thì chúng đúng là ếch rãnh.” Tôi mỉm cười. Tôi có cảm giác tự hào như một người cha.

Nước đã khô cạn vì thời tiết ấm, đúng như tôi dự đoán. Tất cả những gì còn lại của các lạch cấp nước là một cái ao cạn, nhưng lũ ếch nhỏ xíu không cần nước lâu nữa trước khi chúng có thể nhảy đi. Vẫn còn đủ nước cho chúng đá quanh và cảm nhận đôi chân mới. Ngay cả Piran cũng không thể ngừng chăm chú nhìn chúng.

Khi tôi ngẩng đầu ngắm lũ nòng nọc, tôi thọc các ngón tay qua lớp cát trên bờ. Ánh nắng lấp lánh trên một vật thể nhỏ. “Piran, xem này.” Tôi móc nó ra. Đó là một hòn đá không lớn hơn đồng 25 xen, nhưng hòn đá có hai mặt cạnh chạy thẳng qua nhau tạo thành hình chữ thập hoàn hảo.

“Ồ tuyệt cú!” Piran nói. “Đó là đá tiên.”

“Cậu ham thích đá từ lúc nào thế?”

“Chỉ từ hồi tớ muốn trở thành thợ mỏ thôi.” Piran đảo mắt. “Thực ra chúng được gọi là tinh thể xtaurolit, nhưng hầu hết mọi người chỉ gọi chúng là đá tiên. Tớ nghe nói bên ngoài Lòng Chảo Đồng đá tiên khá hiếm, nhưng ở đây chúng ta có nhiều đá tiên hơn bất cứ nơi nào khác. Ông ngoại cậu chưa từng kể cho cậu nghe về chúng à?”

“Chưa.” Tôi lắc đầu và nhìn bạn mình qua lăng kính mới. Với bao nhiêu điểm xấu và sự lười biếng cố hữu, tôi đã nghĩ rằng không có gì Piran thực lòng quan tâm cả. Nhưng đây rồi. Khuôn mặt cậu ấy sáng lên như pháo nổ khi kể cho tôi nghe về đá tiên.

“Ờ, có một chuyện là khi những người thổ dân Cherokee bị ép phải rời khỏi mảnh đất này, nước mắt họ đổ xuống đất và đông cứng lại thành những hình chữ thập nhỏ. Cậu có biết người Cherokee từng chơi thể thao ở chỗ mà giờ là sân bóng của bọn mình không? Có lần tớ đã tìm thấy một đầu mũi tên ở đây.”

“Chuyện khác nữa về đá tiên là có người nói rằng khi Jesus bị đóng

đỉnh vào cây thập tự, các vị tiên ở vùng núi Appalachian này có thể cảm nhận được chuyện ấy và đã khóc. Nước mắt họ nhỏ xuống đất thành hình chữ thập.

“Đá tiên được coi là vận may thật sự. Ngay cả Tổng thống Roosevelt cũng mang một viên trong túi đấy.”

“Tuyệt thế! Cậu nên giữ nó.” Tôi tươi cười đưa viên đá cho cậu ấy.

“Không được. Cậu tìm thấy nó mà.” Cậu ấy nói.

“Tớ có đám ếch của mình.” Tôi nói. “Còn cậu có đá của cậu.”

Cậu ấy giờ viên đá lên cao trong nắng rồi xoay hòn đá cùng một nụ cười. “Cảm ơn nhé!”

Quý thật, chỉ một lát sau cậu ấy lại tìm thấy một hòn đá khác và đưa nó cho tôi. Chúng tôi có vận may nhân đôi, và Chúa biết chúng tôi cần may mắn.

Chương 26

QUẢ MÂM XÔI

Mùa hè đang đạt đỉnh. Đám lông nhỏ trên hai cánh tay tôi có màu vàng trắng nổi bật trên làn da nâu, những dấu vết cuối cùng nơi tôi bó bột đã chính thức biến mất. Lòng bàn chân tôi cứng như móng ngựa, và chiếc mũ bóng chày lúc nào cũng dính vào đầu.

Ngày đầu tiên của tháng bảy, bất ngờ mẹ lái vào phòng tôi. “Hôm nay là ngày đi hái mâm xôi đấy Jack. Sao con không gọi Piran hỏi xem bạn ấy có muốn tham gia cùng mình không? Chúng ta sẽ đi đến một chỗ hái mới.”

Hái mâm xôi nghĩa là lái xe ra ngoài Thị Trấn Đồng! Tôi nhảy khỏi giường.

“Đi bột và mặc áo dài tay nhé.” Mẹ nói vọng từ hành lang.

“Con không cần giày đâu.” Tôi la lại.

“Con sẽ cần giày ở nơi mình sắp đến! Không được để lộ một tí da nào, nghe chưa?”

Đôi bột của tôi cảm giác kỳ cục và quá chặt, như quả cân bóp ngạt các ngón chân vậy. Áo dài tay khiến cánh tay tôi như bị bao bọc trong lớp thạch cao. Tôi không quen có thứ gì cọ sát vào da mình, tôi không thích thế.

Mẹ đã làm rối tung nhà bếp lên. Mẹ đang chui sâu vào trong chạn, khua kim loại và thủy tinh kêu loảng xoảng. “Jack ơi, con cần mấy thứ này nhé?”

Mẹ đưa tôi hết hộp này đến hộp kia đựng những lọ thủy tinh nhỏ hiệu Mason cỡ nửa panh cùng một rổ đầy nắp và vòng đai kim loại. Mẹ phủi bụi khỏi người khi chui ra. “Mẹ muốn xem mình có bao nhiêu lọ.” Mẹ mỉm cười. “Nhiều phết đấy.”

Mỗi mùa hè mẹ sẽ tới trang trại Spencer để mua hoa quả và rau củ tươi rồi đóng hộp nào là cà chua, hoa quả, mứt với đậu, mẹ cực kỳ thích đóng hộp. Mẹ nói rằng đó là điều mẹ học được từ những ngày sống trên núi Beech, hồi ấy họ thường đóng hộp đủ thứ đồ ăn dành cho mùa đông.

“Một điều hay ho về quả mâm xôi là chúng miễn phí.” Mẹ nói. “Lấy ba cái xô với hai thùng làm lạnh trong phòng kim khí của bố trong khi mẹ làm ít bánh kẹp nhé.” Mẹ gói bữa trưa trong thùng lạnh nhỏ rồi chúng tôi chắt mọi thứ vào thùng xe.

Chúng tôi chuẩn bị đi thì mẹ khựng lại rồi chạy ngược vào nhà. “Suýt quên!” Mẹ quay lại với một bình xịt côn trùng, nhãn bình đã mờ vì quá cũ. “Chúng ta sẽ cần đến thứ này.”

Chúng tôi lái xe đi đón Piran, cậu ấy cũng đi bột và mặc áo dài tay. Mẹ tôi gật đầu tán thành và gọi với ra chỗ bác gái Quinn. “Em sẽ đưa cháu về nhà trước hoàng hôn nhé Doris.” Chúng tôi vẫy tay chào rồi lên đường với tâm hồn phơi phới.

Mẹ bật đài ra-đi-ô lên, tất cả chúng tôi hát theo bài hát mới của Dolly Parton, Emmylou Harris và Linda Ronstadt nói về những bông hoa dại không quan tâm mình mọc nơi nào, bởi chúng là những kẻ sống sót. Giọng hát thật hay của mẹ ăn nhịp với bộ ba ca sĩ.

Chúng tôi tiến về phía tây tới Hẻm Sông Tohachee, nhưng rồi cắt sang phía bắc vào chính con đường uốn lượn mà tôi đã thấy Eli đi lên khi chúng tôi đi săn bí ngô trước lễ Halloween. Đám cây cối trông như ngũ cốc Fruity Pebbles sặc sỡ mùa thu năm ngoái giờ được bao phủ với cả triệu sắc độ xanh. Chúng tôi càng đi xa, cây cối càng tươi tốt. Piran và tôi há hốc miệng nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy những cây thông Georgia cao tuốt trên đầu với những đám lá kim xanh sẫm cùng thân cây xám phủ gai nhọn. Ánh nắng đổ qua đường, bày mảnh lừa với mắt chúng tôi trong khi xe lao qua một vùng hoa văn lốm đốm những bóng đổ màu xanh dương dịu lặn mặt trời chói mắt.

“Chúng ta đi đâu thế mẹ?” Tôi hỏi.

“Tới khu vực đây quả mâm xôi mình chưa từng đến mà dì Livvy của con đã kể cho mẹ, tuốt trên một nơi gọi là Ổ Quỷ, hay chí ít nơi ấy từng được gọi như vậy.”

Đôi tai tôi nghe lên. Sao nghe quen thế nhỉ?

“Sao nơi đó lại có cái tên ấy ạ?” Piran hỏi.

“Ở vùng đó từng có nhiều người làm rượu lậu.” Mẹ nói. “Hồi ấy nơi này khá lộn xộn. Nhưng giờ mọi thứ đã qua rồi.”

Sau một giờ, mẹ rẽ khỏi mặt đường lát để vào trong rừng rồi chậm rãi lái lên một con đường đất đã bị bỏ quên từ lâu. Chiếc xe lắc lư dữ dội vì đám ổ gà cùng những mương rãnh nhỏ tạo bởi các dòng nước mưa.

“Trước có một dự án xây các căn chòi gỗ ở đây.” Mẹ kể với chúng tôi. “Nhớ mấy năm trước khi các nhà phát triển đến từ thành phố định làm nhà nghỉ cho thuê không? Họ cắt đường vào và dọn trống mấy lô đất trước khi bị phá sản hay gặp chuyện gì đấy. Giờ đây là bụi mâm xôi khổng lồ.”



Khoảng một phần tư dặm sâu vào trong, một con đường nhỏ cắt vào bên phải dẫn tới một toa xe moóc đồ nát. Da động vật được đóng lên các mặt toa và một tấm biển viết tay nguệch ngoạc mấy chữ TRÁNH XA RA! đóng trên một cái cây phía trước.

Nhưng thứ thật sự thu hút sự chú ý của tôi là chiếc xe Jeep vàng đồ đảng trước. “Eli Munroe làm gì tuốt tận ngoài này nhỉ?” Tôi hỏi. Một bức tranh ghép đang hình thành trong đầu tôi, nhưng cảm giác giống như nhớ về bà ngoại Chase vậy, những mảnh ghép mờ nhạt và tôi không thể hiểu được.

“Mẹ... không biết nữa.” Mẹ nói và tăng tốc động cơ.

Cỏ dại ôm quanh xe khi chúng tôi lái thêm chừng hai mươi phút nữa. Chúng cọ vào thân xe và đập vào cánh tay chúng tôi cho tới khi chúng tôi phải kéo cửa kính lên để khỏi bị cứa hay tệ hơn nữa là mất một con mắt.

Cuối cùng, những thân gỗ sẫm màu nhường đường cho một khu vực quang đãng rộng lớn màu trắng bạc. Chúng tôi dừng ngay giữa bãi.

Khi mẹ xoay chìa khóa, âm thanh ro ro lớn như tiếng trong xưởng cưa liền thay thế tiếng động cơ.

“Tiếng gì thế nhỉ!?” Piran hét lên át tiếng ồn. Cậu ấy che hai tai lại.

“Tiếng ve s ầu đấy.” Mẹ kêu lớn đáp lại. “Tối hôm trước trên bản tin thời sự có nói. Đó là đàn ve chu kỳ sống mười ba năm. Năm nay chúng dày thật.”

“De d ầu ấy ạ?” Piran hỏi.

“Không phải de d ầu, là ve s ầu.” Mẹ đáp. “V-e-s- ầu.”

Piran không thể dễ dàng phát âm đúng. “Cháu chưa nghe thấy tên loài nào như thế!” Cậu ấy nói. “Chúng có cắn hay đốt không ạ?”

“Ve sầu không làm phiền cháu đâu, nhưng muỗi với bọ chét thì có đấy. Coi nào mấy cậu bé, để mẹ xịt thuốc cho các con.” Mẹ phun bao nhiêu thuốc xịt bọ cho chúng tôi từ cổ trở xuống đến nỗi chúng tôi ướt cả người. Rồi mẹ bảo hai đứa nhắm chặt mắt lại để phun lên đầu. Tôi đúng là một đám mây chất độc.

Piran cau mày nhìn tôi và thì thầm. “Tốt hơn hết là tớ đừng có dính vết bọ cắn nào.”

Mẹ cũng phun thuốc lên người mình. “Các con cần một cái xô và đi hái quả nào!”



Tôi đi bộ lên trên, tới chỗ những cây leo rối vào nhau tạo thành một bức tường rậm rạp đầy gai trước mặt. Mất một phút để mắt tôi quen với việc tìm quả, nhưng khi mắt đã đi đều chỉnh, quả mâm xôi là tất cả những gì tôi nhìn thấy. Vẫn còn một ít quả màu đỏ, nhưng phần lớn những gì tôi thấy là hàng đống những quả mâm xôi chín căng mọng màu tím sẫm.

Tôi phải thử quả đầu tiên, không làm thế thì không đúng tí nào. Quả mâm xôi chín đến nỗi rụng luôn vào bàn tay tôi khi tôi chỉ vừa mới chạm vào. Tôi dùng lưỡi ấn quả lên vòm miệng. Nước ấm bắn ra, vừa ngọt vừa đắng trong khi vỏ quả tan ra.

Piran ném tôi túi bụi bằng một nắm mâm xôi, tôi ném lại một ít. Đó là trận chiến mâm xôi toàn lực cho tới khi mẹ nói. “Bỏ phí mâm xôi có nghĩa là ít bánh hơn đấy nhé!”

Piran và tôi cứng người. Mẹ tôi làm bánh mâm xôi ngon nhất Thị Trấn Đông. Chúng tôi ng ỡ xồm xuống và bắt đầu làm việc.

Quả tiếp theo hái được tôi thả vào trong xô với một tiếng “bộp” đ ầy thỏa mãn. Mỗi lần tôi hái một nắm đ ầy r ỡ thả vào xô, tới khi tiếng “bộp” trở thành tiếng “phịch” vì các quả mâm xôi rơi đè lên nhau.

Thật là một công việc lóng ngóng. Tôi cứ liên tục vướng vào đám gai r ỡ phải mất nhiều thời gian để gỡ ra.

Piran la lên “Quả cứ rơi xuống ấy!”

“Cháu phải khum tay bên dưới chùm quả, bé con ạ.” Mẹ nói r ỡ chỉ cho chúng tôi một bài học chuẩn mực về cách hái mâm xôi. Mẹ nhìn những vết xước trên tay tôi. “Nếu con di chuyển thật chậm thì gai sẽ không tóm được con. Coi đây, nhìn mẹ này.”

Mẹ duyên dáng duỗi tay vào sâu trong một bụi cây r ỡ khum bàn tay dưới một chùm quả. Các ngón tay mẹ thọc cho chúng lỏng ra r ỡ nhẹ rơi vào lòng bàn tay mẹ. Mẹ nhắc tay về cũng chậm như thế và không bị vướng gai lần nào.

“Thấy chưa?” Mẹ mỉm cười.

“Chúng ta không cần lo lắng về gấu hay sư tử núi ở đây ạ?” Piran hỏi.

“Cô cho rằng tiếng động cơ ô tô khiến chúng sợ mà tránh đi.” Mẹ nói. “Nhưng cô thích vừa hái vừa hát để không vô tình đánh động thứ gì.”

Chúng tôi quay lại vựa quả của mình, mẹ bắt đầu hát bài *Đi Tiếp Bên Phía Nắng*. Piran và tôi hát cùng các đoạn điệp khúc. Sau đó chúng tôi hát bài *Mang Tôi Qua Núi* và bài *Nhóm Thiên Thân*, đây là những giai điệu cũ mà cả ba chúng tôi biết được từ các đêm nhạc thứ Sáu.

Hái quả mâm xôi như cách mẹ dạy hiệu quả hơn nhiều. Tôi hái đ ầy xô

của mình mấy lần và đổ đám quả vào trong thùng lạnh. Hát hò, ánh mặt trời ấm áp, tiếng ve sầm kêu ra rả và chuyển động chậm rãi, tôi đi êm tỉnh đến tận đầu ngón chân.

Tôi đoán đó là lý do khiến tôi không để ý đến con rắn cho tới khi nó cố quần quai bò ra bên dưới chân tôi. Tôi nhìn xuống, mừng vì mình mới chỉ hơi dẫm lên nó, tôi mỉm cười với những màu đốm đẹp đẽ và hình vân thú vị chạy khắp lưng con rắn. Chúng tôi không có rắn ở Thị trấn Đốm nên tôi không biết nó là loại rắn gì. Con rắn có cái đầu góc cạnh sắc và có vẻ mập mạp. Đừng hỏi vì sao nó bị kẹt, tôi nghĩ. Tôi nhấc chân lên và con rắn lỉnh đi, vẻ bối rối hơn là sợ hãi.

“Chú rắn chất thật.” Tôi nói.

“Rắn á?” Piran kêu lên từ khoảng cách mười bộ.

“Gì cơ!?” Mẹ hét lên từ khoảng cách hai mươi bộ.

“Con đã đứng lên người một con rắn.” Tôi la lên.

“Trông nó thế nào?”

Khi tôi tả con rắn cho mẹ nghe, tôi nghĩ mẹ sắp lên cơn đau tim. “Trời đất ơi, nó là rắn hổ mang!” Mẹ nói. “Ra khỏi đó ngay!”

Chúng tôi chạy vội về xe rồi dừng lại lấy hơi. “Con hái đầy bao nhiêu xô rế?” Mẹ hỏi nhưng không chờ tôi trả lời. “Chắc là chúng ta đã hái đủ cho hôm nay.”

Chúng tôi nhìn thành quả của mình trong thùng lạnh, cái thùng đầy tới mép. “Chùng này đủ để làm một cơ sở bánh và đóng hộp nữa.” Mẹ nói. “Chúng ta hãy đi tìm một chỗ nghỉ ăn trưa tử tế nào.”

Chúng tôi tùm lại trong xe rồi lái xuống con đường gập ghềnh. Chiếc xe Jeep của Eli đã đi mất, tôi tự hỏi trong xe moóc có gì mà anh ta phải lái suốt cả chặng đường tới đây. Tôi nghi ngờ việc Eli hái quả mâm xôi lắm.

Khi tới đường chính, chúng tôi rẽ phải rồi hạ kính cửa sổ xuống để một làn khí nóng tràn vào, cũng là để mùi mồ hôi trộn lẫn mùi thuốc xịt côn trùng bay ra. Sau vài dặm, chúng tôi trở lại dòng sông Tohachee. Chúng tôi đỗ xe ở một điểm nghỉ chân nơi dòng sông trở nên nông và mang màu trắng khi nước đổ qua những tảng đá.

Chúng tôi lấy thùng lạnh đựng bữa trưa rồi ngồi lên một tảng đá mòn phẳng to tướng nhô lên trên dòng sông. Tôi chăm chú nhìn những cây dương và cây thông vươn ra khỏi bờ sông trong khi ăn bánh kẹp bơ lạc và uống nước RC Cola.

“Thật khó tin là Thị Trấn Đồng từng có lúc trông như thế này.” Tôi nói.

“Chắc thế.” Piran nói. “Nhưng tớ thích thị trấn như bây giờ.”

“Những Ngọn Đồi Đỏ có những khoảng khắc đẹp đẽ của mình.” Mẹ nói. “Chúng ta có thể nhìn xa tới tận đường chân trời mà không bị thứ gì cản tầm nhìn.”

Tôi nhìn qua dòng sông tới bờ bên kia. Mẹ nói đúng. Tôi không thể nhìn xa hơn trăm bộ vì rừng quá dày, đây dương xỉ và cây bụi phủ những đóa hoa màu cam rực rỡ. Nhưng tôi thích cảnh này hơn.

Khi tôi đang nhìn chăm chú thì một con chim to nhất tôi từng thấy sà xuống ngay trước mắt chúng tôi cùng với hai con chim nhỏ hơn bay sát đuôi nó kêu quang quác như bão.

“Ồ!” Piran nói. “Nó là diều hâu ạ?”

“Cô nghĩ vậy.” Mẹ nói. “Mấy con chim nhỏ hơn hẳn là đang đuổi con diều hâu ra khỏi lãnh thổ của chúng.” Thật quá đổi thanh nhã và mạnh mẽ, tôi không thể tin một tạo vật to lớn như vậy lại có thể bay qua những rặng cây mà không đâm sầm vào thân cây.

Mọi thứ xung quanh tôi đang chuyển động. Lá cây đung đưa trong làn gió, tán rừng ánh sáng chiếu giữa chúng. Chim chóc và bọn sóc nhảy từ cành này sang cành kia, côn trùng và bướm bướm bay hình chữ chi, chúng bận rộn với công việc của mình, dòng sông ùng ục chảy và đổi màu dưới ánh mặt trời. Thị Trấn Đông yên tĩnh đến kinh ngạc so với ở đây. Tôi cảm thấy bị áp đảo bởi sự sống xung quanh mình.

“Ước gì có cần câu ở đây.” Piran nói và chỉ một con cá hồi to tướng đang lướt qua xoáy nước. “Tớ cá là mình có thể ăn cá ở đây.”

Ngang qua đường tôi thấy một đường mòn dẫn vào rừng. “Mẹ ơi, Piran với con đi khám phá một lát trước khi mình về được không ạ?”

“Được.” Mẹ nói rồi ngả lưng lên tảng đá. “Mẹ không ngại tắm nắng một chút đâu. Nhưng đừng đi lâu quá, hai đứa cẩn thận đấy, nghe chưa?”

Tôi mỉm cười. “Vâng thưa quý bà.” Thật mừng khi thấy mẹ thả lỏng khác với bình thường.

Piran và tôi đẩy các cành cây khỏi đường đi và leo bộ dọc theo đường mòn khoảng một phần tư dặm.

“Gì thế nhỉ?” Cây ấy hỏi và chỉ vào lớp vỏ côn trùng cứng màu nâu sáng đang bám vào một thân cây. Lớp vỏ có hai chân trước như cái kim và phần lưng tẽ xuống. Tôi khẽ khàng nhấc nó khỏi vỏ cây. Nó mong manh quá. Tôi nhẹ khum hai bàn tay xung quanh lớp vỏ để khỏi nghiền nát nó.

“Ôi, ghê quá đi,” Piran nói.

“Đâu có. Nó thật tinh tế!” Tôi đáp.

Tôi nhặt thêm ba vỏ côn trùng nữa trong khi chúng tôi đi. Không khí mát mẻ và thơm mùi hoa. Hàng lớp lá mềm và lá kim khẽ kêu lạo xạo dưới chân chúng tôi. Bao nhiêu âm thanh vây quanh hai đứa. Tôi không thể ngừng mỉm cười, rừng quả là đáng kinh ngạc.

Chúng tôi đi theo đường mòn dẫn xuống một thung lũng nhỏ hẹp rồi tới một khoảng trống nhỏ nơi có một ống khói cũ bằng đá phủ đầy dây leo.

Piran bước tới và có tiếng rắc! “Cái gì...” Cậu ấy đẩy đám lá cây khỏi đường. “Nó là một lọ thủy tinh hiệu Mason.”

Chúng tôi càng nhìn kỹ càng thấy nhiều hơn. Có hàng tá lọ rải rác xung quanh ống khói.

“Cậu biết đây là gì không?” Tôi nói. “Đây là nơi đặt thiết bị chưng cất rượu lậu ngày xưa. Tớ nhớ đã học về chuyện này ở trường.”

“Cậu nghĩ là vậy à?” Piran hỏi.

Chúng tôi nhìn xung quanh thấy tất cả những dấu vết của con người thời kỳ đã qua. Có một thùng rượu, một cái xô và một ít ống dẫn, nhưng tất cả đều bị gỉ sét hoặc đã vỡ.

“Tớ cá là máy chưng cất từng nằm ngay đây.” Tôi nói.

Tôi tưởng tượng mình có thể ngửi thấy mùi nước ủ rượu chua chua và nghe thấy tiếng súng nổ khi cảnh sát đuổi những kẻ buôn lậu rượu đi. Tôi tìm thấy một lọ thủy tinh vẫn còn trong tình trạng hoàn hảo dù hơi bẩn. Tôi để mấy vỏ côn trùng vào trong rồi mang về chỗ mẹ.

“Chắc đó là nơi nấu rượu lậu cũ.” Mẹ đồng ý. “Như mẹ nói đấy, từng có nhiều nhóm rượu lậu quanh đây.” Mẹ giơ cái lọ lên phía mặt trời. “Đây là vỏ xác ve. Con có thấy chỗ ve chui ra không?”

“Đó là lý do có một đường tẽ xuống ở chỗ lưng ạ?” Tôi hỏi.

“Ừ. Đây là lớp xương ngoài.”

“Ghê quá.” Piran rùng mình.

Mẹ chỉ cười. “Các con sẵn sàng lên đường chưa?”

Tôi chưa sẵn sàng. Tôi có thể ở đây mãi mãi.

※

Về đến nhà, tôi giúp mẹ rửa đồng mâm xôi qua một cái rây rồi để quả vào trong các túi cho vào tủ lạnh. Bên rửa đầy nước quả màu tím. Tôi bỏ mấy quả vào miệng nhưng mẹ đập vào tay tôi.

“Đừng có ăn nữa Jack!” Mẹ nói. “Mẹ sẽ đóng hộp tất cả những quả không dùng để làm bánh.”

Ngày hôm sau khi tôi vào bếp để ăn trưa, tôi thấy căn bếp bị bao phủ bởi nước quả tím, các lọ thủy tinh và những cái nĩa cao đầy mút với nước sôi.

“Con muốn giúp không?” Mẹ hỏi với nụ cười nhăn nhó.

“Trong này nóng như cái lò ấy!” Tôi nói. Mẹ đã mở tất cả cửa và để quạt ở cả phía trước lẫn phía sau nhằm làm mát mọi thứ, nhưng chẳng có mấy tác dụng. “Không đâu ạ, cảm ơn mẹ.”

Mồ hôi nhỏ xuống mặt trong khi tôi ăn phần bánh kẹp của mình nhanh hết mức có thể.

Tôi ngấm mẹ dùng kẹp nhắc các lọ thủy tinh đựng mút nóng ra khỏi nĩa nước sôi. Mẹ xếp chúng thành hàng trên kệ bếp, chúng lấp lánh như những viên ngọc tím.

BỐP! BỐP!

“Âm thanh của niềm vui.” Mẹ mỉm cười.

“Sao chúng lại tạo ra âm thanh ấy ạ?” Tôi hỏi.

“Khi mẹ luộc lơ rỗi làm nguội, mẹ đã tạo ra một vùng chân không.” Mẹ đáp. “Tiếng bộp có nghĩa là chúng đã được đóng kín.”

“Con thử được không ạ?”

“Ồ, giờ lơ đang nóng lắm, nhưng mẹ sẽ để một lơ vào tủ lạnh để làm sau.” Mẹ nói.

Có một tờ báo nằm ở góc bàn bếp. Tôi không thể không chú ý mấy tấm ảnh chụp tội phạm chiếm phần lớn trang đầu. “Hai người bị bắt vì trộm cắp gần Tiếng La Địa Ngục.” Tựa đề viết.

Cần sa. Dù mấy người trong ảnh không phải là Eli Munroe nhưng bất ngờ mọi thứ ăn khớp với nhau trong đầu tôi. Đó là việc Eli đã và đang làm. Chuyện này giải thích mọi thứ...

“Mẹ ơi, mẹ đọc tin này chưa?” Tôi hỏi. “Tiếng La Địa Ngục gần ngay chỗ mình đã đến ở Ô Quỷ đúng không ạ? Chỉ cách một dãy đồi mẹ nhỉ?”

Mẹ đặt khăn lau bếp lên mặt tờ báo để che hàng tựa đi. “Phải.” Mẹ nói trong con bối rối. “Năm sau mình sẽ chỉ quay lại chỗ hái nấm xoi cũ của mẹ thôi.”

“Con đoán là cuối cùng Ô Quỷ cũng không thay đổi mấy.” Tôi nói. Không còn rượu lậu nữa, ngày nay đó là cần sa.

Chương 27

NGÀY QUỐC KHÁNH

Thứ bảy là ngày mừng bốn tháng bảy. Không đâu có thể ăn mừng ngày sinh của đất nước vui hơn Thị Trấn Đồng bang Tennessee.

Việc đầu tiên chúng tôi làm là đi nhà thờ để ăn món bánh kẹp ki-ôu mạnh cây nhà lá vườn cùng si-rô đường nóng. Piran và tôi mỗi đứa quay lại lấy bánh bốn lần. Ai cũng có tâm trạng tốt hơn bình thường. Những cuộc nói chuyện vui vẻ vọng vào những bức tường làm từ xi măng khối trong phòng cộng đồng, sắc đỏ, trắng và xanh da trời khắp nơi làm tôi hoa mắt.

Mẹ bắt bố hứa không nói gì về cuộc đình công trong hôm nay, vì thế bố chẳng nói năng gì mấy. Trong khi ấy, mẹ tán gẫu với bạn bè và cho tôi ít tiền lẻ tiêu trong hội chợ. “Đừng tiêu tất cả ở cùng một chỗ nhé.” Mẹ cười châm biếm. Tôi biết số tiền này nhiều hơn khả năng chi trả của gia đình, vậy nên tôi mỉm cười cảm ơn mẹ. Mẹ siết chặt bàn tay tôi.

Bụng tôi cảm giác như một quả bóng nước sắp nổ khi chúng tôi rời nhà thờ đi tới sân bóng. Tôi ném đôi giày của mình vào ghế sau xe trên đường đi. Mẹ có thể bắt tôi mặc áo phông, nhưng không đời nào tôi đi giày cả ngày.

Khi Piran và tôi đi bộ qua sân, tôi kể cho cậu ấy nghe về vụ việc trên báo cùng giả thuyết của mình về Eli. “Đây là đi đầu duy nhất có lý. Chứ không vì sao xe Jeep của anh ta lại ở tuốt trên đó chứ? Mà cậu có nhớ

đồng bóng đèn đã rơi khỏi xe anh ta mùa đông năm ngoái không? Lúc ấy anh ta đang trồng cây giống giống tớ, chỉ có đi đầu cây của anh ta bất hợp pháp. Tớ cá là anh ta trồng cây giống trong cái xe moóc ấy.”

“Trời ơi, Jack! Chúng ta phải làm gì bây giờ?”

“Tớ không biết. Nhưng có nhớ những gì tớ nghe được từ Cảnh sát trưởng Elder nói về các cánh đồng cần sa không? Một cánh đồng ở khu vực Tiếng La Địa Ngục và một cánh đồng khác ở Ổ Quỷ. Họ ập tới bắt cả Eli chỉ còn là vấn đề thời gian thôi. Cánh đồng của anh ta chắc phải gần chỗ mình hái nấm xôi.”

“Tệ quá. Không hiểu chị Hannah có biết...”

Chúng tôi im lặng trên quãng đường còn lại, mỗi đứa đắm chìm trong suy nghĩ của mình. Nhưng sự náo động của ngày hôm nay không thể giữ chúng tôi yên lặng được lâu.

Người ta vẫn đang xếp bàn và lều trên sân bóng khi chúng tôi đến nơi, nhưng bầu không khí tràn đầy hứa hẹn. Mẹ đã mang một chiếc bánh nấm xôi của mình tới tham gia cuộc thi nướng bánh. Piran và tôi quan sát khi người ta biến chiếc xe tải kéo sàn phang của thị trấn thành sân khấu hát nhạc phúc âm lẫn nhạc bluegrass. Quầy bánh ham-bơ-gơ đang nhóm lò nướng. Mặc dù bụng đã đầy, tôi không thể chờ tới bữa trưa khi hít hà mùi thơm ứa nước miếng này.

Tổ chức Hướng đạo sinh lập một khu cắm trại trình diễn. Piran và tôi bước vội để tránh ông Brown, chỉ huy của tổ chức. Hai năm trước, Buster dính vào một trận ẩu đả với con trai ông ấy. Tất cả chúng tôi đều vướng vào rắc rối vì đã cổ vũ, và ông Brown vẫn còn mang lòng hận thù.

Với tiếng máy nổ loảng xoảng, những chiếc ô tô cỡ xếp thành hàng dọc theo đường rào bao ngoài sân. Chúng tôi đi dọc cả hàng, xem xét dưới

mui xe như thể chúng tôi biết mình đang nhìn gì vậy. Tôi “ồ” lên trước một chiếc ô tô hiệu Corvette đời 57 màu đỏ kẹo có nội thất bằng da thuộc trắng. Piran thử túm vào bánh xe, nhưng người chủ hét lên, “Đừng động vào!”

Vậy nên chúng tôi tới nơi có thứ ưa thích, cỗ máy nhúng*.

“Cậu có nghĩ năm nay bọn mình sẽ nhúng được người ta không?” Piran hỏi.

“Năm ngoái là thầy hiệu trưởng Slaughter.” Tôi nói. “Làm sao họ tìm người chất hơn thế được?”

“Không đời nào!” Piran nói. “Cảnh sát trưởng Elder đang ng ồi vào ghế! Đi nào!”

“Piran, cậu không thể nhấn chìm cảnh sát trưởng được!”

“Cứ xem nhé!”

Tôi th ề là đôi khi Piran nhắc tôi nhớ đến Buster, cậu ấy chỉ đơn giản không nghĩ kỹ mọi việc. Với việc tương lai của Eli đang lâm nguy, giờ không phải lúc thu hút sự chú ý của cảnh sát trưởng, có khi lại làm kết nối các mảnh trong đầu ông ấy với nhau: từ Piran tới Hannah, từ Hannah tới Eli, từ Eli tới c ần sa. Mọi thứ sát sạt nhau đến khó chịu, đã vậy còn đẩy Hannah vào vòng nguy hiểm nữa. Có thể Piran không thích việc này, tôi cũng không thích, nhưng Eli vẫn là anh rể của cậu ấy, anh ta là gia đình.

Bất chấp sự phản đối của tôi, Piran mua ba lần ném, mỗi lần hết 25 xen, rồi đứng vào tư thế c ầu thủ ném bóng của mình.

“Có phải là Piran Quinn không?” Cảnh sát trưởng hỏi trong khi ng ồi trên nóc cái gờ nhỏ, các ngón chân ông chỉ vừa chạm vào mặt nước bên dưới. “Con trai à, cậu nghĩ có thể làm tôi rơi xuống hả?”

“Cháu sẽ thử!” Piran bật người rồi ném mạnh hết sức vào mục tiêu màu đỏ tròn nằm bên cạnh thùng. Quả bóng lao vèo qua nhưng không chạm vào mục tiêu.

Cảnh sát trưởng Elder cười ha hả. “Ta nghĩ ta sẽ vẫn khô ráo trong lượt ném này!”

Tại Piran ửng đỏ và cậu ấy lại vung mình. Lần này bật vào rìa nhưng không đủ mạnh để khởi động đòn bẩy.

“Ừ đấy, vẫn khô như rang.” Cảnh sát trưởng Elder nói và mỉm cười đầy vẻ đe dọa.

“Đừng làm thế.” Tôi thì thầm, cố gắng nói lần cuối.

Piran nhìn tôi với ánh sáng lóe trong mắt và gật đầu. “Đừng lo, giờ tớ biết rồi.”

Cậu ấy khạc, đứng thẳng lên rồi ném quả bóng. Nó rời khỏi tay cậu ấy như một viên đạn, nhắm thẳng vào mục tiêu.

ÙM!! Cảnh sát trưởng Elder rơi xuống.

“Tay tốt đấy, cậu Quinn.” Cảnh sát trưởng ho khi đứng lên, nhìn Piran với một nụ cười không thân thiện chút nào. Tôi gần như thấy được những bánh xe quay trong đầu ông. Chị gái thẳng nhóc này đã kết hôn với kẻ gây rối Eli...

“Thôi nào, đi khỏi đây thôi.” Tôi giật mạnh Piran, cậu ấy bước đi khệnh khạng như một con gà tây. “Tớ không nghĩ đó là ý hay.” Tôi nói.

“Ày, việc đó quá tuyệt!” Piran reo mừng.

Nhạc đang nổi lên nên chúng tôi chạy tới sân khấu. Bố Piran đứng trên đó chơi đàn băng giô búa vượt cùng nhóm của bác ấy, nhóm *Âm thanh rừng rợn*. Họ chơi bản *Người lạ chu du*, rồi đến bản *Gà mái già cục tác*.

Tôi không thể đứng im được khi họ chơi đến bản Nhà Du Hành Arkansas. Tôi thử nhảy gõ chân với đám đông đang ngày càng đông trước sân khấu, nhưng đôi chân vụng về không cho phép tôi làm gì hơn là dậm mạnh loanh quanh và đá tung bụi lên. Piran nhảy tới khi quá nhiều bụi tung bay.

“Tớ phải ngã xuống thôi.” Cậu ấy thở hắt ra rồi kéo ống xịt ra.

“Tớ sẽ đi kiếm mấy lon cola cho bọn mình.” Tôi hét lớn để át tiếng nhạc.

Chúng tôi ngẩng nhìn những chiếc váy in hoa cùng những bộ đồ toàn thân xoay tít khi ban nhạc chơi bản *Ban mai sương giá*. Xuyên qua đám đông, chúng tôi thoáng thấy...

“Ôi trời ơi.” Piran rên rỉ.

Vừa mới nhắc đến.

Eli đang đi cùng Hannah. Bụng cô ấy không to mấy, bạn sẽ chỉ để ý nếu bạn biết cô ấy đang có bầu, nhưng dĩ nhiên là ai cũng biết. Cô ấy và Eli lơ đi những cái nhìn trùng trùng và tiếng thì thầm, hai người đi về phía rìa đám đông. Tôi không thể rời mắt khỏi hai người họ. Từ khoảng cách này trông như họ đang cãi nhau. Có lẽ cô ấy biết về cậu ta.

“Họ đang sống thế nào?” Tôi hỏi.

“Chị ấy chẳng nói gì nhiều với nhà tớ.” Piran nói. “Nhưng tớ nghe nói anh ta đi vắng nhiều lắm.”

Chúng tôi nhìn nhau, tôi chắc chắn hai đứa tôi đang nghĩ cùng một điều - anh ta đã ở cánh đồng cần sa của mình. Điều gì đó trong tôi bứt rứt quá.

Tới giữa ngày chúng tôi biết rằng mình có thể nhét thêm đồ ăn vào bụng. Quầy bánh bơ-gơ thơm đến nỗi tôi có thể nhai không khí cũng được. Cả hai đứa tôi mua bánh bơ-gơ pho mát rồi bỏ thêm tương cà, sốt

mai-o-ne, rau diếp, cà chua, hành và món dưa chua của bà Spencer. Đến lúc chúng tôi rời bàn đồ ăn kèm, bánh của chúng tôi đã cao gấp đôi, chúng tôi lại chen người qua đám đông. Tương cà ketchup bóc khỏi rìa bánh rồi chảy xuống tay tôi, nhưng tôi không quan tâm.

“Tớ cá tớ có thể ăn hết cả cái chỉ bằng ba miếng.” Piran nói.

“Tớ cá tớ cũng có thể ăn ba miếng, nhưng tớ sẽ không làm thế đâu.” Tôi đáp. Tôi chỉ đủ tiền mua một cái bánh bơ-gơ và muốn ăn bánh càng lâu càng tốt. Tôi cần những miếng bé tí để chứng minh điều này.

Khi về đến nhà, tôi đã ngủ trưa. Tôi cảm thấy mình như một em bé khi đi ngủ trưa, nhưng bụng quá no đã đánh gục tôi. Tôi tỉnh giấc nhiều giờ sau với cái bụng đang rên rỉ. Đồng ý có thể bụng tôi khó chịu nhiều hơn là đói, nhưng tôi vẫn còn chưa xong đâu.



Bố phun chất lỏng nhiên liệu vào đám than, tạo ra ngọn lửa cao tới bốn bộ trên lò nướng nằm ở sân sau. Tôi giúp mẹ xếp bàn gấp rồi đặt một hòn đá lên đồng giấy ăn đang đe dọa bay tứ tán vì cơn gió nhẹ. Tất cả mọi người bên phía nam dòng sông đã tụ tập tại sân sau nhà tôi vì chúng tôi có tầm nhìn tuyệt nhất để Tater, ai cũng mang đồ ăn. Chúng tôi phải mở ba cái bàn gấp nữa mới đủ chứa mọi thứ.

Có vẻ mì ống macaroni và phô mát là món ăn phổ biến nhất năm nay - tuyệt! Tôi tận hưởng cảm giác được ăn no khác với mọi khi và quay lại lấy suất thứ hai. Để đầy đủ, tôi ăn một miếng bánh mâm xôi của mẹ, dĩ nhiên cái bánh đã giành giải nhất trong hội chợ.

“Đó là thành phần bí mật của em đấy.” Mẹ mỉm cười. Ngay cả bố cũng

không biết thành phần đó là gì.

Mẹ đã làm ba chiếc bánh, một cho trò xô số của nhà thờ, một cho giám khảo và một cho chúng tôi, vì thế có rất nhiều bánh để chúng tôi tự đánh giá.

Quả thực mẹ xứng đáng với giải thưởng.

Đám trẻ con tay cầm pháo hoa chạy loanh quanh trong khi mọi người đặt ghế gấp của mình đối diện thị trấn. Đám đàn ông cá cược xem năm nay sở cứu hỏa tình nguyện có bắt được tất cả những thứ bị cháy không. Ông ngoại Chase chơi mấy điệu vũ quay bằng cây vĩ cầm trong khi mọi người chờ trời tối.

Đến lúc đó, Eli và Hannah xuất hiện. Họ đặt hai chiếc ghế gấp cạnh bác trai bác gái nhà Quinn, hiển nhiên là vì Hannah khẳng khẳng đòi. Không ai có vẻ thoải mái về việc này.

Tôi cứ nhìn họ chằm chằm - nhìn Hannah. Dù cô ấy đã kết hôn với một người khác thì tôi cũng không thể ngăn được cảm xúc của mình. Tôi muốn bảo vệ cô ấy. Vì thế khi Eli rời đi mấy giây, tôi quay lại lấy đồ ăn ba.

Tôi chờ ông Dilbeck lấy một chiếc bánh mì kẹp xúc xích rồi rời đi, chỉ còn hai chúng tôi. “Này Eli.” Tôi nói khi giả vờ quan sát đồ ăn.

“Hả? Ồ, chào... Jack phải không nhỉ?” Cứ như anh ta không biết tôi là ai ấy.

“Phải. Này, anh có đọc bài báo hôm nay về vụ bắt giữ cần sa ở đảng Tiếng La Địa Ngục không?”

“Ờ, thì sao?”

“Ừm, tháng trước tôi nghe lén cảnh sát trưởng Elder nói chuyện. Họ đã

và đang giám sát một cánh đồng đăng Ô Quỷ nữa. Ông ấy nói họ đã lắp đặt máy quay và chỉ chờ đủ bằng chứng để bắt giữ kẻ nào đang trộm ở đây. Cho dù là ai thì lần tới mà xuất hiện sẽ bị bắt đó.”

Eli dừng lấy đồ ăn vào đĩa của mình và ho. “Vì sao cậu lại kể cho tôi nghe chuyện này hả Jack?”

“Bởi vì Hannah đang có bầu. Và cô ấy cần một người chồng bên cạnh để chăm sóc cô ấy.”

Chúng tôi đứng đó trong im lặng khó xử đến tận tận người, cho tới khi tôi không thể chịu đựng được nữa. “Dù sao thì gặp lại anh sau.” Cho dù anh ta thông minh như con lừa thì tôi cũng hy vọng Eli hiểu được thông điệp.

Tôi ra ngoài rồi chộp lấy cái ghế bên cạnh Piran.

“Chào Jack.” Hannah nói khi tôi ngồi xuống. Tôi đoán những gì họ nói về phụ nữ mang thai hoàn toàn đúng, bởi cô ấy bừng sáng như có một nguồn sáng rực rỡ từ ngay bên trong, và tôi biết mình đã làm điều đúng đắn.



Một lúc lâu trước khi màn trình diễn thực sự diễn ra, cuộc đấu tên lửa vỏ chai bắt đầu. Thị Trấn Đồng nằm giữa đường biên giới bang nên có rất nhiều quây bắn pháo hoa bên đường. Ngay cả trong những thời kỳ khó khăn, người ta vẫn thoải mái chi tiêu để ăn mừng ngày ra đời của nước Mỹ. Ngồi trên một sân khấu hình bán nguyệt, người ta bắn pháo hoa bên này sang bên kia từ nhà mình lên các đài cho tới khi bầu trời được chiếu sáng khắp mọi hướng. Giống như đang xem một trận quần vợt được tạo bởi các vụ bắn pháo vậy.

“Đó chắc là nhà Dilbeck.” Ai đó nói. “Lúc nào họ cũng mua những quả to.”

“Đằng kia ắt là nhà Pritchard.” Người khác cười. “Quả là đám pháo hoa nghèo nàn!”

Cuối cùng màn trình diễn chính bắt đầu. Những tiếng nổ dội lại các mặt tiền cửa hàng và xuyên suốt thị trấn. Chúng tôi reo “ồ à” và đặt tên cho mỗi quả pháo hoa ưa thích mới của mình. Thỉnh thoảng gió thổi về hướng chúng tôi mang theo mùi thuốc súng cháy khét, dù vậy còn lâu chúng mới kinh như mùi những đám mây đen từ Công ty, vì thế chẳng ai bận tâm. Khói tạo ra những mảng màu xám nhạt trên nền trời xanh thẫm. Để kết thúc thật hoành tráng, sở cứu hỏa tình nguyện phóng lên những đóa hoa màu xanh lá, đỏ và xanh dương cùng một quả tên lửa được bắn lên với còi âm cao, trút xuống bầu trời những cái đuôi trắng dài sáng lóa như mưa.

Tôi không thể ngăn mình ngắm nghía đuôi pháo hoa phản chiếu trong đôi mắt Hannah.

Ai cũng khẳng định đây là màn trình diễn tuyệt nhất từ trước tới nay, mặc dù quy mô của nó nhỏ và ngắn hơn nhiều so với những năm trước. Piran và tôi đồng ý rằng năm mà sở cứu hỏa tình nguyện tình cờ đốt nguyên một hộp pháo hoa cùng lúc vẫn là năm chiến thắng. Quả là đáng kinh ngạc khi không ai bị thương.

Đám đông dần giải tán khi mọi người mang chăn, ghế đi bộ về nhà.

Vai tôi vẫn còn ấm, người tôi tròn như một thùng rượu, lương tâm tôi sạch sẽ, và mí mắt tôi quá nặng. Tôi lăn người vào giường với nụ cười nhả nhỏ không xóa đi được và ngủ thiếp đi ngay khi đầu chạm gối.

Chương 28

CHIM!

Mấy hôm sau Piran và tôi tới lạch Trấn Đấu Cũ để câu cá, trời nóng như lửa đốt, đó là sức nóng lấy đi mọi nguồn năng lượng khỏi người bạn. Bọn cá hản cũng cảm thấy như vậy, bởi chúng lặn sâu xuống nước và chúng tôi chẳng bắt được con nào.

Chúng tôi ngồi nhìn hai dây câu ế ẩm, chân ngâm trong nước.

“Cậu có nghĩ ông cậu sẽ cho mình mượn mấy cái phao trong tiệm mồi không?” Piran hỏi. “Bọn mình có thể ngồi phao trôi xuống dòng sông.”

“Có thể.” Tôi ngáp nhưng không di chuyển.

“Ồi!” Piran kêu ăng ẳng và vỗ cánh tay. “Thứ gì đó cần tớ!”

“Chắc là muối.” Tôi nói.

“Hết de dầu rồi giờ là muối.” Piran phàn nàn. “Trước đây mình có bao giờ có bộ đâu.”

“Tớ đã bảo cậu là mọi thứ đang thay đổi. Đầu tiên cây cối mọc lên, rồi bọ xuất hiện, rồi đến động vật ăn sâu bọ, như ếch chẳng hạn.” Tôi mỉm cười.

Piran gãi vết cắn. “Ờ, tớ không thích thế.” Cậu ấy nổi giận. “Ở ngoài này nóng quá. Thử đi xem mình có thể kiếm ít tiền coi phim từ bố tớ không. Ít nhất ở rạp chiếu phim cũng mát hơn.”

Trên đường vào thị trấn, tôi nghĩ về những loài động vật khác sẽ cùng ếch chuyển tới đây để ăn đám côn trùng mới xuất hiện, đúng lúc ấy chúng tôi đi ngang qua ông Coote điên.

“Sẽ phá vỡ cuộc đình công, đúng vậy thưa ngài.” Ông ấy vừa nói vừa nhìn tôi. “Đấy là việc chúng sẽ làm.”

Chúng tôi đi cách xa chỗ ông ấy, Piran gãi vết đốt liên tục.

“Dừng đi.” Tôi phản nản.

“Vì sao? Cảm giác đỡ hơn.” Piran nói.

“Tôi không biết nữa, nhưng mẹ chẳng bao giờ để tơ gãi khi cánh tay tôi bị gậy cả.”

Trong khu thương mại của thị trấn, mọi thứ trắng lóa dưới ánh mặt trời nóng bức. Người ta chạy vội tới một số cửa hàng vẫn còn mở để hưởng điếu hòa. Cửa hàng thuốc của Dilbeck đầy người. Ngay cả người lớn cũng bước ra với những cây kem ốc quế.

Chúng tôi nhìn chằm chằm cửa sổ nơi có quầy dài với đám ghế bằng crôm và nhựa vinyl đỏ.

Piran nói. “Có lẽ tôi nên bảo bố cho tôi tiền kem thay vì tiền xem phim.”

Bất ngờ tôi thấy một chuyển động chớp cánh phản chiếu trong lớp kính. Tôi quay người, chợt thấy một chú chim nhỏ sọc nâu trắng đậu xuống cột đèn bên kia đường.

Tôi ngạc nhiên quá đổi, chỉ tay và hét lên. “Một con chim!”

“Chim trên Phố Nước á?” Bà McCay dừng lại nhìn. “Trời đất ơi, trong bao nhiêu nơi chốn trên đời.”

Cả thị trấn bất động, ai cũng nhìn chăm chăm. Tin tức truyền đi thật nhanh, người ta thậm chí còn ra khỏi cửa hàng để nhìn cho rõ. Trong khi

chúng tôi quan sát, chú chim nhỏ xúu hót líu lo một bài hát ngắn đẹp đẽ. Âm thanh nghe như là, “Ngọt ngào, ngọt ngào, ngọt ngào như chưa bao giờ.”

Bà McCay mỉm cười. “Đó là một chú chim sẻ.”

“Thật à?” Tôi hỏi. Trông con chim giống như bức tranh tôi vẽ tặng mẹ nhân lễ Giáng sinh nhưng không có màu tím.

“Tớ đã nghĩ sinh vật tên hay như vậy trông sẽ đẹp hơn.” Piran nói.

“Nó là thứ đẹp đẽ nhất bác từng thấy.” Bà McCay đáp.

Tôi nhìn kỹ hơn những đường nét tròn trịa của chú chim cùng cái đuôi lông vũ mảnh dẻ xòe ra khi nó tung cánh bay đi.

“Cháu cũng nghĩ vậy.” Tôi quyết định. Nó là thứ đẹp đẽ nhất từ trước đến nay tôi từng thấy, với mọi vẻ tự nhiên của nó.



Bác Quinn đang đắm mình trong cuộc nói chuyện khi chúng tôi đi vào bưu điện.

“Họ đang xây dựng một nhà máy thủy điện mới ở Dalton.” Ông Harmon nói. “Họ cần thợ điện, thợ làm vườn, thợ máy, cả đám luôn.”

“Chỉ cách đây năm mươi dặm về phía nam à?” Bác Quinn hỏi lại. “Đúng là tin tốt cho những người thợ mỏ.”

“Ờ, lương sẽ không được hậu hĩnh như trước.” Ông Harmon nói. “Quỷ thật, chẳng gì có thể thay thế lương thợ mỏ của những ngày xưa tốt đẹp ấy.”

“Dù vậy họ cũng cần công việc.” Bác Quinn nói.

Tôi không thể tin vào tai mình, tôi phải bảo bố mới được! Tôi xông ra

khỏi cửa khiến cái chuông kêu vang sau lưng.

Tôi chạy nhanh hết sức qua thị trấn tới chỗ hàng người đình công đứng cản. Càng tới gần tôi càng nghe thấy có chuyện gì đó đang diễn ra.

Chương 29

LŨ PHÁ HOẠI ĐÌNH CÔNG

Những người thợ mỏ đang náo động om sòm khi tôi tới Công ty. Mọi người đều đứng lên, la hét và giơ những tấm biển vào không khí. Tôi tìm bố trong đám đông.

Ông Tom Hill hét vào micrô chạy bằng pin của mình. “Bọn họ đã bán toàn bộ nhà máy cho một doanh nghiệp ở Nam Mỹ.” Ông đọc bản thông báo từ các luật sư của Công ty. “Và họ đã thuê các nhân công tạm thời để dỡ bỏ nhà máy!”

Một cái xe buýt chở toàn những người đàn ông vẻ ngoài bù xù đi qua, đám đông trở nên điên cuồng. Những người thợ mỏ chửi thề và gào lên, “Lũ phá hoại đình công! Lũ phá hoại đình công! Lũ phá hoại đình công!”

Tôi chưa từng thấy nhiều người giận dữ như vậy. Điều đó khiến tôi lo lắng.

Ngay khi tôi nghĩ sự việc không thể xấu hơn được nữa, tôi nhìn thấy Eli Munroe ngó từ phía đuôi xe, cố khom người tránh tầm nhìn.

Tôi không phải người duy nhất nhìn thấy anh ta.

“Kẻ phản bội!” Ai đó la lên, ném một hòn đá vào xe buýt. Hòn đá nảy ra, đập thẳng vào trán tôi. Tôi chùn bước vì cơn đau nhói. Tôi nhìn xuống tay mình. Máu phủ lấy các ngón tay, ai đó túm chặt cánh tay tôi, kéo tôi khỏi đám đông.

“Jack, cháu không nên ở đây!” Ông Barnes nói. “Khốn kiếp, ai ném đá

thê?” Ông ấy kéo một chiếc khăn rằn ra khỏi túi áo rồi lau trán tôi. “Máu chảy khá nhiều đấy. Giữ chặt khăn vào.”

“Cháu đang tìm bố.” Tôi há miệng thở.

“Ca của bố cháu kết thúc hơn một giờ trước.” Ông Barnes nói.

“Bố về nhà rồi à?” Tôi cố đưa chiếc khăn rằn lại cho ông.

“Cháu cứ giữ khăn ấn chặt vào đầu tới khi mẹ cháu làm sạch vết thương cho nhé.” Ông nói. “Mà Jack này, bảo bố cháu là Công ty đóng cửa rồi, họ đã đưa lũ phá hoại đến dỡ bỏ nhà máy. Họ đang đối xử với chúng ta quá sức bất công.”

※

Tôi chạy ngược lại thị trấn, băng qua cầu rồi lên đồi, vừa chạy vừa cố giữ khăn trên đầu. Dù vậy tôi vẫn cảm thấy nóng rực và tức thở, máu chảy xuống mặt khi tôi về đến nhà. Mấy giọt máu lạc vào khóe miệng tôi có vị như kim loại.

Biết rõ không nên mất công tìm bố trong nhà, tôi chạy thẳng tới phòng kim khí. Tôi có thể nghe thấy tiếng bố đang hàn bên trong.

“Jack! Chuyện gì thế?” Bố hét lên khi tôi giật mở cửa.

“Con bị một hòn đá ném trúng ở chỗ hàng người đình công.” Tôi nói. “Công ty đang đóng cửa, họ đã đưa lũ phá hoại vào để dỡ bỏ nhà máy. Ông Barnes bảo con nói cho bố biết.”

“Khốn kiếp!” Bố đập mạnh cái kìm xuống. “Đành phải vậy thôi.” Bố nặng nề thở dài rồi chống tay lên hông. Cảm giác có thứ gì đó trong bố đang tan vỡ. Bố xoa mặt, khi tay bố rời ra, ánh mắt bố sáng hơn về tôi thường thấy nhiều tháng nay.

“Đi nào, hãy lau sạch cho con.” Bố nói.

Chúng tôi vội vào nhà tắm. “Bố mừng là mẹ con đã ra ngoài. Nếu thấy con thế này mẹ sẽ ngất mất.” Bố nói.

“Nhưng bố không nghĩ con cần khâu đâu. Trông như hòn đá chỉ sượt qua thôi.”

Bố rửa vết cắt rồi thấm i-ốt vào. Cảm giác rát bỏng như lửa khiến tôi co rúm vì nhức nhối.

“Yên nào. Không tệ đến thế đâu.”

Vì sao người lớn lúc nào cũng nói “Không tệ đến thế đâu” khi gặp một điều tệ hết mức có thể chứ?

Khi bố lấy băng gạc từ hộp sơ cứu ra, tôi hỏi “Thế kẻ phá hoại đình công nghĩa là gì ạ?”

“Con muốn nói về thứ con sắp có trên đầu* hả?”

“Không ạ, ý con là từ họ gọi đám người đến chỗ đình công ấy.” Tôi nói.

“Một kẻ phá hoại đình công là người băng qua hàng người đứng cản để làm việc.” Bố gặm gù. “Một kẻ không có linh hồn.”

“Nếu họ không có linh hồn, họ không có gì để bay qua lỗ linh hồn ở nhà thờ khi qua đời.” Tôi đáp.

“Bố cho là không.”

“Trông họ buồn đến tệ hại.” Tôi nói.

“Bố chắc chắn họ là những người tuyệt vọng, Jack à. Thậm chí còn tệ hơn chúng ta.” Bố đáp.

“Eli Munroe ở đó với họ.”

“Thật à?” Bố lắc đầu kinh tởm. “Cuối cùng thằng nhóc cũng có được

công việc nó luôn muốn, làm việc ở Công ty. Dĩ nhiên nó vừa biến toàn bộ thị trấn thành kẻ thù.”

Tôi không biết phải nghĩ gì về Eli. Hẳn anh ta đã từ bỏ cánh đồng cần sa, nếu không anh ta đã không ở đây. Nhưng kế hoạch dự phòng của anh ta cũng tệ không kém.

“Thực lòng bố đã nghĩ Công ty sẽ cố gắng thu xếp với bọn bố.” Bố hít một hơi thật sâu. “Bố đoán đó chỉ là mơ tưởng thôi.”

“Bố ơi, bác Quinn đã nói chuyện với ông Harmon ở bưu điện.” Tôi nói. “Có việc ở một nhà máy thảm mới mở tại Dalton.”

Bố dính một miếng băng gạc lớn lên đầu tôi. “Hôm nay con nhiều tin tức nhỉ?” Bố vừa nói vừa vò tờ giấy bọc băng gạc trong tay. Bố ném nó vào thùng rác. “Đi nào.”

“Chúng ta đi tới chỗ hàng người đình công ạ?” Tôi hỏi.

“Không con à.” Bố nặng nề nói. “Chúng ta tới bưu điện.”

Trên đường đi tôi kể cho bố nghe về con chim sẻ.

“Jack ơi, ở khu vực này đã không có chim chóc gì nhiều thập kỷ rồi.” Bố nói.

“Con chim đến đây vì Công ty đã không còn hoạt động.” Tôi đáp. “Không có đủ khói để giết chúng nữa.”

“Con lại nghe ông ngoại nói chuyện rồi.” Bố nói và xoa xoa sau cổ. “Nhưng bố đoán... bố nghĩ là có thể con đúng.”

Tôi chưa từng thấy bố nhìn mình như lúc này, đi đầu đó làm tôi đứng vờn người cao hơn một chút.

Bình minh, mẹ và tôi vẫy chào tạm biệt bố cùng mấy người thợ mỏ khác trong nhóm của bố khi mọi người lái xe đi.

Bố đã gọi các chú, các bác ngay sau khi nắm được chi tiết về nhà máy than. “Có lẽ họ sẽ có đủ việc cho tất cả chúng ta.” Bố đã nói vậy.

Mẹ con tôi nhìn xuống con đường một lúc lâu sau khi đám mây bụi đã lắng xuống.

“Khi nào mọi người sẽ về?” Tôi hỏi.

“Mẹ đoán khi nào họ có được việc.” Mẹ thở dài.

“Con đã đặt một hòn đá tiên vào túi áo bố.”

“Thế à? Con biết chuyện về đá tiên từ đâu thế?” Mẹ mỉm cười và xoa đầu tôi. “Có muốn mẹ giúp nhổ cỏ dại trong vườn của con không Jack? Mẹ không thể tin được mảnh vườn đã phát triển tới mức này. Hẳn là con có tài năng thiên phú với cây cối hay gì đấy. Con giống như Johnny Appleseed* vậy, ngay cả cây sơn thù du của con cũng đang mọc tốt.”

※

Đó là ngày thứ sáu, có đêm nhạc, vì thế mẹ con tôi cần ghé gấp đi bộ vào công viên ven sông. Nhạc vẫn tuyệt như trước giờ, nhưng không khí dày đặc căng thẳng. Cảm giác toàn bộ thị trấn đang nín thở chờ đợi đám đàn ông về nhà, tin tốt dường như quá đáng sợ để người ta mong mỏi. Có vẻ ai cũng quyết tâm tận hưởng thời gian vui vẻ và cười hơi nhiều, nhưng không có tác dụng gì. Mẹ không tham gia tí nào.

“Grace ơi, tới đây hát đi.” Ông ngoại gọi mẹ.

“Để hôm khác đi bố.” Mẹ nói rồi tiếp tục nhìn dòng sông chảy nhanh qua.

Điện thoại đang reo khi chúng tôi về đến nhà. Mẹ chạy tới nghe máy.

Mẹ mỉm cười với tôi và gật đầu - đó là bố. Nhưng khi bố nói, nụ cười của mẹ nhạt dần. “Anh sẽ ở đâu?Ồ, được rồi.” Mẹ nói. “Đêm nhạc bình thường, vẫn như mọi khi. Bọn em nhớ anh.”

Tôi nhướng mày khi mẹ gác máy.

“Hôm nay người tuyển dụng không ở đó, bố con và các chú, bác thợ mỏ không phải những người duy nhất đến đó tìm việc.” Mẹ thở dài. “Họ sẽ ở lại đó tới khi có thể nói chuyện với giám sát viên. Có thể phải chờ đến thứ hai.”

“Mọi người sẽ ngủ ở đâu ạ?” Tôi hỏi.

“Gi?” Trông mẹ lo lắng. “À, ở trong xe.”

Những lúc tuyệt vọng cần phải có các giải pháp tuyệt vọng, dì Livvy đã nói vậy.

Chương 30

LỮ ẾCH

Với cảm xúc hỗn loạn, tôi quan sát Công ty kêu rên sống dậy. Đường ray xe lửa bắt đầu hoạt động trở lại, xe tải đến rồi đi không ngừng, nhưng những người thợ mỏ không liên quan gì đến việc ấy. Không ai biết gì về những công nhân thay thế bởi họ không liều mạng đi vào thị trấn, kể cả Eli cũng không xuất hiện. Chắc hẳn anh ta sẽ bị nện nếu thò mặt ra.

Mọi người đều kêu ca ở nhà thờ vào sáng chủ nhật. Họ hiểu rằng Công ty sẵn lòng thuê Eli Munroe không đồng nghĩa có thể nói lên trình độ thông minh của những kẻ phá hoại đình công còn lại. Ý kiến chung là các công nhân thay thế không hề biết họ đang làm gì.

“Thật nguy hiểm.” Ông ngoại nói khi dừng chân ở nhà tôi sau lễ nhà thờ. “Cứ chờ xem mất bao lâu có đưa làm đổ gì đó hoặc khiến bản thân bị thổi tung. Việc ấy chắc chắn sẽ xảy ra.”

Mẹ chỉ lẩm rầm, “Dạ.”

“Bố nghe nói hôm qua họ đổ bùn thừa thả xuống dòng sông.” Ông nói. “Con tin được không? Đáng ra họ phải đổ xuống ao thải.”

Tôi bật thảng người dậy. “Ao thải ă? Ông có nghĩ họ đang dùng Ao Thải Cũ Số Hai không?” Lữ ếch của tôi!

“Đáng ra họ phải đổ ở đấy.” Ông lắc đầu. “Ông cho là họ quá lười. Không đáng tôn trọng chút nào.”

“Mẹ ơi con phải đi đây.” Tôi nhảy lên, chạy ra khỏi cửa mà không

dừng lại.

“Gì cơ? Jack, về nhà vào bữa tối đây!” Mẹ kêu sau lưng tôi.

※

Tôi chạy nhanh hết sức mình tới ao thả, không lúc nào chậm lại. Tôi thở dốc và hết hơi khi cuối cùng cũng đến nơi.

Những vết lốp xe mới ấn xuống mặt đường đất dân tới cửa, cánh cửa giờ rộng mở. Trái tim tôi rơi xuống chân, tôi dừng lại, e sợ đi đâu mình có thể tìm thấy.

Làm ơn, tôi nghĩ. Làm ơn chúng không sao.

Tôi cố nuốt xuống khi bước vòng quanh tới vùng nước nơi lũ ếch của tôi trú ẩn, nhưng cổ họng tôi khô như rang.

Khi tới gần, tôi biết có đi đâu gì đó khác. Không khí lại mang mùi thối rửa, đám cỏ với cỏ dại vốn đang phát triển tốt giờ ngả nâu và héo rũ. Tôi chạy tới ao.

Không!

Những con ếch bé nhỏ nổi trên mặt nước, bụng trắng ngửa lên. Một số con ếch to hơn nằm trên bờ, làn da mỏng như giấy của chúng bị co chặt qua lớp khung xương nhỏ xíu. Hai chân tôi có cảm giác như cao su, tôi sụp xuống mặt đất. Tôi ôm hai tay quanh gối để nước mắt chảy xuống má. Tôi đã đến quá muộn. Từng con một đã chết rồi.

Tôi khóc nức nở như chưa từng khóc kể từ hồi bé, nhưng tôi không quan tâm. Thế này thật không đúng.

Công ty ngu ngốc, tôi nghĩ. Tôi nhìn qua ao thả. Đây không phải thiên nhiên. Mọi thứ đáng ra không nên như thế này. Công ty đã để lại bao nhiêu

vết sẹo trên què hương tôi. Thị trấn của chúng tôi nằm nơi thung lũng không khác cái ao ếch nhỏ chút nào.

Nếu họ giết lũ ếch của tôi dễ dàng như thế, họ sẽ làm gì chúng tôi đây?

Tôi nghĩ về chú Amon, bà Ledford và tất cả những đám tang tôi từng dự trong đời. Một đứa tằm tuổi tôi mà đã dự bao nhiêu đám tang như vậy có bình thường không?

Qua những tiếng nước nổ, tôi chậm chạp nhận ra một tiếng kêu khế. Tôi nhìn qua vai theo hướng âm thanh đó phát ra. Ở đây, cách ao khoảng ba bộ, có một chú ếch nhỏ. Tôi lau khô nước mắt, bò tới chỗ nó. Con ếch chỉ nhìn tôi, chớp mắt, rồi để tôi nhẹ vốc nó lên bằng hai tay.

“Chàng trai nhỏ à, cậu còn bạn bè nào nữa không?” Tôi hỏi. Nó kêu như thể trả lời, “Không”.

Tôi khum bàn tay kia qua đầu con ếch, tạo thành một cái hang an toàn, rồi tôi nhìn xung quanh nhưng nó là con ếch duy nhất còn sống.

※

Tôi đi bộ chầm chậm về nhà, cẩn thận không đóng tay quá chặt. Tôi nghĩ về tất cả những người anh em đã mất của chú ếch và cảm giác khói đang bốc ra từ hai tai.

“Tất cả là lỗi của họ.” Tôi nói lớn, đá một lon sô-đa tạo ra tiếng “keng” nhỏ. “Mình mừng là Công ty đang đóng cửa.”

Ai đó phản hồi, “Cậu có thể khiến mọi thứ tốt đẹp hơn, đúng vậy thưa ngài. Jack có thể làm được.”

Tôi nhìn lên thấy ông Coote điên đang chỉ ngón tay về phía tôi và gật đầu thể hiện quan điểm. “Jack Hicks có thể khiến mọi thứ tốt đẹp hơn,

đúng vậy thưa ngài.”

Tôi chỉ nhìn ông ấy chăm chăm, miệng há ra khi ông ấy vừa bỏ đi vừa nói. Tôi không biết ông Coote còn biết cả tên tôi.

Dù vậy ông ấy nói đúng, giống như lần trước đã nói đúng về cơn mưa. Tôi có thể khiến mọi thứ tốt đẹp hơn. Mình sẽ khiến mọi thứ tốt đẹp hơn, tôi nghĩ. Lũ ếch ở ao thả có thể đã chết, nhưng một con còn sống sót. Đây là con ếch duy nhất ở Thị Trấn Đồi, và việc đảm bảo tính mạng cho nó phụ thuộc vào tôi.

※

Khi về đến nhà, tôi cẩn thận đặt con ếch vào một trong những chiếc lọ thủy tinh to hãng Mason rồi đi làm việc.

“Jack ơi, gần đến bữa tối rồi.” Mẹ gọi vọng ra từ phòng khách. “Con đang làm gì đấy?”

“Con phải hoàn thành một việc mẹ ạ. Con sẽ quay lại ngay.”

Đằng sau kho kim khí của bố, tôi bới tìm bể nuôi cá cũ của mình ra. Hồi nhỏ tôi có một bể đầy những cá nước ngọt, nhưng lúc ấy tôi không biết cách chăm sóc chúng. Cái bể phủ đầy bùn và phải mất một lúc để cọ sạch, tôi không dừng tay cho tới khi cái bể trong tình trạng hoàn hảo. Mặt trời hạ xuống qua những ngọn đồi, chiếu những bóng dài màu xanh dương ngang qua sân sau nhà chúng tôi. Tôi nhặt ít đất và sỏi trong vườn, phần đất trũng tốt chứ không phải đất chết, rồi để chúng xuống dưới đáy trước khi mang bể cá vào trong nhà.

Trong phòng ngủ, tôi dọn sạch chỗ trên giá trước cửa sổ nơi các hạt giống đã mọc và đặt bể cá lên trên. Tôi tìm thấy một cái nắp nông có ren

trong bếp, tôi đổ nước đầy vào rồi đặt nó vào trong góc. Cái bể thật trọng nhưng không khác ao thả là mấy. Tôi đi lấy lọ thủy tinh rồi đặt nó lên cạnh bể cá.

Như thế được ra hiệu, chú ếch nhỏ nhảy ra khỏi bình vào trong ngôi nhà mới của mình và cất tiếng kêu.

Tôi mỉm cười. “Chàng trai nhỏ, có nhiều thứ trông đợi ở cậu lắm đấy.”

Chàng Trai Nhỏ, tôi nghĩ. “Tớ sẽ gọi cậu là Chàng Trai Nhỏ.”

Ngay lúc ấy, mẹ thò đầu vào phòng tôi.

“Jack ời, con đang làm gì đấy?” Mẹ bước tới chỗ tôi. “Một con ếch à? Con tìm được một con ếch ở nơi khỉ ho cò gáy nào vậy?”

Tôi nheo mắt đầy vẻ hối lỗi với mẹ. “Ở ao thả ạ.” Tôi nói và Cố ngăn không để nước mắt rơi.

“Jack Hicks, ở đó nguy hiểm lắm!”

“Mẹ đừng lo.” Tôi nói. “Con sẽ không ra đấy nữa. Tất cả lũ ếch chết rồi, việc đổ chất thải đã giết chết chúng. Chàng Trai Nhỏ này là con duy nhất còn sống.” Tôi kể cho mẹ nghe toàn bộ câu chuyện, về nước lủ và đám trứng ếch. về chuyện chúng tôi đã ngấm chúng thành nòng nọc và thành ếch. Khi kết thúc câu chuyện, nước mắt lại tuôn xuống mặt tôi.

“Mẹ không vui vì con đã ở đó, Jack Hicks ạ, và vì việc này con bị phạt cấm túc cho tới lúc mẹ bảo thôi.” Mẹ nói, rồi vòng tay quanh người tôi. “Nhưng con đã làm một việc đúng khi cứu Chàng Trai Nhỏ. Con sẽ cho nó ăn gì?”

Tôi nhìn cuốn sách lưỡng cư của mình. “Con nghĩ là dế.”

“Ờ, vậy thì khá dễ.” Mẹ nói. “Mai con có thể lấy một ít ở cửa hàng mồi của ông ngoại.”

“Con nghĩ con bị phạt cấm túc chứ ạ.”

“À, phần lớn thời gian.”

Chương 31

TỔ CHIM

Ngày hôm sau, sau khi nhặt những con dế nhỏ nhất có thể tìm được ở cửa hàng mỗi câu của ông ngoại, tôi chỉ cho Piran xem những thứ tôi sắp đặt cho Chàng Trai Nhỏ.

“Tất cả chết hết rồi à?” Cậu ấy hỏi.

“Tất cả ngoại trừ anh chàng này.”

“Thật tệ quá đi mất.” Cậu ấy thả phịch người xuống giường tôi.

“Ừ. Tớ không thể chờ đến lúc Công ty biến mất mãi mãi.” Tôi nói và đặt một con dế nhỏ xíu vào trong bể cá. Bản năng hoạt động, không mất nhiều thời gian để Chàng Trai Nhỏ tìm thấy nó.

“Nhưng thị trấn cần Công ty.” Piran tranh luận.

“Thị trấn cần đi đâu gì đó.” Tôi đáp. “Nhưng không phải là Công ty.”

Chàng Trai Nhỏ kêu ộp ộp đầy hạnh phúc.

“Đáng ra hôm trước cậu nên thấy đám người phá hoại cuộc đình công.” Tôi nói. “Trông họ bần tiện lắm.”

“Cậu sẽ có một vết sẹo thật chất vì hòn đá đấy.” Piran trả lời. Phiên bản của cậu ấy về chuyện xảy ra đã được phát triển rồi. Tôi nhăn nhó không buồn sửa Piran.

“Bố tớ giận điên người khi biết được chuyện Eli đã băng qua hàng người đình công.” Piran nói. “Tớ không thể tưởng tượng được bố sẽ làm

gì nếu biết về vụ cần sa.”

“Còn Hannah thì sao?”

“Chị ấy nịnh nọt bố mẹ tớ rồi chuyển về nhà rồi. Nhà tớ sắp có một em bé nữa trong nhà đấy. Cậu tin nổi không?”

Tôi lắc đầu.

“Cậu đã nghe tin gì từ bố cậu chưa?” Piran hỏi.

“Tối qua bố tớ gọi điện nhưng vì gọi đường dài nên tớ không được nói chuyện với bố.”

“Này, bao giờ họ về nhà?”

“Không biết nữa.” Tôi nói. “Có cả một đám người chờ để nói chuyện với giám sát viên.”

Ngay lúc đó, điện thoại reo trong bếp. Piran với tôi nhảy lên. Tôi chạy vào hành lang. Khi tôi vòng qua góc, mẹ đang bước về phía tôi với một nụ cười rộng tỏa trên mặt. “Jack ơi, chiều nay bố con sẽ về nhà.”

“Có tin gì không ạ?” Tôi hỏi.

“Bố không nói.” Mẹ đáp nhưng không thể ngưng cười.

Mẹ cần lấy ví, lục lọi lấy ra một tờ mười đô.

“Đây.” Mẹ đưa tờ tiền cho tôi.

“Gì đây ạ?” Tôi hỏi.

“Sao con với Piran không đi xem phim.” Mẹ nói và nhìn đồng hồ. “Sẽ có một bộ phim bắt đầu trong bốn mươi phút nữa.”

Piran và tôi trao đổi cái nhìn lạ lùng. “Thật ạ? Thế còn việc bố về nhà thì sao ạ?”

“Đừng có lo. Bố sẽ ở đây khi con quay lại. Giờ hai đứa đi đi. Xùy xùy.” Mẹ gần như đã đẩy chúng tôi ra khỏi cửa. “Đi chơi vui nhé.”

“Đã bao giờ cảm thấy cậu không được chào đón chưa?” Piran nói khi chúng tôi băng qua sân.

“Ừ.” Tôi cười. “Mẹ chẳng thể chờ bọn mình rời nhà ấy.” Thế nhưng tôi sẽ không phàn nàn đâu. Bố mẹ đã không cho tôi tí tiền xem phim bao lâu rồi.

Một số đứa nhóc khác cũng có bố tham gia đội của bố tôi đã có mặt ở rạp hát khi chúng tôi đến đó. Kỳ lạ thật, tôi nghĩ.

Tất cả đám đầu “õ” lên vì vết thương trên trán tôi sau khi Piran kể cho chúng nghe chuyện xảy ra ở chỗ hàng người đình công, dĩ nhiên đã được nói quá lên cực nhều.

Vì hầu hết đám nhóc vẫn còn đang học cấp hai còn Piran và tôi sẽ lên cấp ba, chúng tôi nắm quyền kiểm soát. Chúng tôi đưa vé cho từng người rồi mua cho bản thân một xô bỏng ngô to tướng. Tôi hít hà mùi bơ và muối nóng khi bước vào rạp hát tối om. Thậm chí tôi chẳng quan tâm mình sắp xem phim gì. Tôi chỉ vui vì được ở đó.

Tôi đã ăn hết nửa xô bỏng khi Piran khởi đầu cuộc chiến bỏng ngô. Ông Mabely cố gắng làm bọn tôi lắng xuống. “Mấy đứa nhóc các cháu im ngay, nếu không bác đá hai đứa ra đấy!” Nhưng tôi thấy một nụ cười lén nở trên mặt bác ấy khi bác quay người rời đi.

Chúng tôi uống Coke Anh Đào nhanh đến nỗi thi ợ được với nhau. Piran thắng vượt trội.

Chúng tôi bỏ lỡ phần lớn bộ phim, nhưng chúng tôi đã có quãng thời gian tuyệt vời.

Trời đã sang chiều muộn khi chúng tôi rời rạp hát. Tôi nhìn cột đèn xem có thấy chim sẻ không, nhưng nó không có ở đấy.

Trên quãng đường về nhà, tôi chuẩn bị tính toán cho bất cứ tin tức nào bố mang về. Bố có kiếm được việc không? Chúng tôi sẽ phải chuyển nhà ư?



Tôi chạy vào nhà, đóng sầm cánh cửa lưới. “Bố ơi!” Tôi la lên, nhưng trong nhà tối và yên lặng, ngoại trừ bản nhạc *Trong rừng thông* của Bill Monroe đang phát ra từ máy phát thanh trong bếp. Tôi ngân nga theo đoạn điệp khúc, “Trong rừng thông, trong rừng thông, nơi mặt trời chẳng bao giờ chiếu đến.”

Ở đây không có đi đâu gì như thế, tôi nghĩ, dù gì thì vẫn chưa có.

Tôi bước ra hành lang tìm bố mẹ. Những hạt bụi trôi nổi qua ánh hoàng hôn như thể mặt trời lặn thẫm qua cửa sổ. “Mẹ ơi? Bố ơi?” vẫn không có tiếng trả lời.

Tôi lại đi ra ngoài, cuối cùng tìm thấy bố mẹ đang âu yếm nhau giữa những tấm khăn trải phơi trên dây phơi quần áo.

“Eo!”

Mẹ với tay ra nắm lấy tay tôi. “Jack ơi, bố con có việc rồi.” Mẹ rưng rưng.

Tôi nín thở. “Chúng ta phải chuyển đi ạ?” Tôi hỏi.

“Đi lại mỗi ngày xa thật đấy.” Bố nói. “Nhưng các chú và bố sẽ thay phiên nhau lái. Bọn bố có thể làm được.”

Tôi nở nụ cười lớn đến nỗi tôi nghĩ mặt mình sẽ vỡ đôi mất.

Ngay lúc đó, ánh mặt trời lấp lóe qua mắt tôi. Lại là chú chim sẻ, chú ta đang đậu trên cột phơi đồ với một cành cây con nằm trong mỏ.

“Làm sao mà biết được chứ.” Bố nói.

Tôi chớp mắt khi thấy ánh hoàng hôn ôm lấy con chim từ phía sau và ngắm nó bay từ cây cột sang cây sơn thù du của tôi, nơi nó đan cành cây con vào trong chiếc tổ mới toanh của mình.

“Có lẽ lần tới mình nên nhặt hộp thức ăn cho chim ở siêu thị Piggly Wiggly.” Mẹ nói.

“Con cũng sẽ cần hạt thức ăn nuôi chim nữa.” Bố đáp.

Tôi gật đầu và còn cười lớn hơn nếu như có thể.



Trong khi mẹ nấu bữa tối, bố con tôi ngồi trên xích đu ở hiên nhà, chăm chú nhìn Công ty. Hình bóng thân quen của nó đang bắt đầu thay đổi. Một số ống nằm vươn ra không nổi vào thứ gì khác ngoài không khí, và một vài bể chứa đã biến mất. Các phần được chuyển đi bằng tàu và xe tải, không bao giờ quay lại. Tôi thấy xúc động vì nhà máy đang bị dỡ xuống.

“Có một bài báo viết về những đi đầu bác Tom Hill đã nói, họ đang chuyển toàn bộ nhà máy xuống Nam Mỹ. Ở dưới ấy không có Liên hiệp nào hết. Bố đoán tình hình ở đây gần giống ở đây ngày trước.” Bố nói. “Họ sẽ phải đấu tranh để được đối xử công bằng như chúng ta đã làm.”

“Như thế thật không đúng.” Tôi cau mày, nghĩ về đi đầu ông ngoại đã nói: “Đôi khi cuộc sống là như thế.”

Ống khói sọc trắng đỏ vẫn đứng chỗ cũ. Tôi tự hỏi liệu họ có để nó lại như một kiểu đài tưởng niệm.

“Bố cho là những ngày khai thác mỏ ở Thị Trấn Đồng đã chính thức qua rồi.”

Tôi hít một hơi thật sâu. Giờ là lúc bảo bố. “Bố ơi, con biết bố muốn con làm công việc này, và đây là truyền thống gia đình, nhưng... nhưng con chưa từng muốn trở thành thợ mỏ.” Tôi nói. “Con xin lỗi.” Tôi mím chặt môi chờ đợi.

Bố nhìn kỹ tôi một lúc lâu. “Thế con muốn làm gì?”

“Kiếm lâm ạ.” Tôi nói. “Con muốn mang rừng trở lại Thị trấn Đông.”

“Kiếm lâm à?” Bố ngẩng đầu đó, chăm chăm nhìn không khí một lúc lâu. “Có vẻ con cần đi học đại học để làm công việc như thế.”

“Con nghĩ vậy.” Tôi nói khẽ.

“Con sẽ phải kiếm học bổng và tìm cách vào đại học. Bố không có khả năng để cho con đi học.” Bố nói. “Nhưng con sẽ là người đầu tiên trong gia đình này học xong cấp ba. Con có muốn làm việc này đến mức đó không?”

Tôi hít thở sâu rồi mỉm cười. “Vâng. Con muốn việc này đến mức đó ạ.”

Bố vỗ vai tôi. “Bố nghĩ con sẽ làm tốt việc này, Jack ạ.”

Tôi cảm giác nhẹ nhõm đi tới hai chục cân.



Sáng sớm hôm sau toán thợ mỏ đón bố đi làm ở nhà máy than mới mở.

Mẹ con tôi đứng trong sân chào tạm biệt bố. Ngay trước khi lên đường, bố ấn hòn đá tiên vào tay tôi.

“Nó đã mang may mắn đến cho bố, Jack ạ.” Bố nói. “Cảm ơn con.”

Chương 32

CÂY SỎ

Piran cũng vui mừng nghe tin. “Tớ đoán tớ không phải đưa nhóc cuối cùng ở Thị Trấn Đờng.” Cậu ấy mỉm cười, đấm vào cánh tay tôi.

Chúng tôi đã câu cá cả buổi sáng, nhưng tâm trí tôi nằm ở nơi khác. Tôi hạnh phúc đến nỗi cảm giác như đang bay bổng giống chú chim sẻ. Chúng tôi không cần chuyển nhà. Chúng tôi không đi đâu hết mà Công ty sẽ chuyển đi. Nhà máy biến mất, thiên nhiên sẽ thực sự có cơ hội. Cây cối có thể trở lại, nhưng chúng cần giúp đỡ. Tôi nghĩ về mảnh vườn của mình và tự hỏi trong một khu vườn có kích cỡ cả Thị Trấn Đờng sẽ khó đến mức nào.

“Chúng ta phải đến bưu điện chiều nay.” Piran nói. “Bố tớ sẽ nhận một lô hàng lớn toàn gà con. Gia đình nhà Miller sẽ bắt đầu làm trang trại. Cậu tin được không?”

“Đấy là cảnh tượng đáng xem.” Tôi đáp.



Khi chúng tôi tới nơi, người ta đang bước ra ngoài với nụ cười nở rộng. Giây phút cửa mở ra, chúng tôi hiểu lý do vì sao. Âm thanh “quang quác”, “chiêm chiếp” nghe muốn điếc tai.

“Quả đúng là nhà thương điên!” Bác Quinn nói và giơ hai tay lên.

“Không thể làm xong việc gì trong hôm nay được.”

Đằng sau bác ấy là hàng chõng những hộp nhỏ. Một đám mỏ nhỏ xíu và những cánh vàng đầy lông thò ra khỏi những cái lỗ nằm dọc theo các mặt. Các hộp đựng lắc lư vì đám gà con di chuyển bên trong. Piran và tôi vươn người qua quây hết mức có thể để nhìn rõ hơn.

Khi đang với, tình cờ tôi làm đổ một chõng tờ rơi quảng cáo khỏi mặt quây, khiến chúng bay xuống mặt đất.

“Ồi, cháu xin lỗi bác Quinn.” Tôi quỳ xuống để nhặt đồng lộn xộn lại. Đó là lúc tôi để ý thấy dòng chữ được in trên đầu mỗi tờ giấy bằng chữ đen đậm.

TÌM THỢ TRỒNG CÂY

Làm việc cho

Dự Án Cải Tạo Môi Trường Thị Trấn Đông

Lương: 10 xen cho mỗi cây giống trồng được

Gọi điện số...

Tôi ngừng thở, mắt đầy nước. “Không đời nào.” Tôi lẩm rầm. Tôi khó mà thốt nên lời.

“Bác Quinn ơi, việc này dành cho tất cả mọi người ạ?” Tôi hỏi khi để chõng giấy xộc xệch lại mặt quây. Tôi Cố xếp thẳng chõng giấy nhưng quá kích động đến nỗi hai tay run rẩy.

“Hẩn rỗi, Jack.” Bác ấy đáp. “Một người từ Sở Môi trường mang đồng tờ rơi tới đây sáng nay.”

“Piran này, tớ phải đi đây,” tôi nói.

“Chuyện gì...?”

“Tớ sẽ nói với cậu sau!” Tôi kêu lên khi cầm tờ rơi nằm trên cùng chõng giấy rồi chạy khỏi cửa. Tôi reo hò và vẫy vẫy tờ rơi trên đầu mình như một lá cờ chiến thắng trên suốt chặng đường về nhà.

Hết.

CHÚ THÍCH CỦA TÁC GIẢ

Mặc dù tác phẩm *Chuyện Chú Chim, Con Ếch Và Khu Vườn Màu Xanh* là một tiểu thuyết nhưng câu chuyện về Jack đan xen qua một điểm không thời gian có thực trong lịch sử nước Mỹ. Copperhill thuộc bang Tennessee (Thị trấn Đồng) tọa lạc ở nơi được gọi là Lòng Chảo Đồng, nơi ba bang Georgia, Tennessee và Bắc Carolina giao nhau tại chân cửa ngõ vào rừng núi Appalachian. Thị trấn được gọi là McCaysville bên phía bang Georgia và Ducktown bên phía bang Tennessee, ngay phía bắc Copperhill. Đường biên giới bang Georgia và Tennessee thực sự cắt ngang qua bãi đỗ xe của cửa hàng tạp hóa địa phương, và tôi đã đứng hai chân trên hai bang rất nhiều lần.

Đồng được phát hiện ra năm 1843, không lâu sau khi những người da đỏ Cherokee bị buộc phải đi trên Con Đường Nước Mắt. Các thợ mỏ thiếc được đưa tới từ Cornwall nước Anh và các nơi khác để áp dụng kiến thức chuyên môn của họ vào khai thác mỏ đồng.

Những ngày ấy cuộc sống còn điên cuồng hơn thời kỳ Miền Tây Hoang Dã. Khu vực hẻo lánh này bị cắt đứt liên lạc với hầu hết những nơi văn minh do địa hình đầy đá cùng đường xá tệ hại. Trước khi có đường ray xe lửa, các cỗ xe lửa hoặc xe bò thường mất hàng tuần để chở vật phẩm và đồng đến rồi đi khỏi các ngọn núi. Bởi thế, các thợ mỏ đã quay sang dùng loại nhiên liệu có mặt ở địa phương để đốt các lò nấu kim loại, đó là gỗ.

Cho đến những năm 1970, hơn 50 dặm vuông đất đã hoàn toàn bị lột sạch cây cối. Hơi lưu huỳnh đi-ô-xít độc hại thải ra từ các đồng nung quặng lộ thiên đã tạo ra mưa axit, mưa axit đã giết nốt những loài thực vật còn lại. Và mặc dù các lò nấu kim loại đã bị bao kín vào năm 1904 nhằm giữ lại hơi để sản xuất axit sulfuric thì khu vực này vẫn không hề có thực vật trong hơn một trăm năm.

Trong nghiên cứu của mình, tôi đã được nghe những câu chuyện đáng kinh ngạc về việc sinh trưởng trong môi trường như vậy có cảm giác ra sao. Ví dụ gió có khả năng ăn mòn mái nhà bằng thiếc nên ai cũng phải dùng ván lợp trái nhựa đường, gió có thể ăn mòn một đôi tất dài chất liệu ni-lon treo trên dây phơi trong vài phút. Không có sâu bọ và chắc chắn là không có chim chóc. Nhưng khai thác mỏ là công việc sinh lợi.

Công nghệ được sử dụng trong các mỏ ở Lò Chảo Đồng thuộc hàng tối tân nhất thời đó, mặc dù so với tiêu chuẩn ngày nay những phương pháp ấy có vẻ thô sơ. Nhưng người dân Mỹ đã trở nên phụ thuộc vào các sản phẩm được làm từ các vật liệu khai thác ở mỏ như dây điện, tấm lợp mái, thiết bị làm sạch bể bơi, chất tẩy rửa, phân bón và thậm chí cả kem đánh răng. Thời ấy những ảnh hưởng lâu dài của quá trình khai thác mỏ tới môi trường được coi là chấp nhận được, chúng là tác hại đi kèm. Đôi khi tác hại này bao gồm cả mất đi sự sống.

Không hề dễ để Liên hiệp tham gia vào ngành công nghiệp khai thác mỏ, nhưng họ đã tham gia. Liên hiệp giúp cải thiện các tiêu chuẩn về an toàn và sức khỏe cho công nhân, nhưng bệnh ung thư vẫn phổ biến. Cơ quan Bảo Vệ Môi Trường Mỹ đặt giới hạn về mức độc tố mà một người được phép phơi nhiễm khi làm một công việc, nhưng một số loại phơi nhiễm được chấp nhận về mặt luật pháp. Tuy nhiên Liên hiệp đã liên tục

than phiền về việc các quy định không được tuân thủ, tôi biết được điều này khi nói chuyện với ba người làm cùng một đội khai mỏ, tất cả đều qua đời vì ung thư tụy trong cùng một năm. Mặc dù mối liên hệ giữa khai thác mỏ và sức khỏe kém chưa bao giờ được chứng minh một cách chính xác nhưng những sự trùng hợp ngẫu nhiên này dường như quá hiển nhiên.

Ngoài việc tham gia tranh luận thông qua Liên hiệp, các thợ mỏ không thể làm được gì nhiều. Toàn bộ nền kinh tế của thị trấn phụ thuộc vào Công ty, từ nhà cửa, cửa hàng tạp hóa cho tới trường học. Kể cả thế, khai thác mỏ vẫn được coi là công việc tốt vì trả lương cao và nhiều phúc lợi. Nói chung một thợ mỏ được trả lương tháng có cuộc sống nhiều người thêm muốn, trong khi những thợ mỏ được trả tiền theo giờ thường cảm thấy bị mắc kẹt, đặc biệt trong thời kỳ khó khăn, các đợt cắt giảm nhân sự hoặc đình công.

Việc đóng cửa Công ty diễn ra nhanh chóng trong tác phẩm, nhưng trên thực tế quá trình này diễn ra chậm hơn nhiều. Năm 1985 Công ty tuyên bố khai thác đồng đã đến giai đoạn cuối, và hàng ngàn công nhân bị cắt giảm trong những năm sau đó. Người ta để các đường hầm dưới lòng đất ngập nước nhằm ngăn chặn sụp hầm khi các hoạt động khai mỏ hoàn toàn dừng lại vào năm 1987, mặc dù sản xuất axit sulfuric vẫn tiếp tục cho tới những năm 1990. Các công nhân bị cắt giảm nhân sự đã đình công trong một khoảng thời gian dài, một số đình công tới cả thập kỷ.

Cuối cùng, nhà máy axit sulfuric bị bán cho một công ty ở Brazil. Người ta đưa các nhà thầu từ bên ngoài thị trấn đến đây để bắt đầu phá dỡ nhà máy ngay trước khi vợ chồng tôi chuyển đi vào năm 2005. Dường như đó lại là một sự khinh thường nữa chống lại những người dân thị trấn vì đáng ra người dân có thể làm việc ấy.

Nhưng không phải mọi tin tức đều xấu.

Trong tác phẩm *Chuyện Chú Chim, Con Ếch Và Khu Vườn Màu Xanh*, đất không có sự sống vào năm 1986, trong thực tế nỗ lực nhằm tái phủ xanh khu vực khoảng 13000 héc-ta đã bắt đầu từ những năm 1930. Các nỗ lực trồng cây diễn ra liên tục thông qua tổ chức Civilian Conservation Corps của tổng thống Franklin D. Roosevelt trong những năm 1940, đến việc sử dụng máy bay để gieo hạt trong những năm 1980. Tuy nhiên do hậu quả quá trầm trọng nên sự thay đổi diễn ra chậm chạp. Cả khu vực không thể hồi phục cho tới đầu những năm 1990.

Copperhill từng trải nghiệm một ơn phước nho nhỏ trong Olympics mùa hè năm 1996, khi đó các cuộc đua thuyền đổ thác được tổ chức ở vùng hạ lưu sông Ocoee (Tohachee). Đó là thời điểm tỏa sáng đối với cư dân sống ở đây và đã giúp thay đổi trọng tâm phát triển của thị trấn, giờ đây phụ thuộc vào nguồn thu từ du lịch để sống sót. Khách du lịch thích thú thưởng ngoạn đường xe lửa ngắm phong cảnh chạy xung quanh, các nhà gỗ nhỏ nghỉ dưỡng và giờ đây là một khung cảnh tươi đẹp.

Tại thời điểm vợ chồng tôi chuyển đến năm 2001, phần lớn khu vực đã được tái phủ xanh, mặc dù các dấu hiệu về sự hủy hoại trước kia vẫn còn thấy ở một vài nơi, đặc biệt quanh các ao thải. Phần lớn lịch sử địa phương được bảo tồn tại Bảo tàng Lòng chảo Ducktown, ở đây du khách có thể thấy những tấm ảnh thực sự gây sốc về quang cảnh một thời trơ trụi, và có thể đặt chuyến thăm quan các ao thải để quan sát tận mắt các nỗ lực phục hồi. Mĩa mai thay, phần lớn khu vực ấy giờ đây là đất ngập nước, cỏ và sậy hoạt động như quá trình lọc tự nhiên và hiện tại bao phủ toàn bộ khu vực từng bị ô nhiễm. Sự sống hoang dã đang dần trở lại, kể cả lũ ếch.



Cùng với một lịch sử phức tạp, rừng núi Appalachian còn là cái nôi của một nền văn hóa hấp dẫn. Do khó kết nối với bên ngoài, các cộng đồng vùng núi đã phát triển một cách độc lập với các ảnh hưởng bên ngoài và trở thành những ví dụ sống cho tổ tiên châu Âu của mình, đặc biệt là vùng Celtic. Văn hóa Celtic ảnh hưởng đến các chuyện kể và nhất là âm nhạc của họ, đây chính là cơ sở cho thể loại nhạc bluegrass hiện tại. Các phương ngữ nặng từ thời Elizabeth vốn đã mất đi từ lâu trên những vùng khác của thế giới có thể tạo ra giọng như tiếng đàn túi với âm điệu lè nhè dài liên tục. Và trong khi phần lớn những người miền Nam dùng từ “y’all” (you-all) thì người vùng núi nói “yu’uns.”

Chuyện Kể Về Jack là một phần quan trọng trong câu chuyện về Jack Hicks cũng như cuộc đời tôi. Những câu chuyện bắt nguồn từ châu Âu như *Jack và Cây Đậu* đã được thay đổi và biến tấu trên rừng Núi Appalachian, trở thành truyện kể hoàn toàn nguyên gốc đối với nước Mỹ. Tâm chấn của *Chuyện Kể Về Jack* nằm tại Núi Beech thuộc Bắc Carolina.

Trong khi sống trên những ngọn núi thuộc Bắc Georgia, vợ chồng tôi đã có dịp được gặp gỡ với những người dân vùng núi thực sự, những chút chút trai gái của các thợ mỏ - những người đã tác động to lớn tới lịch sử nơi đây. Ban đầu chúng tôi có hơi thận trọng với cộng đồng có vẻ khép kín ấy, nhưng rồi chúng tôi nhanh chóng cảm động bởi lòng trung nghĩa và sự cởi mở mà chúng tôi cảm nhận được khi đã được họ chấp nhận như bạn bè. Chúng tôi vinh hạnh nhận được lòng hiếu khách của họ, nghe những câu chuyện và đặc biệt là lắng nghe âm nhạc của họ.

LỜI CẢM ƠN

Phần lớn những trải nghiệm của Jack trong câu chuyện này có một phần sự thật; chúng được thu thập thông qua các cuộc phỏng vấn trải dài gần một thập kỷ.

Tôi đặc biệt cảm ơn những người đã giúp tôi thu thập các câu chuyện lịch sử, chuyện kể và hương vị cho cuốn sách, cũng như trao cho tôi tình bạn: đó là Grace Postelle và Doris Abernathy, không có họ thì tôi không thể viết được cuốn sách này, Howard Slaught, John Quinn, Leland Rymer, Mathew Maloof (ông cùng bạn bè từng nhảy khỏi cầu cạn khi tàu đi qua), Greg Barker (cha của ông, cụ Gene Barker cùng với Danny “Red” Dilbeck và Eugene Trammell, là ba người cuối cùng rời khỏi mỏ đồng khi họ đóng cửa trước khi các hầm bị cho ngập nước để ngăn sụp hầm xảy ra trong tương lai), Toni và Walter Bahn, Lynne và Jim Jones, Lisa và Brad Waggoner, Debbie và J. Hammock, John Thomas, Dick và Judy Spencer, Kay Kendall, Ba Kẻ Thông Thái (đây là nguồn cảm hứng cho nhân vật Coote), Richard McCay Wagner, và cuối cùng là bà Helen McCay Wagner (sinh năm 1912, mất năm 1996), chính là người trong thực tế đã thấy chú chim trên Phố Chính năm 1924.

Tôi muốn cảm ơn những người đã giúp tôi về tính chính xác và cung cấp thông tin trong khi viết cuốn sách này, họ là Ken Rush - Giám đốc Bảo tàng Lòng chảo Ducktown, Dawna Standridge, Shelby Standridge Sisson và Joyce Allen - đầu là nhân viên bảo tàng, Nick Wimberley - cựu

Thư Ký kiêm Thủ Quỹ và là nhà Đàm Phán của tổ chức International Brotherhood of Boilermaker (Nghệp đoàn Các nhà sản xuất Nồi hơi Quốc tế), Alan Gratz người đã giúp cung cấp các chi tiết về môn bóng chày, Mia Meneklísky vì đã hướng dẫn thể loại văn học, Rod Walton, Lisa Ganser và Fred Ming - những người đã cung cấp thông tin về loài ếch, Lou Laux và Tom Striker với dữ liệu về chim, và cựu Cảnh sát trưởng Hạt Fannin George Ensley vì đã nghiên cứu về việc trồng cần sa trên rừng núi Appalachian. Mô tả tiếng hót của loài chim sẽ được lấy từ cuốn *American Birds in Color* (Sắc màu các loài chim ở Mỹ) tác giả Hai. H. Harrison (Nhà xuất bản Wm. H. Wise & Co., xuất bản tại New York năm 1948).

Bất kỳ lỗi nào trong cuốn sách này hoàn toàn là do tôi, trong nỗ lực mang tới cảm giác về không gian, thời gian và sự kiện hơn là đưa ra các sự việc chính xác. Như người ta nói, “Đừng bao giờ để sự thật xen vào một câu chuyện hay.”

Tôi muốn cảm ơn những người bạn viết văn của mình, họ là những người đã góp ý cho những bản thảo đầu tiên hoặc cho những lời khuyên về viết lách đúng lý: Vicky Alvear Shecter, Karin Slaughter, Jen Weiss Handler, Jessica Handler, Courtney Miller Callihan, Lisa Jacobi, Kirby Larson, Jennifer Jabaley và Liz Conrad.

Tôi cũng muốn cảm ơn những nhân viên của nhà xuất bản Little Pickle Press (Dưa Chua Nhỏ), họ là đồng đội “dưa chua” của tôi. Dani Greer là người đầu tiên bình duyệt câu chuyện của tôi và tôi lấy làm mừng vì chị đã nhận ra tiềm năng của nó. Rana DiOrio đã tạo ra một nhà xuất bản có trách nhiệm với môi trường, một công ty được Chứng chỉ B*, đây là mái nhà hoàn hảo cho một câu chuyện về chủ đề môi trường. Tôi đã có được hỗ trợ lớn nhất từ cô ấy và con gái cô (độc giả trẻ đầu tiên của tôi). Tanya Egan

Gibson là một món quà thực sự. Tôi quả là may mắn khi có được cô ấy trong vai trò biên tập viên đầy tài năng của mình. Cô ấy đã khiến cuốn *Chuyện Chú Chim, ConẾch Và Khu Vườn Màu Xanh* tỏa sáng. Molly Glover là vị chúa ngữ pháp của tôi và Julie Romeis Sanders là người đọc cuối cùng trước khi sách được in. Leslie Iorillo đã thiết kế bìa sách đẹp đẽ này. Cameron Crane và Kelly Wickham đã giúp đề cập đến cuốn sách tới những chân trời xa xôi mà nếu không có họ thì cuốn sách của tôi sẽ chẳng bao giờ tới được. Quả thực là cần phải có cả làng để nuôi dạy một đứa trẻ, và cần phải có cả một thùng “dưa chua” để tạo nên một cuốn sách thành công. Tôi mãi mãi biết ơn tất cả các bạn.

Và cuối cùng, nhưng chắc chắn không phải là ít nhất, tôi muốn cảm ơn Stan. Tôi may mắn có được người chõng tin tưởng tôi, tin tưởng kỹ năng và những ý tưởng điên rồ của tôi. Không có sự hỗ trợ của anh ấy (cùng với sự truyền ý tưởng và khả năng biên tập của anh) thì tôi sẽ không phải là một người sáng tạo như hiện tại. Em yêu anh, anh yêu.

LÝ LỊCH CỦA TÁC GIẢ

Elizabeth O. Dulemba là một tác giả đoạt giải thưởng đồng thời là họa sĩ vẽ tranh minh họa cho hơn hai chục sách tranh dành cho trẻ em. Bà là Điều phối minh họa cho tổ chức Society of Children's Book Writers and Illustrators (Hội Tác giả và Họa sĩ minh họa Sách trẻ em) thuộc khu vực Nam Breeze, thành viên ủy ban của Georgia Center for the Book (Trung tâm sách Georgia), và là giáo sư thỉnh giảng của Đại học Hollins trong chương trình Thạc sĩ Nghệ thuật về Viết và Minh họa sách Trẻ Em. Bà sống tại Atlanta bang Georgia cùng với chồng, chú chó Bemie cùng chú mèo Bootsie - chú mèo này là chủ của cả nhà. *Chuyện Chú Chim, ConẾch Và Khu Vườn Màu Xanh* là cuốn tiểu thuyết đầu tiên của bà. Bạn có thể ghé thăm trang web của bà tại địa chỉ <http://dulemba.com>

Table of Contents

Start

Chương 1 NHỮNG CÂY CẦU

Chương 2 SÁT NÓC HẦM

Chương 3 THẢO BỘT

Chương 4 ĐÊM NHẠC

Chương 5 CẮT GIẢM NHÂN SỰ

Chương 6 Ý TƯỞNG ĐIÊN RỒ

Chương 7 SONNY RUST

Chương 8 ĐỒ XỈ

Chương 9 AO THẢI

Chương 10 LỄ HỘI HALLOWEEN

Chương 11 ĐÌNH CÔNG

Chương 12 THÁNG MƯỜI HAI

Chương 13 GIÁNG SINH

Chương 14 LỮ VỀ

Chương 15 BÃO TUYẾT

Chương 16 HẠT GIỐNG

Chương 17 TRỪNG ẾCH

Chương 18 MẢNH VƯỜN

Chương 19 VIỆC LÀM

Chương 20 HANNAH

Chương 21 NÒNG NỌC

Chương 22 BẢO VỆ

Chương 23 NGHE TRỘM

Chương 24 CÂU CÁ

Chương 25 ĐÁ TIÊN

Chương 26 QUẢ MÂM XÔI

Chương 27 NGÀY QUỐC KHÁNH

Chương 28 CHIM!

Chương 29 LỮ PHÁ HOẠI ĐÌNH CÔNG

Chương 30 LỮ ẾCH

Chương 31 TỖ CHIM

Chương 32 CÂY SỖ

CHÚ THÍCH CỦA TÁC GIẢ

LỜI CẢM ƠN

LÝ LỊCH CỦA TÁC GIẢ